

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG PHÚC
HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚC
(1930 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Dương Văn Chấn
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
Hoàng Văn Tuế
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban
Hà Văn Thương
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

BAN SỬU TẦM TƯ LIỆU

Triệu Anh Chư
Phó Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban
Nguyễn Thị Lựu
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban
Hoàng Văn Hôn
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Phó ban
Triệu Văn Cạn

Chủ tịch Hội Người Cao tuổi - Ủy viên
Hoàng Duy Vọng
Chủ tịch Hội Khuyến học - Ủy viên
Hà Thi Hương
Văn phòng UBND - Ủy viên
Lý Kim Tinh
Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên
Hứa Thị Trang
Kế toán, tài chính - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ Lịch sử: Nguyễn Ngọc Hùng
Thạc sỹ Lịch sử: Phạm Văn Thông
Thạc sỹ Lịch sử: Bùi Thị Bích Ngọc
Cử nhân Lịch sử: Vũ Đức Nam
Cố vấn nội dung: PGS.TS Phạm Xuân Mỹ

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng Phúc là một xã nằm ở phía tây nam của huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 34km. Đây là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa và giàu truyền thống cách mạng. Người dân Đồng Phúc luôn cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước. Truyền thống đó được hun đúc qua các thế hệ, trở thành niềm tự hào của người dân Đồng Phúc hôm nay và mai sau.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 3-2-1930) và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, truyền thống yêu nước, đấu tranh của nhân dân Đồng Phúc càng được phát huy cao độ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Đồng Phúc cùng với quân dân cả nước đã làm nên cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945 vĩ đại, chấm dứt ách đô hộ của chế độ thực dân phong kiến, giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ Nhân dân các dân tộc đầu tiên ở Đông Nam Á.

Sau cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945 vĩ đại, nhân dân Đồng Phúc bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua quá trình hoạt động cách mạng, nhiều người con ưu tú của Đồng Phúc đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trên cơ sở đó, tháng 6-1949, Chi bộ ghép Quảng Khê được thành lập (gồm 3 xã Quảng Khê, Đồng Phúc, Hoàng Trĩ). Đây là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc ngày 28-8-1958. Sự ra đời của Chi bộ đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về cả số lượng và chất lượng của tổ chức Đảng ở Đồng Phúc. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân Đồng Phúc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng đất nước.

Sự trưởng thành của Chi bộ Đảng Đồng Phúc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành lập Đảng bộ xã Đồng Phúc năm 1994. Việc thành lập Đảng bộ đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng địa phương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo, từng bước đẩy lùi khó khăn, vượt qua thử thách, xây dựng quê hương Đồng Phúc ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Đề ghi nhận những truyền thống quý báu, những thành tựu trong đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc lao động sản xuất xây dựng quê hương, đất nước của Đảng bộ và nhân dân

Đồng Phúc, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước và truyền thống quê hương cho thế hệ trẻ. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-2-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ba Bể về công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Phúc khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc 1930-2014”.

Cuốn sách được biên soạn nhằm ghi lại được những chặng đường cách mạng đầy gian khổ hi sinh, nhưng cũng rất vinh quang của Đảng bộ và nhân Đồng Phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay. Những trang sử vàng đó đã và đang tạo ra sức mạnh cho Đồng Phúc vững bước trong công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc là cả một quá trình cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình trong việc cung cấp thông tin, tư liệu và đóng góp ý kiến của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Phúc xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ba Bể, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các ban ngành đoàn thể, cán bộ, đảng viên, nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Phúc rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau, cuốn sách sẽ được hoàn thiện hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Phúc
Bí thư

Dương Văn Chấn

Chương I

ĐỒNG PHÚC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT ĐỒNG PHÚC

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Đồng Phúc nằm ở phía Tây Nam của huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 34km. Phía bắc giáp xã Yên Dương, phía nam giáp xã Bằng Phúc (huyện Chợ Đồn), phía đông giáp xã Mỹ Phương, phía tây giáp xã Hoàng Trĩ.

Theo số liệu năm 2011, xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 5.898,97ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp là 511,82ha, đất lâm nghiệp là 5.160,22ha, đất phi nông nghiệp là 187,38ha. Đất nông nghiệp của xã chủ yếu là cánh đồng nhỏ và ruộng bậc thang ven các sườn đồi. Đất phi nông nghiệp được dùng để xây dựng trụ sở các cơ quan và nhà ở của nhân dân. Hiện tại, xã còn 29,7ha đất chưa sử dụng (chiếm 0,5%) phần lớn là các vùng đồi nên khả năng khai thác là rất khó khăn. Nhìn chung, nguồn tài nguyên đất của xã khá phong phú, tuy nhiên hệ số sử dụng đất còn thấp do đó đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và các đoàn

thể cần có sự phối hợp chặt chẽ nhằm phát huy tối đa nguồn lực này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Đồng Phúc nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên hàng năm thời tiết có 4 mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình trong năm của xã từ 21-23⁰C. Mùa đông thường có sương muối hoặc có những đợt mưa phùn, gió bắc kéo dài không có lợi cho sự sinh trưởng của động, thực vật, ảnh hưởng tới hoạt động, sức khỏe con người. Lượng mưa trung bình hàng năm hơn 1.600mm. Do đó, xã Đồng Phúc có thảm thực vật phong phú với nhiều loại cây quý hiếm như: đinh, lim, nghiến, dổi... Vì chưa có chính sách khai thác hợp lý nên số lượng các loại cây gỗ quý ngày càng giảm. Hiện nay, trên địa bàn xã chỉ còn một số loại cây như: Dổi, thông, tre và một số cây gỗ tạp phục vụ nhu cầu xây dựng nhà cửa, làm các vật dụng gia đình của nhân dân. Cùng với thảm thực vật, số lượng những cá thể động vật quý ở xã là tương đối lớn, tiêu biểu như: khỉ, lợn rừng, Voọc mũi hếch¹ và một số loài chim quý nằm trong sách đỏ Việt Nam.

Hệ thống sông suối: xã có 5 con suối chính chảy qua gồm: suối Khuổi Bon, Tản Lùng, Tả Cườm, Khuổi Phảng (bắt nguồn từ núi Phja Bjoóc) và suối Tà Làng (bắt nguồn từ xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn) hợp lại thành sông Lèng, chảy vào hồ Ba Bể. Nhánh suối Tà Làng cũng là nơi đặt nhà máy thủy điện Tà Làng với công suất 4,5MW, vận hành hòa vào lưới điện Quốc gia. Với lượng mưa trung bình hàng năm tương đối lớn đổ vào các sông, suối nên đây chính là nguồn nước mặt chủ yếu, cung cấp nước phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, nước ngầm sạch và có trữ lượng lớn là nguồn nước chính phục vụ sinh hoạt của nhân dân. Hiện nay, nguồn nước của xã vẫn được đảm bảo sạch sẽ và không bị ô nhiễm.

Về giao thông: Tuyến đường chính chạy qua là Tỉnh lộ 257B kéo dài từ xã Bằng Phúc sang xã Quảng Khê đi hồ Ba Bể. Tỉnh lộ 257B chạy qua xã góp phần đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cho 5 thôn vùng thấp. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các tuyến đường liên thôn.

Xã có tài nguyên rừng khá phong phú với diện tích đất lâm nghiệp 5.160,18ha. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một số khoáng sản như: Đá Can-xít (đá trắng) và đá màu (Tuốc Ma Lin) chưa được khai thác.

Nhìn chung, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của xã Đồng Phúc khá thuận lợi cho phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Mặc dù vậy, vấn đề tài nguyên và môi trường của xã vẫn còn những hạn chế nhất định. Diện tích đất có nguy cơ bạc màu ngày càng tăng do người dân có thói quen sử dụng các chất hóa học, thuốc trừ sâu trong hoạt động sản xuất nông nghiệp không đúng kỹ thuật nên đất đai đang dần bị ô nhiễm.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế của xã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Ngành nông - lâm nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế, chiếm 95% trong tổng thu nhập. Sự phát triển của các ngành kinh tế đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu đời sống vật chất của nhân dân trong xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, cây trồng chính trên địa bàn xã là cây lúa. Hàng năm, diện tích gieo cấy lúa của xã đạt 100% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2010 đạt 1.792 tấn. Chăn nuôi đang dần trở thành ngành sản xuất chính và chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa.

Công tác trồng mới và trồng lại rừng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao, xã đã phối hợp với Ban Quản lý vườn Quốc gia Ba Bể triển khai công tác trồng rừng mới tại các thôn, bản. Trong năm 2013, xã tổ chức trồng được 122ha. Hàng năm, công tác bảo vệ rừng luôn được

¹. Voọc mũi hếch là một trong những loài động vật quý hiếm có tên trong sách đỏ.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng được kiện toàn lại và phân công cán bộ phụ trách từng thôn, bản.

Cùng với nông nghiệp, lâm nghiệp, diện tích cây ăn quả đang được mở rộng. Việc phát triển các loại cây ăn quả đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần ổn định thu nhập và đời sống của nhân dân.

Những năm gần đây, cơ sở hạ tầng của xã được đầu tư và xây dựng khá hoàn chỉnh, hệ thống điện - đường - trường - trạm được hoàn thiện về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

Phát huy tốt nhiệm vụ dạy và học, chất lượng giáo dục của các trường ngày càng được nâng cao. Công tác xã hội hóa giáo dục nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã. Tỷ lệ học sinh đến trường đạt 100%. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi, giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh hàng năm đều tăng. Xã tiếp tục giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục bậc tiểu học đúng độ tuổi và chuẩn phổ cập bậc trung học cơ sở. Chất lượng dân trí ngày càng được nâng lên.

Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe phát triển tốt trong nhà trường, Đoàn Thanh niên và các thôn bản. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân những năm gần đây có nhiều tiến bộ. Trạm y tế xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; diện tích 2.040m² (12 phòng) với 4 y sĩ thường xuyên được bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nhiệt tình và trách nhiệm với người dân. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, trạm y tế xã tổ chức khám chữa bệnh thường xuyên cho người dân.

Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội trên, xã có những thuận lợi nhất định trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa với các vùng xung quanh. Những thuận lợi này đang được Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc tiếp tục khai thác và phát huy.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH THÔN, BẢN VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành thôn, bản

Là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Ba Bể, Đồng Phúc có lịch sử hình thành lâu đời. Nhiều nguồn tài liệu đã chứng minh sự tồn tại của con người và mảnh đất nơi đây.

Trong thời kỳ phong kiến và Pháp thuộc xã Đồng Phúc bao gồm địa giới hành chính của xã Bằng Châu và xã Đồng Phúc thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã, phủ Bắc Kạn. Xã có 11 bản gồm: Bản Chán, Nà Cà, Nà Khâu, Cốc Coọng, Nà Đứa, Bản Lẹo, Nà Bjoóc là các bản vùng thấp; các bản vùng cao có: Cốc Ngòi, Nặm Tát, Lũng Minh, Khưa Quang. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), tỉnh Thái Nguyên được thành lập². Theo đó, xã Đồng Phúc, châu Chợ Rã lúc bấy giờ thuộc đất Thái Nguyên.

Tháng 01-1946, xã Đồng Phúc sáp nhập vào xã Quảng Khê. Để phù hợp với tình hình thực tế, tháng 01-1948, xã Đồng Phúc được tái lập trên cơ sở chia tách từ xã Quảng Khê.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, tháng 1-1951, xã Đồng Phúc sáp nhập vào xã Quảng Khê.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, ngày 28-8-1958, xã Đồng Phúc được tách ra khỏi xã Quảng Khê.

Do yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Nghị định số 103/NĐ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Xã Đồng Phúc lúc này thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái.

Năm 1978, xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, để có hậu phương cho tỉnh Cao Bằng, ngày 29-12, kỳ họp thứ 4 của Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

². Huyện ủy Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, Tr.12.

quyết nghị sáp nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Lúc này, xã Đồng Phúc thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 06-11-1984, theo quyết định số 144/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc đổi tên huyện Chợ Rã thành huyện Ba Bể. Xã Đồng phúc thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1997, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, ngày 01-01, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập, huyện Ba Bể trở lại thuộc tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể thuộc tỉnh Bắc Kạn.

Đến năm 1997, xã Đồng Phúc có 14 thôn, bản gồm: Tản Lùng, Bản Chán, Nà Khâu, Nà Cà, Tản Lướt, Cốc Coong, Nà Đứa, Lũng Ca, Khưa Quang, Nà Bjoóc, Nà Thầu, Lũng Mính, Nà Phạ, Cốc Pháy và ổn định địa giới hành chính cho tới ngày nay.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Từ khi hình thành cho đến nay, trải qua nhiều biến cố lịch sử với những khó khăn, gian khổ đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên cốt cách của con người Đồng Phúc.

Đồng Phúc là nơi cư trú của 4 dân tộc Kinh, Tày, Mông, Dao. Mỗi dân tộc dù ít hay nhiều người, họ đều có nền văn hóa truyền thống hết sức độc đáo, vừa có nét riêng nhưng lại có cái chung của cả cộng đồng các dân tộc. Đồng Phúc là mảnh đất có truyền thống văn hóa lâu đời, nơi giao thoa và cũng là nơi hội tụ, kết tinh bản sắc văn hóa của các dân tộc anh em để tạo nên nét riêng của địa phương - mang đậm bản sắc văn hóa của vùng đất Việt Bắc. Trải qua những thăng trầm lịch sử, nơi đây vẫn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, truyền thống đặc sắc...

Hàng năm, trên địa bàn xã diễn ra nhiều lễ hội tiêu biểu như: Hội Lồng tồng được tổ chức vào ngày 15 tháng Giêng (âm lịch). Lễ hội gồm 2 phần: phần Lễ có một mâm cỗ chủ và các mâm cỗ của các thôn, bản tạ trời, đất và các vị thần linh, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt và sức khỏe cho mọi nhà; phần Hội bao gồm nhiều hoạt động nhưng chủ yếu là tung còn giao duyên và các trò chơi dân gian như: kéo co, đi cà kheo, bịt mắt bắt dê, thi đánh yến, đánh cù... Lễ hội của người dân Đồng Phúc được hình thành và bảo tồn qua quá trình lịch sử lâu dài, là niềm tự hào của cả cộng đồng, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Bên cạnh những đặc trưng văn hóa, Đồng Phúc còn là nơi hội tụ của những truyền thống tốt đẹp, được tạo dựng và gìn giữ qua nhiều thế hệ.

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, con người nơi đây ngày đêm lao động, biến đất hoang thành đồng ruộng, lập nên thôn, bản. Cộng đồng người sinh sống trên mảnh đất Đồng Phúc ngày nay phải tiến hành một cuộc đấu tranh bền bỉ, quyết liệt với thiên nhiên khắc nghiệt và kẻ thù xâm lược, nhưng bằng sức lao động cần cù và trí thông minh, sáng tạo, cuối cùng họ đã tồn tại và chiến thắng.

Từ xưa đến nay, nhân dân Đồng Phúc vẫn luôn vững vàng trong mọi hoàn cảnh. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi, Đồng Phúc đã sớm tận dụng khai thác những nguồn tài nguyên của địa phương, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và khi hòa bình lập lại đến nay, phát huy truyền thống hiếu học của cha ông, các thế hệ học sinh Đồng Phúc đã vượt lên mọi khó khăn đến trường, tiếp thu những tri thức của nhân loại để xây dựng quê hương, đất nước. Đời sống kinh tế của người dân Đồng Phúc được ổn định và phát triển. Có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân Đồng Phúc qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu ấy được nuôi dưỡng, phát triển và hun đúc thành truyền thống quý báu của người dân nơi đây. Cũng chính tình yêu quê hương đất nước là “chất xúc tác”, là “bệ đỡ” cho truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân Đồng Phúc trong lịch sử.

Ngày nay, khi đất nước đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhân dân Đồng Phú vẫn luôn tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm trong chiến đấu, vì độc lập, tự do của dân tộc. Những truyền thống đó là di sản quý báu in đậm trong tiềm thức của người dân nơi đây. Truyền thống đó đã được phát huy từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tạo thành sức mạnh lật đổ chế độ thực dân, phong kiến tay sai, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, ra sức xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Chương II

ĐỒNG PHÚC TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở ĐỒNG PHÚC TRƯỚC NĂM 1945

1. Đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã ở Đồng Phú dưới thời Pháp thuộc

Về chính trị: Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã từng bước đầu hàng thực dân Pháp. Từ một quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền, Việt Nam trở thành một nước thuộc địa, một bộ phận của xứ Đông Dương thuộc Pháp. Để duy trì áp bức, bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp thiết lập chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Người Pháp nắm quyền đến cấp tỉnh, từ cấp phủ, huyện, tổng, xã, thôn... thực dân Pháp sử dụng bọn phong kiến cường hào làm tay sai, đặt dưới sự kiểm soát của chúng.

Ở Đồng Phú, hệ thống cai trị của thực dân phong kiến gồm có: Tổng đoàn, lý trưởng, phó lý, phó đoàn, thủ bạ, tổng mục, kỳ mục, tổng lộ, động trưởng và thầy đội. Với danh nghĩa quản lý hành chính địa phương, chúng đã đặt ra nhiều thủ tục phiền hà để ức hiếp, bòn rút người dân. Suu cao, thuế nặng, lại thêm luật lệ hà khắc càng làm cho cuộc sống của người dân trong xã trở nên điêu đứng, khổ cực bội phần.

Cách bóc lột phổ biến nhất của thực dân, phong kiến là đặt ra nhiều thứ thuế, trong đó nặng nhất là thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh, suu). Nhìn chung các tầng lớp quan lại, cai phó tổng, lý trưởng... câu kết chặt chẽ với nhau, lại được thực dân phong kiến dày công đào tạo, dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng suu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, càng khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng. Ngoài các khoản thuế khóa nặng nề, thực dân Pháp và bè lũ tay sai còn bắt người dân trong xã đi phu phen, tạp dịch để xây dựng đồn bót, làm đường...

Với chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy người dân Việt Nam nói chung, người dân Chợ Rã, Đồng Phú nói riêng lâm vào cảnh bần cùng, cơ cực. Ở nhiều nơi trong xã, người dân đã đứng lên chống lại ách thống trị, chống nộp tô tức, suu thuế, chống đi phu, đi lính. Tuy nhiên, đây chỉ là hình thức đấu tranh tự phát, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị đàn áp và dập tắt.

Dưới thời Pháp thuộc, người dân trong xã cũng nằm trong hoàn cảnh lịch sử chung của dân tộc, mang trong mình nỗi nhục của kẻ mất nước, chịu sự đè nén đủ đường nên đời sống vô cùng ngột ngạt, do đó trong họ luôn thường trực một ý chí sẵn sàng vùng lên khi thời cơ đến.

Về kinh tế: Ngay sau khi bình định xong nước ta, thực dân Pháp đã tiến hành 2 cuộc khai thác thuộc địa nhằm vơ vét nguồn tài nguyên khoáng sản của nước ta. Chúng chỉ đầu tư vào công nghiệp khai khoáng và một số ngành dịch vụ nên nền kinh tế nông nghiệp vốn đã mang nặng tính tự cung, tự cấp càng trở nên lạc hậu, kém phát triển.

Ngoài việc vơ vét bóc lột bằng suu thuế, bọn thực dân Pháp và tay sai thường xuyên cướp ruộng đất của nhân dân, gây bất bình cho người dân trong các thôn, bản. Số ruộng đất còn lại phần lớn trong tay địa chủ. Nông dân chiếm hơn 95% dân số nhưng không có ruộng đất để canh tác nên phải làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Nền sản xuất độc canh, kỹ thuật lạc hậu, ruộng đồng không được cải tạo... nên tình trạng mất mùa xảy ra triền miên.

Trong khi sản xuất nông nghiệp đình đốn, trì trệ, lạc hậu, đói kém thì kinh tế thương nghiệp cũng bị kìm hãm, hoạt động giao thương bị hạn chế. Những mặt hàng thiết yếu như muối, dầu bị thực dân Pháp giành quyền độc thương, đánh thuế rất cao. Chúng tuyệt đối nghiêm cấm việc nấu r u ợ u , b u ô n b á n m u ố i t r o n g n h â n d â n .

Nhìn chung, tình hình kinh tế của Đồng Phúc dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến vô cùng khó khăn. Người dân ngày càng bị bần cùng hóa, mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc và gay gắt. Nhân dân ta sẵn sàng vùng lên để giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột nặng nề khi thời cơ và ngọn lửa cách mạng bùng phát.

Về văn hóa - xã hội: Bên cạnh nỗi khổ về vật chất mà chính sách bóc lột về kinh tế của thực dân Pháp gây ra, người dân Đồng Phúc, Chợ Rã cùng với người dân cả nước còn bị dày dọa về tinh thần. Để dễ bề cai trị, bọn thực dân, phong kiến thực hiện chính sách “ngu dân”, nhằm kìm hãm dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu.

Thực dân Pháp không chú trọng việc mở mang trường học. Cả huyện chỉ có một trường học từ lớp một đến lớp ba³. Tuy nhiên, trường học này chỉ dành cho con em các gia đình giàu có, còn lại phần lớn người dân sống trong tình trạng mù chữ. Cùng với đó, thực dân Pháp đã khuyến khích duy trì những lối sống lạc hậu; tuyên truyền phổ biến lối ăn chơi hưởng lạc... với mục đích làm suy kiệt giống nòi, giảm ý chí đấu tranh của đồng bào ta.

Dưới ách cai trị của thực dân phong kiến, cuộc sống của người dân trong xã cũng như đồng bào cả nước vô cùng cực khổ, đói nghèo, thất học, bệnh tật... Đặc biệt sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột, càng đẩy nhân dân ta đến tận cùng của sự đói khổ. Cuối năm 1944 đầu năm 1945, miền Bắc xảy ra nạn đói làm chết hơn 2 triệu người. Trong xã tuy không có ai bị chết đói nhưng người dân phải vào rừng đào củ mài, củ sắn... để sống qua ngày.

Với những chính sách cai trị thâm độc của thực dân Pháp làm cho đời sống nhân dân ta nói chung và nhân dân xã Đồng Phúc nói riêng rơi vào tình cảnh đói rét, lầm than, suy kiệt giống nòi, tạo nên sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc, mâu thuẫn dân tộc trở nên quyết liệt.

2. Xã Đồng Phúc xây dựng phong trào cách mạng trong giai đoạn 1930-1945

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng ở Việt Nam. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tạo một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta, mở ra giai đoạn mới cho cách mạng Việt Nam.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã tập hợp giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác tham gia vào các phong trào cách mạng. Sự ra đời của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới, từ đây nhân dân ta đã có một chính Đảng lãnh đạo, vạch đường chỉ lối để tiến gần hơn những thành công trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng nước nhà.

Tháng 9-1942, tại xã Tam Kim huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng, Ban xung phong Nam tiến mà hạt nhân là Chi bộ Nam Tiến được thành lập. Ban Chỉ đạo do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách, gồm các đồng chí: Lê Thiết Hùng, Nông Văn Quang, Nông Văn Lạc, Dương Văn Long. Chi bộ Nam Tiến do đồng chí Nông Văn Quang làm Bí thư có nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức phong trào Nam tiến từ Nguyên Bình - Cao Bằng xuống tỉnh Bắc Kạn⁴. Ngay sau khi được giao nhiệm vụ, đồng chí Nông Văn Quang đã tích cực hoạt động nhằm gây dựng cơ sở

³. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, Tr. 23.

⁴. Đồng chí Nông Văn Quang (Bí danh là Hạp) tên thật là Mạc Văn Úc sinh năm 1919, quê xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

cách mạng ở khu vực núi Phja Bjoóc (tháng 9-1943, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt tên là núi Cứu Quốc).

Đêm ngày 22-9-1943, tại khu Coổng Tát, Bản Duồng, xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn với sự có mặt của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chi bộ Nam Tiến đã tổ chức kết nạp đồng chí Đồng Văn Bằng, đồng chí Doanh Hằng vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập với tên gọi là Chi bộ Chí Kiên.

Với nhiều hoạt động tích cực, cuối tháng 9-1943, Hội Việt Minh xã Đồng Phúc được thành lập dưới sự chủ trì của đồng chí Nông Văn Quang, địa điểm tại Cốc Ngỏ. Hội Việt Minh của xã khi mới thành lập gồm 7 đồng chí: Triệu Đức Lượng (tức Động tướng Lạng), Triệu Tiều Vinh, Triệu Hữu Sang, Triệu Đức Viện, Lý Đình Bảo, Triệu Hữu Lộc, Triệu Thị Mụi, do đồng chí Động tướng Lạng làm Hội trưởng. Nhiệm vụ của Hội là bí mật xây dựng cơ sở Việt Minh tại các bản trong xã và khu vực xung quanh, nuôi giấu, dẫn lối cho cán bộ cách mạng.

Song song với hoạt động của đồng chí Nông Văn Quang, cuối tháng 9-1943, đồng chí Hoàng Văn Tản (hay gọi là Chàng Tản) người Bản Chán được đồng chí Thanh Quang (tức Phja) giác ngộ và giao nhiệm vụ. Trở về Bản Chán, đồng chí Tản tiếp tục giác ngộ một số thanh niên trong bản và một số bản lân cận trong xã tham gia thành lập Hội Việt Minh. Trên cơ sở đó, cuối tháng 10-1943, tại cánh đồng Nà Kha (phía sau Bản Chán), Hội Việt Minh được thành lập gồm 15 đồng chí: Hoàng Văn Tản (tức Minh Công), Hoàng Văn Cu, Hoàng Văn Tiều, Hoàng Văn Hà, Hoàng Văn Tiêu, Hoàng Văn Chương, Hoàng Tiến Lô, Hoàng Quế Vinh, Hoàng Văn Mao, Hoàng Văn Phan, Hoàng Văn Vẹ, Triệu Văn Bèng, Triệu Văn Vẹ, Bế Thiện Thụ, Ma Văn Định. Đồng chí Chàng Tản được cử làm Hội trưởng. Nhiệm vụ của Hội là tiếp tục xây dựng cơ sở bí mật sang các xã Quảng Khê, Hoàng Trĩ (thuộc châu Chợ Rã) và xã Bằng Phúc (thuộc châu Chợ Đồn).

Như vậy, cùng một thời gian ngắn đã thành lập được hai hội ở cả vùng cao lẫn vùng thấp. Các hội viên đều tích cực tham gia các hoạt động nhằm nhanh chóng gây dựng cơ sở cách mạng vững chắc.

Cuối tháng 11-1943, đồng chí Nông Văn Quang quay lại hoạt động tại khu vực Phja Bjoóc, cụ thể là Cốc Ngỏ sang Lũng Minh, Khưa Quang, Coọc Mu, Nà Còi (xã Hoàng Trĩ). Cùng thời gian đó, đồng chí Thanh Quang, đồng chí Minh Héo và đồng chí Quang (bí danh Mong) tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng mở rộng địa bàn từ Bản Chán - Đồng Phúc đến Quảng Khê, Bằng Phúc (Chợ Đồn).

Tối ngày 18-4-1944 (Âm lịch), cán bộ Việt Minh gồm có các đồng chí: Thanh Quang, Lãnh Long Tùng, Hải Quỳnh và Minh Công (tức Hoàng Văn Tản) trên đường đến xã Hoàng Trĩ thì tình cờ gặp bọn sai nha đi tuần gồm có 3 tên đó là tên Hoàng Văn Hòa (Lý trưởng xã Bằng Châu), tên Dương Văn Thịnh (Trưởng thôn Nà Bjoóc) và lính cơ châu Chợ Rã tên gọi là Pja. Nhận định khả năng việc bị bại lộ nên cán bộ Việt Minh quyết định bắt giữ cả 3 tên và dẫn giải đến Thăm Slưa (địa bàn giáp danh giữa xã Đồng Phúc và xã Bằng Phúc) để xử bắn.

Sau sự việc đó, thực dân Pháp và bọn tay sai ra sức đàn áp phong trào cách mạng, lùng sục bắt bớ cán bộ và các cơ sở Việt Minh. Chúng treo giải thưởng 30kg muối cho ai bắt được Việt Minh; đối với chức dịch cấp xã thì được phong lên chức Bang Tá.

Trưa ngày 03-5-1944, Tri châu Chợ Rã lệnh cho ông Bức (Bang tá), ông Ma Văn Bình (Chánh tổng), ông Trần Văn Lưu (Phó tổng) và ông Đạt (Châu đoàn) đến bắt Triệu Đức Lượng, Triệu Tiến Dũng và 3 người Nùng ở Nà Sao (gồm: ông Phúc, ông Dìn, ông Di) do nghi là chứa chấp cộng sản. Tiếp đó, tháng 7-1944, thực dân Pháp cho tay sai bắt đồng chí Hoàng Văn Tản, Hoàng Văn Cu, Ma Thị Ý. Chưa dừng lại ở đó, tháng 9-1944, các đồng chí Triệu Hữu Phìn, Triệu Hữu Hòa, Triệu Hữu Phủ, Triệu Đức SLam, Triệu Khải Kinh, Triệu Trang Lìn, Triệu Trang Và, Triệu Hữu Quý đều bị bắt giam tại nhà tù Bắc Kạn. Trong quá trình giam giữ, mặc dù

bị địch tra tấn rất dã man nhưng các cán bộ Việt Minh vẫn một mực không khai, không tiết lộ những thông tin gây bất lợi cho phong trào cách mạng.

Trước sự đàn áp dã man của địch, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã đưa ra chủ trương chống địch khủng bố. Trên cơ sở đó, các đảng viên Nam tiến phụ trách phong trào cách mạng ở Chợ Rã đã đưa ra một số chủ trương nhằm củng cố cơ sở, phong trào cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đó là: Kiểm tra lại cơ sở cũ, làm trong sạch tổ chức Hội; Đặt cơ quan bí mật, có lực lượng vũ trang bảo vệ; tiếp tục huấn luyện quân sự, đào tạo cán bộ; ổn định tinh thần quần chúng, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh, ra sức xây dựng lực lượng tự vệ, phát động phong trào “lấy súng địch giết địch”; khẩn trương chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho khởi nghĩa⁵.

Như vậy, đến cuối năm 1944, đầu năm 1945, phong trào cách mạng tại Đồng Phúc đã phát triển mạnh mẽ. Với sự ra đời và phát triển nhanh chóng của các Hội Việt Minh đã góp phần to lớn đối với công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng các tầng lớp nhân dân trong các thôn, bản. Đây là điều kiện thuận lợi để ánh sáng của Đảng soi đường chỉ lối và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám.

II. TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở ĐỒNG PHÚC THÁNG 8-1945

1. Đồng Phúc chuẩn bị các điều kiện tiến hành tổng khởi nghĩa

Dưới sự áp bức, bóc lột của phát xít Nhật và thực dân Pháp, đời sống nhân dân cả nước nói chung và người dân Đồng Phúc nói riêng vô cùng cực khổ. Thiên tai khắc nghiệt đã dẫn đến tình trạng mất mùa, đói kém trong dân chúng. Đồng Phúc mặc dù không có ai bị chết đói nhưng cũng chịu nhiều ảnh hưởng của trận đói lịch sử ấy. Người dân Đồng Phúc phải vào rừng kiếm củ mài, củ sắn ăn qua ngày.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển có lợi cách mạng nước ta. Cùng với phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi hòa bình, dân chủ đang lan rộng ở nhiều nước, phong trào cách mạng Việt Nam cũng có những bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Đặc biệt, phát xít Đức đang có nguy cơ bị tiêu diệt, quân Nhật ngày càng lún sâu vào thế thất bại không thể tránh khỏi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở châu Á - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, hai kẻ thù chính của dân tộc ta là phát xít Nhật và thực dân Pháp lại đang xâu xé nhau và tranh giành quyền thống trị. Mâu thuẫn giữa hai kẻ xâm lược là hết sức gay gắt và có lợi cho phong trào cách mạng.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Quân Pháp phản kháng yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật độc chiếm Đông Dương. Quân Nhật đã lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Bộ máy tay sai và bọn tổng lý, cường hào, ác ôn tại các thôn bản được quân Nhật dựng lên. Nhân cơ hội này, bọn Đại Việt Quốc gia liên minh cũng công khai “ôm chân” phát xít Nhật và làm tay sai đắc lực cho chúng. Ở nhiều nơi, quân phát xít Nhật đã bao vây, tấn công các trại binh lính, bắt hết bọn sĩ quan và binh lính Pháp, còn sĩ quan và binh lính người Việt chúng để nguyên và gọi là “nghĩa quân” dưới quyền chỉ huy của Nhật. Bộ máy chính quyền tay sai của Pháp trước đây nay trở thành tay sai của Nhật. Cảnh thay thầy đổi chủ ấy đã khiến cho tình hình chính trị nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Trong chính quyền, nhiều người dò xem tình thế; trong binh lính, một số đã được giác ngộ ngả theo cách mạng, một số lại hoang mang bỏ hàng ngũ chạy vào dân để tìm cách trốn về với gia đình.

⁵. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, Tr.46

Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị chủ trương phát động phong trào kháng chiến cứu nước mạnh mẽ từ đó phát động toàn dân kháng chiến, thay đổi mọi hình thức tuyên truyền cổ động tổ chức và đấu tranh cho thời kỳ mới thời kỳ tiền khởi nghĩa nhằm động viên và tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ thị thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời, nhạy bén của Đảng trong hoàn cảnh lịch sử mới, là kim chỉ nam cho mọi hành động của các cơ sở Đảng và quần chúng nhân dân trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Quán triệt tinh thần của Chỉ thị, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã tiến hành họp tại Lam Sơn (Hòa An - Cao Bằng) quyết định những chủ trương quan trọng trong phong trào cách mạng của Liên Tỉnh ủy trong thời gian tới. Liên Tỉnh ủy chủ trương “*đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp ở nông thôn, tùy từng nơi thành lập chính quyền nhân dân từ cấp xã đến cấp tỉnh. Phân phối cán bộ đội tuyên truyền về cùng các đội vũ trang địa phương, tổ chức các đơn vị Giải phóng quân chuẩn bị đánh Nhật. Đối với quân Pháp, ta chủ trương không tập kích lúc họ rút lui, trái lại, tích cực kêu gọi họ cùng nhau chống Nhật*”⁶.

Tại Đồng Phúc, ngày 5-3-1945, cán bộ và bộ đội đến tập kết tại thôn Bản Chán, Sở chỉ huy đặt tại nhà ông Đàm Văn Kim⁷. Lúc này, Bản Chán như một cơ quan Trung ương, ngày thì bộ đội tổ chức luyện tập, đêm tổ chức múa hát cổ vũ khí thế cho cách mạng. Cũng trong thời gian này, Đội du kích xã Đồng Phúc được thành lập với 15 thành viên. Dân quân và người dân trong xã vừa làm nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho cán bộ, vừa trực tiếp vận chuyển cơ quan Báo Trung ương từ xã Mỹ Phương đến Bản Chán - Đồng Phúc. Các trang thiết bị gồm: máy in, giấy in... Đồng chí Xuân Thủy làm Chủ nhiệm phụ trách và bố trí chỗ ở nhà ông Hoàng Văn Quan.

Lực lượng Nam tiến ngày càng lớn mạnh và đủ sức làm chủ tình hình. Cán bộ và bộ đội tiến hành trấn áp bọn tay sai, chức dịch tại địa phương và mở rộng căn cứ địa. Ta cử người đi gặp tên Nguyễn Văn Tường (Lý trưởng xã Đồng Phúc) để thuyết phục đầu hàng nhưng y vẫn ngoan cố. Trước tình hình đó, ngày 4-3-1945 (Âm lịch), cán bộ và bộ đội quyết định tổ chức mít tinh tại cánh đồng Nà Phạ (thuộc thôn Nà Bjoóc) để xử bắn tên Nguyễn Văn Tường nhằm răn đe bọn tay sai, chức dịch tại địa phương.

Như vậy, tính đến cuối tháng 3-1945, phong trào cách mạng ở Đồng Phúc đã lớn mạnh. Những điều kiện thuận lợi cho việc khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi. Hoạt động của Mặt trận Việt Minh ngày càng có ảnh hưởng tích cực tới tinh thần, ý chí và quyết tâm của nhân dân các dân tộc xã Đồng Phúc. Ngọn lửa cách mạng đang sôi sục trong mỗi người dân, thời cơ giành chính quyền đã đến.

2. Đồng Phúc khởi nghĩa giành chính quyền, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân

Khác với nhiều địa phương, điều kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã trong huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn xuất hiện sớm hơn. Ngay sau khi có Chỉ thị ngày 12-3-1945 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền. Ngày 21-3-1945, huyện Ngân Sơn được giải phóng, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của nhân dân các dân tộc trong các huyện của tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 22-3-1945, đại bộ phận Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Ngân Sơn tiến sang huyện lỵ Chợ Rã. Trước sức mạnh như vũ bão của quân cách mạng, lực

⁶. Huyện ủy Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, tr.49-50

⁷. Gồm: đồng chí Thanh Quang, đồng chí Minh (tức Minh Héo), đồng chí Đường, đồng chí Hiền, đồng chí Khang, đồng chí Hoàng Sâm, đồng chí Vy, đồng chí Thu Phương, đồng chí Bắc Phương, đồng chí Thu Sơn, đồng chí Thái Sơn, đồng chí Tòe, đồng chí Hồ, đồng chí Sanh, đồng chí Long, đồng chí Tiến, đồng chí Quang Ngọc, đồng chí Nam, đồng chí Văn, đồng chí Tổng, đồng chí Thanh, đồng chí Loan, đồng chí Hựu và đồng chí Xâm.

lượng của Pháp ở Chợ Rã nhanh chóng đầu hàng, cùng quân dân ta đánh phát xít Nhật. Như vậy, ngày 23-3-1945, châu lỵ Chợ Rã hoàn toàn được giải phóng. Ngày 24-3-1945, nhân dân các xã cùng lực lượng tự vệ kéo về châu lỵ tham dự buổi mít tinh trọng thể do Giải phóng quân tổ chức. Trong khí thế cách mạng tung bừng, đồng bào các dân tộc đã chứng kiến giờ phút bộ máy chính quyền của địch ở châu lỵ bị xóa bỏ. Các loại giấy tờ, sổ sách, bằng triện bị đem đốt; các kho thóc của địch ở huyện lỵ được đem chia cho dân nghèo.

Ngay sau khi châu lỵ được giải phóng, dưới sự chỉ huy của Giải phóng quân, người dân Đồng Phúc đã nổi dậy tước súng, thu đồng triện và ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.

Chỉ trong một thời gian ngắn, với tinh thần quật khởi, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chính quyền tay sai của địch từ huyện đến xã đã hoàn toàn bị đánh đổ. Bọn tay sai, phản động trong huyện bị trừng trị thích đáng. Ngày 30-3-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Chợ Rã được thành lập do ông Hoàng Văn Đàm làm Chủ tịch. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời ở các xã.

Theo đó, cuối tháng 5-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Đồng Phúc được thành lập và ra mắt trước nhân dân. Ủy ban cách mạng lâm thời xã do ông Hoàng Quế Vinh làm Chủ tịch, ông Hoàng Tiến Lô làm Ủy viên, ông Hoàng Văn Tiệu làm Chủ nhiệm Ban Việt Minh, ông Bế Thiện Thụ làm Ủy viên Ban Việt Minh, ông Hoàng Minh Công làm Đội trưởng tự vệ, ông Hoàng Văn Tiệu làm Đội phó tự vệ, ông Lý Đình Bảo làm Tiểu đội trưởng du kích, ông Nông Dương Xiên phụ trách công tác thanh niên. Cán bộ cấp thôn gồm có: ông Lý Văn Sinh làm Trưởng thôn Bản Lẹo, ông Dương Văn Đeng làm Trưởng thôn Bản Chán.

Chính quyền non trẻ mới được thành lập nhanh chóng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cao trào kháng Nhật, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền. Nhiệm vụ quan trọng của quân dân Đồng Phúc đó là bảo đảm an toàn tuyệt đối về thông tin liên lạc, đưa đón cán bộ. Trong đó, hai nhóm liên lạc được thành lập: Nhóm thứ nhất gồm hai ông Hoàng Văn Chăn (Nà Khâu) và Hoàng Văn Bường (Bản Chán) được chỉ định đưa công văn hỏa tốc từ Bản Chán đến trung tâm Huyện lỵ Chợ Rã; nhóm thứ hai chịu trách nhiệm đưa thư và dẫn đường cho cán bộ, bộ đội từ Bản Chán đến thôn Tùm Tó (Bằng Lăng - Chợ Đồn)⁸.

Ngày 13-4-1945, quân Nhật và Bảo an binh từ Phủ Thông kéo vào huyện lỵ Chợ Rã nhằm dụ dỗ bọn tay sai và thăm dò lực lượng của ta. Tiếp đó, tháng 5-1945, quân Nhật mở cuộc tiến công vào Chợ Rã với lực lượng hơn 1.000 tên nhằm tiêu diệt lực lượng và cơ quan đầu não cách mạng của ta. Cuộc hành quân của địch theo 4 hướng: từ Phủ Thông vào, từ Chợ Đồn, Ngân Sơn sang và từ Cao Bằng xuống. Trong đó, vùng hồ Ba Bể được địch coi là trọng tâm vì chúng nghi ngờ cơ quan đầu não của ta được sơ tán đặt ở đây.

Trước tình hình đó, nhân dân Đồng Phúc nói riêng và nhân dân trong toàn huyện nói chung đã thực hiện chính sách “Vườn không nhà trống”, đồng thời phối hợp với các lực lượng vũ trang tự vệ phục kích các toán hành quân lẻ của địch. Các cuộc hành quân của địch ở Chợ Rã không thực hiện được như ý muốn. Chính vì vậy, sau 3 ngày chiếm đóng huyện lỵ, chúng buộc phải rút lui.

Ngày 14-5-1945, Bác Hồ trên đường về ATK đã dừng chân tại Đồng Phúc. Tối hôm đó, dưới sự chỉ huy của đồng chí Minh Công - Đội trưởng đội du kích, nhân dân Đồng Phúc đã tổ chức tiếp đón, bảo vệ an toàn cho Bác và các đồng chí cán bộ đi cùng. Tại xã, Bác đã tổ chức mít tinh ở thôn Bản Chán. Nhân dân địa phương được nghe Bác nói vắn tắt 10 chính sách lớn

⁸. Ngày 13-5-1945, ông Hà Văn Thông và ông Hoàng Văn Đền đưa thư đến Bản Khiếu xã Bằng Phúc - Chợ Đồn không may bị quân Nhật phát hiện. Ông Thông bị bắn chết tại Bản Khiếu.

của Mặt trận Việt Minh. Đây là nguồn động viên lớn để nhân dân Đồng Phúc hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Cùng với đấu tranh chống Nhật, công tác phòng gian bảo mật, giữ gìn trị an xã hội được đẩy mạnh trong toàn huyện. Nhân dân Đồng Phúc tích cực thực hiện mô hình phòng gian, bảo mật. Lực lượng vũ trang của xã tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, canh gác, trừ gian, diệt phản động.

Việc phát triển sản xuất trong thời gian này cũng được chính quyền xã quan tâm. Nhân dân đẩy mạnh việc khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu. Nhờ đó, đời sống dần ổn định, việc cung cấp lương thực cho lực lượng tự vệ cũng được cải thiện hơn trước. Phong trào cách mạng ngày càng có lợi cho nhân dân ta.

Ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Ở Đông Dương, Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang như “rắn mất đầu”.

Trước những diễn biến mau lẹ của tình hình thế giới, Trung ương Đảng đã kịp thời có những sự chỉ đạo sát sao với cách mạng nước nhà. Từ ngày 13 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị quyết định lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Cùng ngày 13-8, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 16-8, Đại hội Quốc dân (do Tổng bộ Việt Minh triệu tập) đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, kêu gọi quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền. Đại hội đã bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca của nước Việt Nam mới.

Hòa trong khí thế hào hùng của cả dân tộc, ngày 17-8-1945, nhân dân các dân tộc trong toàn huyện Chợ Rã có lực lượng vũ trang và tự vệ đi cùng đã bao vây quân Nhật đóng ở huyện lỵ. Đêm ngày 18-8-1945, quân cách mạng đã hoàn toàn làm chủ huyện lỵ. Chợ Rã hoàn toàn được giải phóng.

Ngày 19-8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước. Chính quyền đã về tay cách mạng. Đây là một sự kiện đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc ta. Từ đây, nhân dân Đồng Phúc cùng nhân dân cả nước bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc; nhân dân ta từ địa vị người dân nô lệ lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ đất nước mình.

III. NHÂN DÂN ĐỒNG PHÚC THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Nhân dân Đồng Phúc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1946)

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁹. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh, dân chủ được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương, đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, đó là: Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói; mở ngay cuộc lạc quyền để giúp đỡ người nghèo; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương

⁹. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, Tr.1

giáo; tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; mở chiến dịch giáo dục: cần, kiệm, liêm, chính.

Ở khắp các bản trong Đồng Phúc, mọi tầng lớp nhân dân vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Nhưng những ngày hòa bình tạm yên tiếng súng, được sống trong không khí tự do chưa được bao lâu nhân dân Đồng Phúc và cả nước lại đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo. Theo thỏa thuận giữa các nước lớn trong phe Đồng minh chống phát xít, ngày 15-9-1945, 20 vạn quân Tưởng cùng với các đảng phái phản động “Việt quốc”, “Việt cách” đến Hà Nội. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp đỡ, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Trong khi đó 6 vạn quân Nhật vẫn còn hiện diện sẵn sàng làm theo lệnh của quân Đồng Minh. Mục tiêu của bọn đế quốc là “diệt Cộng - cầm Hồ”, nhằm bóp chết chính quyền cách mạng từ trong trứng nước, thiết lập lại chế độ thuộc địa ở Việt Nam. Vận mệnh dân tộc “như ngàn cân treo sợi tóc”.

Cùng với “thù trong giặc ngoài” đe dọa nền độc lập thì trong nước, nạn đói vẫn đang hoành hành, đời sống văn hóa, y tế, giáo dục còn thấp kém. Hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại làm cho hơn 90% dân số nước ta mù chữ, ngân khố quốc gia trống rỗng. Nạn đói năm Ất Dậu diễn ra, tuy nhân dân Đồng Phúc không có ai bị chết đói nhưng cuộc sống gặp muôn vàn khổ cực. Thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt cùng một lúc hoành hành. Thực tế trên đặt ra cho chính quyền cách mạng những nhiệm vụ hết sức nặng nề cần phải giải quyết ngay, đó là khắc phục khó khăn và ổn định đời sống nhân dân, xóa nạn mù chữ, tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, đồng thời kiên quyết đập tan những hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Trước muôn vàn khó khăn của tình hình đất nước, ngày 25-11-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra Chỉ thị “Kháng chiến - kiến quốc”. Cùng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, diệt trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, diệt giặc đói được tiến hành nhanh chóng. Nghe theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, đồng bào đều lập các hũ gạo tiết kiệm, mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Cùng với đó, Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” với khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”, “tắc đất tắc vàng”, phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp nơi. Ở Đồng Phúc, trên khắp các thôn, bản những khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng”, “tăng gia sản xuất”, “đoàn kết tương trợ”... được kẻ vẽ khắp nơi. Hơn thế nữa, nhân dân các thôn còn tích cực trồng khoai lang và các loại rau màu để chống đói, khoai lang được trồng thành luống ở ngoài đồng, hai bên đường, ngõ, góc vườn... người dân còn đắp ụ trồng khoai lấy lá, củ để ăn.

Chính quyền xã đã phát động phong trào cày cấy hết diện tích, khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất... Ngoài ra, địa phương cũng thực hành tiết kiệm và bài trừ những hủ tục, tục lệ tốn kém. Bằng những biện pháp nói trên, Đồng Phúc đã thực sự đẩy lùi nạn đói, từng bước cải thiện đời sống nhân dân và củng cố niềm tin với chính quyền cách mạng lâm thời.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước đứng trước nhiều khó khăn, ngân khố quốc gia trống rỗng. Hưởng ứng cuộc vận động Tuần lễ vàng nhằm xây dựng Quỹ độc lập do Chính phủ phát động (từ 17 đến 24-9-1945), cán bộ và nhân dân Đồng Phúc đã tự nguyện đóng góp tài sản, tư trang của mình cho cách mạng. Qua đợt vận động như vậy, tinh thần yêu nước, yêu độc lập tự do của mỗi người dân Đồng Phúc lại được nâng lên thông qua những

hành động cụ thể, ai ai cũng mong muốn góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng và giữ vững nền độc lập dân tộc.

Để diệt giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, vì vậy, phát động chiến dịch xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là một việc làm cấp bách. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Cuối năm 1945 đầu năm 1946, hưởng ứng sắc lệnh và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào “Bình dân học vụ” ở Đồng Phúc phát triển tốt, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả các cụ già trong thôn, bản cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm: người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít... những người biết chữ trong các thôn bản được chính quyền cử ra mở lớp và dạy học.

Để kiện toàn bộ máy chính trị của đất nước, ngày 6-1-1946, cử tri cả nước nô nức đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau đó, tháng 10-1946, chính quyền huyện Chợ Rã chính thức được thành lập do đồng chí Vi Văn Khóa làm Chủ tịch¹⁰. Thắng lợi này làm thất bại âm mưu phá hoại chính quyền cách mạng của bọn tay sai, đồng thời củng cố những thành quả cách mạng của nhân dân ta.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, nhân dân Đồng Phúc đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách sau khi giành và tiến hành xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Đời sống người dân trong xã từng bước được cải thiện, chính quyền cấp xã được củng cố, góp phần tăng cường sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, nhân dân Đồng Phúc tham gia kháng chiến kiến quốc, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Ngày 23-9-1945, được sự hậu thuẫn của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Tiếp đó, chúng có nhiều hành động ráo riết chuẩn bị tấn công ra Bắc với mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não, xóa bỏ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Để phù hợp với tình hình mới, trước đó ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán chuyển sang hoạt động bí mật dưới tên gọi Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương. Đồng thời, Trung ương Đảng, Chính phủ mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thực hiện sách lược ngoại giao mềm dẻo, nhằm gạt bỏ kẻ thù và tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946) là những minh chứng thể hiện rõ nét đường lối ngoại giao đó của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù vậy, với âm mưu cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp trắng trợn vi phạm những điều khoản đã ký với Chính phủ. Ngày 18-12-1946, chúng còn gửi tới hậu thư đòi tước vũ khí của lực lượng tự vệ ta, đặt dân tộc ta trước sự lựa chọn cuối cùng là phải cầm vũ khí đứng lên bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trước tình thế đó, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Đêm 19 rạng sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*.

Trước những biến đổi của tình hình trong nước, tháng 12-1946, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn họp Hội nghị mở rộng quyết định những vấn đề quan trọng trong việc

¹⁰. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, tr.72.

tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Quang (Quang béo) - Tỉnh ủy viên được giao phụ trách công tác Đảng ở huyện Chợ Rã. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Đồng Phúc nói riêng và nhân dân toàn huyện nói chung. Đây là tiền đề cho cuộc đấu tranh bảo vệ và giải phóng quê hương khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Tại Đồng Phúc, thực hiện quyết định của cấp trên, tháng 01-1946, xã Đồng Phúc sáp nhập vào xã Quảng Khê. Một số cán bộ xã Đồng Phúc tiếp tục tham gia chính quyền xã Quảng Khê gồm các đồng chí: Hoàng Văn Tiệu - Chủ nhiệm Ban Việt Minh, Lý Văn Sinh - Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính (phụ trách giao thông), Hoàng Tiến Lô - Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính, Nông Dương Xiên phụ trách công tác thanh niên, Hoàng Minh Công - Đội trưởng du kích, Hoàng Văn Tiệu - Đội phó du kích, Lý Đình Bảo - Cán bộ Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền xã, nhân dân Đồng Phúc gấp rút chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ quê hương, đất nước.

Sau lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch, khí thế cách mạng của nhân dân trong xã dâng cao. Toàn dân tham gia phòng gian bảo mật, thực hiện “ba không”¹¹, kiểm tra phát hiện những kẻ lạ mặt khả nghi, tích cực xây dựng phương án chiến đấu bảo vệ thôn, bản, xung kích là các đội tự vệ được trang bị bằng giáo mác, mã tấu...

Đồng Phúc - Chợ Rã nằm sâu trong căn cứ địa nên quân địch chưa đủ điều kiện để tấn công. Trên cơ sở nhận định đó, Huyện ủy đã chỉ đạo các xã chỉ tiến hành công tác phá hoại ở mức cần thiết và căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương. Ở các xã của huyện nói chung và Đồng Phúc nói riêng do không có những công trình lớn nên chủ yếu là phá hoại những đoạn cầu đường nhằm ngăn cản bước tiến quân của địch.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và chính quyền xã, phong trào cách mạng của Đồng Phúc ngày càng phát triển. Đội dân quân của xã mặc dù chỉ được trang bị vũ khí thô sơ, chủ yếu là kiếm, giáo, mác song vẫn hằng say luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Nhân dân trong xã ra sức ủng hộ tiền của mua sắm vũ khí và lương thực, thực phẩm cho các trung đội dân quân, du kích luyện tập và tuần tra canh gác, bảo mật phòng gian một cách cẩn thận theo đúng chủ trương “vũ trang toàn dân”. Với những hoạt động tích cực trên, dân quân tự vệ của xã ngày một phát triển vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, trở thành mũi nhọn, tiên phong của phong trào cách mạng địa phương, dẹp trừ những tệ nạn xã hội như: trộm cắp, cờ bạc, gây rối trật tự...

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8-10 chúng tiếp tục nhảy dù xuống huyện lỵ Chợ Đồn với âm mưu chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hủy cơ sở vật chất kháng chiến của ta, hoàn tất chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15-10-1947 về việc “Phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã họp và đưa ra chủ trương nhằm đối phó với quân địch. Trong đó trọng tâm là di chuyển các cơ quan của Đảng, Nhà nước đến nơi an toàn, giúp đỡ, vận động nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống”, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu.

Đề phù hợp với tình hình thực tế, tháng 01-1948, xã Đồng Phúc được tái lập trên cơ sở chia tách từ xã Quảng Khê. Bộ máy chính quyền nhân dân xã gồm các đồng chí: Hoàng Tiến Lô - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính; Lý Văn Sinh - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành

¹¹. Phong trào “ba không”: Không nghe, không thấy, không nói.

chính; Hoàng Văn La - Ủy viên thư ký kiêm Trưởng Ban thông tin; Hoàng Văn Quan - Xã đội trưởng; Hoàng Văn Tiêu - Xã đội phó; Nông Dương Xiên phụ trách công tác thanh niên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã làm tốt nhiệm vụ đón tiếp một số cơ quan tỉnh và một số người dân thị xã Bắc Kạn và huyện Bạch Thông đến sơ tán. Các cơ quan của tỉnh đến xã gồm có: Cơ quan Tỉnh ủy đến đóng tại Nà Cọ ở nhà ông Hoàng Văn Châu do đồng chí Dương Thiết Sơn - Bí thư Tỉnh bộ Việt Minh phụ trách; Ty Ngân khố Bắc Kạn đóng ở Nà Lại do đồng chí Đồng Phúc Vọng - Trưởng ty phụ trách; Bộ phận ấn loát đóng ở Nà Lại do đồng chí Hoàng Thanh Tiến (người Ngân Sơn) phụ trách.

Cũng trong thời gian này, nhân dân Đồng Phúc đã huy động đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến; nuôi cán bộ, phục vụ các cơ quan tỉnh đến sơ tán tại địa phương, lực lượng dân quân tuần tra canh gác, phòng gian bảo mật; xây dựng hầm hào, công sự phục vụ cho chiến đấu; vận chuyển vũ khí, khí tài, lương thực từ Quảng Khê, Đồng Phúc sang Nà Hoan - Phủ Thông. Nhân dân Đồng Phúc đã xuất sắc hoàn thành những nhiệm vụ chính trị quan trọng, tiêu biểu là phục vụ trận đánh đồn Phủ Thông. Toàn xã đã có hàng trăm lượt người tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, đạn dược phục vụ chiến đấu.

Cùng với toàn huyện, nhân dân Đồng Phúc trong những năm 1947-1948 phải đấu tranh chống nạn thổ phỉ. Số lượng thổ phỉ trong huyện Chợ Rã ngày càng tăng và hoạt động mạnh. Trước tình hình đó, tháng 11-1947, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã quyết định thành lập Đội võ trang tuyên truyền phối hợp cùng lực lượng vũ trang và nhân dân huyện Chợ Rã thực hiện cuộc vận động tiêu phỉ. Tiếp đó, tháng 2-1948, Tỉnh ủy ra nghị quyết chống phỉ một cách toàn diện về cả chính trị, quân sự và kinh tế. Hòa trong khí thế đấu tranh của toàn tỉnh, nhân dân Đồng Phúc đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, giác ngộ một số người trở lại làm ăn lương thiện.

Nhìn chung, công tác vận động tiêu phỉ của toàn tỉnh đã thu được nhiều thắng lợi, đặc biệt về quân sự. Quân Pháp ở Phủ Thông, Ngân Sơn và thị xã Bắc Kạn... thường xuyên bị ta tấn công nên không làm chỗ dựa cho bọn thổ phỉ hoành hành như trước. Chính vì vậy, đến tháng 10-1948, tình hình ở Đồng Phúc cũng như trong toàn huyện tương đối ổn định.

Bước sang năm 1948, tình hình chiến sự diễn ra ngày càng ác liệt. Nhằm ngăn chặn âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp, nhân dân Đồng Phúc tiếp tục thực hiện các chủ trương kháng chiến, phá sập cầu cống nhằm ngăn chặn bước tiến quân của địch. Hệ thống hầm hào, công sự được đào khắp nơi trong các thôn, bản. Các đội tự vệ thay nhau canh gác ngày đêm, vừa ngăn chặn bọn Việt gian bán nước, vừa làm nhiệm vụ báo động, sẵn sàng chiến đấu khi có chiến sự xảy ra. Ngoài ra, lực lượng tự vệ của các thôn, bản còn tích cực tham gia các hoạt động diễn tập của xã, huyện với các nội dung như: ném lựu đạn, đâm lê, bắn súng, bơi lội, chạy vũ trang, diễn tập tiểu đội, trung đội chiến đấu...

Như vậy, sau hơn 2 năm chuẩn bị tham gia kháng chiến, phong trào cách mạng ở Đồng Phúc nói riêng và huyện Chợ Rã nói chung đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, du kích được rèn luyện qua thực tế đấu tranh cách mạng nên đã trưởng thành về mọi mặt, chính quyền và các đoàn thể được củng cố và ngày càng vững mạnh. Thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia vào Vệ quốc đoàn hoặc các đơn vị chủ lực của huyện, tỉnh để đánh giặc cứu nước.

Năm 1949, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang giai đoạn mới. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn. Lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh, địch ngày càng lún sâu vào thế bị động và buộc phải chuyển từ chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh”. Cùng với đó, chúng đẩy mạnh chính sách “Dùng người Việt trị người Việt”, củng cố và mở rộng khu vực chiếm đóng. Những cuộc hành quân lớn của thực dân Pháp được thay thế bằng những cuộc hành quân nhỏ. Mục tiêu của chúng không phải tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta mà nhằm phá hoại cơ sở kinh tế, chính trị. Cùng với đó, chúng ra sức củng cố nguy quyền, phát triển mạnh nguy quân và tranh thủ sự viện trợ của Mỹ.

Trước tình hình đó, công tác phát triển Đảng được Huyện ủy chú trọng và đạt được nhiều kết quả. Tính đến tháng 6-1949, cả huyện đã có 12 chi bộ, bao gồm: 9 chi bộ xã, 2 chi bộ công sở và 1 chi bộ dân quân. Trong 12 chi bộ, có 8 chi bộ có chi ủy, 7 chi bộ có tổ đảng và 3 chi bộ có năng lực công tác tự động (độc lập). Các xã không có tổ đảng đều đã có đảng viên. Chi bộ ghép Quảng Khê cũng được thành lập vào tháng 6-1949 (gồm 3 xã Quảng Khê, Đồng Phúc, Hoàng Trĩ).

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Quảng Khê, nhân dân Đồng Phúc đã hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ chính trị được giao. Tiêu biểu như: Cuối năm 1948, cán bộ và nhân dân địa phương dưới sự chỉ huy của đồng chí Hào Kiệt và đồng chí Chánh Mộc Bằng, đóng góp sức người, sức của tham gia xây dựng Hội trường tám mái tại Nà Phạ và một nhà bếp ăn lớn tại Nà Cà để phục vụ cho Hội nghị tổng kết kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1947-1949 của tỉnh; tham gia xây dựng 1 khu lán trại làm chỗ ở cho tù binh Pháp tại khu Nà Mền thuộc thôn Bản Chán; tạo điều kiện cho nhiều đơn vị đến sơ tán như: Ty Công an ở nhà ông Hoàng Quang Ngọc (Nà Cà), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đóng ở nhà ông Hoàng Tiến Lô (thôn Nà Khâu).

Bên cạnh đó, lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng luôn được Chi bộ và chính quyền quan tâm. Năm 1949, ngoài các lớp vỡ lòng dân lập, tỉnh, huyện đã mở trường Quốc lập (cấp I) xã Quảng Khê. Tại xã Đồng Phúc có 01 phân hiệu thuộc Trường cấp I xã Quảng Khê gồm lớp 1+2. Về y tế, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân vẫn còn hạn chế. Nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh vẫn chủ yếu dựa vào thiên nhiên.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được diễn ra tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam và công khai hoạt động trên toàn quốc. Sau khi phân tích tình hình trong nước và quốc tế, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là: *“Đánh đuổi đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, đồng thời từng bước xóa bỏ hình thức bóc lột phong kiến, thực hiện người cày có ruộng”*.

Về mối quan hệ giữa cách mạng dân tộc và cách mạng dân chủ trong giai đoạn này, Đại hội nhấn mạnh: *“Cuộc kháng chiến của dân tộc ta đã chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Nhưng muốn tổng phản công, trước hết phải làm tốt chính sách ruộng đất ở nông thôn, vì chính sách ruộng đất sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho đại đa số nông dân nghèo đang mặc áo lính ngoài mặt trận”*.

Quán triệt chủ trương đó của Đảng, đầu năm 1951, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh về thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách lớn của Đảng về ruộng đất nhằm xóa bỏ hình thức bóc lột ở nông thôn, đem lại lợi ích cho đại đa số quần chúng nhân dân, động viên và khích lệ các chiến sĩ ngoài mặt trận. Chính sách thuế nông nghiệp đã tạo ra động lực thúc đẩy cuộc kháng chiến phát triển, là bước chuẩn bị quan trọng về cả tư tưởng và vật chất cho cuộc tổng phản công.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo việc thực hiện Sắc lệnh thuế nông nghiệp một cách triệt để khẩn trương. Nhân dân Đồng Phúc hưởng ứng tích cực chủ trương của Trung ương Đảng. Chính vì vậy, việc triển khai và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp nhanh chóng được nhân dân thực hiện, góp phần làm cho khí thế cách mạng trong toàn xã thêm sôi nổi.

Trước đó, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, tháng 1-1951, xã Đồng Phúc sáp nhập vào xã Quảng Khê (lúc bấy giờ gọi là Liên bang Quảng Khê). Đội ngũ cán bộ xã Đồng Phúc tham gia công tác tại xã Quảng Khê gồm 11 đồng chí: Hoàng Ngọc Hòa - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hoàng Tiến Lô - Ủy viên phụ trách thuế, Hoàng Văn La - Ủy viên thư ký, Nông Dương Xiên - Ủy viên Ủy ban, Hoàng Văn Tiệu - Trưởng ban Nông hội, Hoàng Văn Cao - Ủy viên tạp vụ, Lường Văn Phùng - Bí thư Đoàn Thanh niên, Triệu Tài Năng - Ủy viên Ban Chấp hành Huyện đoàn, Triệu Văn Kỳ - Trưởng ban Bình dân học vụ và Triệu Văn Vẹ - Phó ban Bình dân học vụ.

Về kinh tế nông nghiệp, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Quảng Khê đã tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt nội dung giảm tô, chính sách thuế nông nghiệp, đồng thời cử cán bộ đến gặp các chủ ruộng để vận động họ giảm tô theo Sắc lệnh của Chính phủ. Nội dung cơ bản là phân định thành phần giai cấp ở nông thôn, phát động quần chúng đấu tranh triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chỉnh đốn tổ chức, củng cố một bước chính quyền dân chủ nhân dân ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất. Trên tinh thần đó, nông dân Đồng Phúc phấn khởi, hăng hái sản xuất, tích cực lao động, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Trong thời gian này, toàn xã đã thu được hơn 32 tấn thóc thuế, góp phần quan trọng trong việc cung cấp lương thực cho cuộc kháng chiến.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp đặc biệt coi trọng các hoạt động biệt kích cùng với các hoạt động càn quét, cướp phá nhằm chống phá ta ở vùng tự do cũng như vùng tạm chiếm. Tình hình đó đòi hỏi phải nâng cao tinh thần cảnh giác và giáo dục tư tưởng chính trị, đường lối kháng chiến của Đảng cho cán bộ và quần chúng nhân dân.

Tháng 7-1953, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch quân sự Nava với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lại thế chủ động trên chiến trường qua đó chuyển bại thành thắng, tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công Đông - Xuân (1953-1954) nhằm đập tan kế hoạch Nava của địch. Từ cuối năm 1953, quân ta liên tục thắng lớn trên nhiều chiến trường, quân Pháp rơi vào thế bị động. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phá tan kế hoạch bình định đồng bằng của Nava. Tuy nhiên, người Pháp vẫn hi vọng vào trận cuối cùng: trận chiến Điện Biên Phủ.

Với âm mưu xây dựng Điện Biên Phủ thành một “cối xay bộ đội chủ lực” của ta thực dân Pháp muốn quyết một trận chiến với quân dân Việt Nam để có lợi thế khi ngồi đàm phán trong việc kết thúc chiến tranh. Về phía ta, Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, quân đội và đồng bào cả nước đều coi là trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến. Khẩu hiệu “*tất cả cho tiền tuyến*”, “*tất cả cho chiến thắng*” được thực hiện ngày càng khẩn trương.

Cuối năm 1953, quyết tâm thực hiện chiến lược của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhân dân Đồng Phúc tích cực tham gia kháng chiến, chi viện sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về huy động lực lượng dân công hỏa tuyến vận chuyển lương thực, vũ khí đạn dược, thuốc men phục vụ các chiến dịch Thượng Lào và chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngay từ những ngày đầu phát động chiến dịch, Chi bộ Ủy ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể quần chúng Đồng Phúc đã tích cực vận động thanh niên hăng hái tham gia.

Trong thời gian diễn ra các chiến dịch lớn trên chiến trường, tại các thôn, bản của Đồng Phúc chỉ còn người già, học sinh và một số cán bộ có nhiệm vụ giữ an ninh thôn, bản tất cả đều đi phục vụ chiến đấu. Sáng gọi, chiều đi, đi trước tết, đi trong tết. Với khẩu hiệu ghi trên tường “*Giặc chưa hết, ăn tết chưa ngon*”. Có gia đình cha con cùng đi, có gia đình chồng về thì vợ đi, với tinh thần khẩn trương, tin tưởng vào thắng lợi. Thanh niên các thôn, bản từng đợt từng đợt đi dân công hỏa tuyến với các thời hạn là 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng... Đồng Phúc đã có 4 quân nhân tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, 16 thanh niên tình nguyện vào các đội Thanh niên xung phong Minh Khai Trung ương, 10 thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở toạ độ lửa chiến dịch Đèo Giàng, Mỹ Vy, 5 thanh niên xung phong phục vụ Tổng cục Chính trị - Hậu cần ở ATK Định Hóa.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngay sau khi nhận được tin chiến thắng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi to lớn của dân tộc. Việc củng cố chính quyền và kiện toàn các ban ngành, đoàn thể

quần chúng được đẩy mạnh, qua đó lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và xây dựng cuộc sống mới.

Trong suốt chặng đường cách mạng 1930-1954, phong trào đấu tranh của nhân dân Đồng Phúc trải qua rất nhiều khó khăn, thăng trầm cùng lịch sử dân tộc. Với lòng yêu nước nồng nàn, ngay từ rất sớm một số thanh niên trong xã đã giác ngộ cách mạng, tìm đến ánh sáng của Đảng, đã tổ chức được hội Việt Minh và bí mật hoạt động, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong cả nước năm 1945. Tháng 6-1949, Chi bộ Đảng Quảng Khê ra đời đã từng bước xây dựng, trưởng thành và lãnh đạo nhân dân các dân tộc Đồng Phúc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trước những khó khăn gian khổ ngày đầu kháng chiến và những mất mát hy sinh của đồng bào, đồng chí, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ Đảng vẫn thể hiện rõ vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của mình đưa nhân dân tiến lên quét sạch giặc Pháp xâm lược giải phóng quê hương. Nhân dân Đồng Phúc đã đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã có 2 thương binh và 7 người con ưu tú hy sinh vì độc lập của dân tộc. Nhân dân các dân tộc xã Đồng Phúc đóng góp 62 tấn gạo, 11 tấn thịt các loại, 400m vải chàm và trên 3.500 ngày công, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trước hết là do có đường lối kháng chiến đúng đắn tài tình của Đảng, toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối đó được cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Phúc quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, chủ động sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Thắng lợi đó là kết quả của nhiều nhân tố như lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng của nhân dân và sự kiên cường của các lực lượng vũ trang trong xã. Từ đây, nhân dân Đồng Phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội trong giai đoạn mới. Cùng nhân dân cả nước phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Chương III

ĐỒNG PHÚC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH, CHI VIỆN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. XÃ ĐỒNG PHÚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, BƯỚC ĐẦU CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1954-1965)

1. Đồng Phúc hoàn thành khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách dân chủ và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo đó nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời do Pháp, sau là Mỹ - Ngụy chiếm đóng.

Giữa lúc nhân dân đang mừng vui với chiến thắng lừng lẫy của dân tộc thì các thế lực thù địch lại ráo riết hoạt động nhằm phá hoại những thành quả cách mạng vừa giành được. Chúng tung tin nói xấu cán bộ và tìm cách kích động, lôi kéo giáo dân cùng những phần tử bất mãn, nhệ dạ cả tin vào Nam.

Tháng 9-1954, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm và trước mắt của miền Bắc nước ta trong giai đoạn tới là: “Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế...”¹². Trên cơ sở đó Đảng đề ra hai nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng Việt Nam là: thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc

¹². Văn kiện Đảng, toàn tập, tập IX, xuất bản năm 1977, tr. 246.

dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Quán triệt thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Chợ Rã nói riêng tích cực thực hiện nhiệm vụ trước mắt là: tiến hành cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng Quảng Khê, nhân dân Đồng Phúc thi đua tăng gia sản xuất, ổn định và xây dựng cuộc sống mới, góp phần đưa miền Bắc phát triển trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong chiến tranh, trên toàn miền Bắc ruộng đất bị bỏ hoang nhiều, trình độ sản xuất còn lạc hậu, manh mún, chủ yếu tập trung trong tay địa chủ. Trong những năm 1953-1954, toàn miền Bắc có mưa lớn và kéo dài gây lụt lội, mất mùa, nạn đói nghiêm trọng xảy ra. Từ những tác động đó, sau chiến tranh, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Phúc cũng phải đương đầu với hàng loạt khó khăn do chiến tranh để lại.

Những khó khăn đó đặt ra cho Chi bộ Quảng Khê những trách nhiệm nặng nề đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Đồng Phúc, Quảng Khê trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, trong không khí hòa bình, quê hương được giải phóng, nhân dân Đồng Phúc luôn nêu cao tinh thần cách mạng, giữ vững niềm tin vào đường lối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã bắt tay ngay vào ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 3-11-1954 về đẩy mạnh sản xuất cứu đói, chăm lo đời sống nhân dân. Chi bộ Quảng Khê đã phát động phong trào trồng các loại hoa màu ngắn ngày để chống đói. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm cung cấp đủ nhu cầu cho nhân dân. Liên tục phát động các phong trào giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần: “lá lành đùm lá rách”, “nhường cơm sẻ áo” được khơi dậy. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” để làm gương cho quần chúng. Với sự cố gắng quyết tâm cao độ của Chi bộ Đảng Quảng Khê và nhân dân Đồng Phúc, chỉ sau một thời gian ngắn đời sống của các hộ gia đình thuộc diện đói kém đã đi vào ổn định, kinh tế dần hồi phục.

Những năm 1954-1955, ở Đồng Phúc cũng như các địa phương khác của Bắc Kạn hay nói rộng hơn trên toàn miền Bắc, chế độ thực dân phong kiến đã bị xóa bỏ nhưng nhân dân vẫn phải chịu bất bình đẳng trong sở hữu ruộng đất, sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Thực hiện Luật cải cách ruộng đất của Quốc hội ban hành từ tháng 12-1953, Chi bộ xã Quảng Khê đã lãnh đạo nhân dân Đồng Phúc, Quảng Khê tiến hành cải cách ruộng đất. Đội cải cách ruộng đất xuống xã tổ chức học tập sâu rộng trong quần chúng nhân dân, phát động phong trào nhân dân đấu tố địa chủ, phú nông, cường hào. Các thôn, bản đều tổ chức học tập, đấu tố. Do địa phương, miền núi, vùng sâu ruộng nhỏ lẻ, không có địa chủ, phú nông, nên quá trình đấu tố không có ai là địa chủ, phú nông bị quy kết hoặc bị tịch thu tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình đấu tố đã quy oan sai một cán bộ là đồng chí Hoàng Văn Tiêu (Bản Chán), nguyên Chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Quảng Khê. Sau đó sửa sai đã phục hồi Đảng tịch và tiếp tục tham gia công tác.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính kháng chiến huyện, nhân dân Đồng Phúc đã bắt tay ngay vào tiến hành cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất thực sự là một cuộc cách mạng to lớn, đem lại cho nông dân quyền làm chủ trên mảnh ruộng mình sản xuất, tạo tiền đề về vật chất và tinh thần cho phong trào cách mạng mới của quần chúng nhân dân - cuộc cách mạng xóa bỏ đói nghèo, lạc hậu. Những thành quả trong công cuộc cải cách ruộng đất ở Đồng Phúc có ý nghĩa to lớn, sau cải cách nhân dân có ruộng để làm ăn, chăm lo sản xuất, cải thiện đời sống.

Cũng trong thời gian này, nhân dân Đồng Phúc bước đầu xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ mâu thuẫn giữa các dân tộc. Tuy nhiên, lợi dụng chế độ dân chủ, tự do ngôn luận, một số phần tử phản động đã nói xấu Đảng, nói xấu chính quyền. Trong đó nổi lên là Đảng Nhất Tân dân tộc do Trương Mạnh Tử cầm đầu. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang

huyện và các đồng chí công an tỉnh đã được tăng cường cùng nhân dân xã dẹp yên cuộc bạo loạn của nhóm Trương Mạnh Tử, nhiều phần tử quá khích đã hối cải. Chi bộ Đảng Quảng Khê và chính quyền xã ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, trưởng thành về cả phẩm chất đạo đức và năng lực.

Năm 1957, thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Quảng Khê và chính quyền xã, nhân dân Đồng Phúc tiến hành xây dựng được nhiều tổ đổi công. Phong trào tổ đổi công đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho nông dân, bà con trong xã có điều kiện hỗ trợ nhau, trao đổi với nhau, cày cấy kịp thời vụ, thu hoạch nhanh gọn.

Trong thời gian này, Chi bộ Đảng Quảng Khê đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh. Cùng với mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao mọi mặt về đời sống cho nhân dân trong xã, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chú trọng thủy lợi, đầu tư cho nông nghiệp, phát động khai hoang, phục hóa, nhờ vậy mà diện tích gieo trồng cũng như sản lượng lương thực được tăng lên đáng kể. Nhìn chung, sau 3 năm khôi phục kinh tế, Chi bộ Đảng Quảng Khê và nhân dân Đồng Phúc đã thu được những kết quả to lớn, mọi hoạt động của địa phương đi vào nề nếp, đời sống nhân dân dần ổn định và từng bước được cải thiện. Đây là điều kiện thuận lợi để nhân dân Đồng Phúc tiếp tục sự nghiệp xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, ngày 28-8-1958, xã Đồng Phúc được tách ra khỏi xã Quảng Khê. Bộ máy hành chính của xã bao gồm các đồng chí: Nông Dương Xiên - Chủ tịch Ủy ban hành chính; Hoàng Thế Khanh - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính; Hoàng Văn La - Ủy viên thư ký; Hoàng Văn Tiệu - Xã đội trưởng; Hoàng Văn Tiệu - Trưởng ban canh nông; Bế Thiện Thụ - Phó Trưởng ban canh nông; Lương Văn Phụng - Bí thư Đoàn Thanh niên cứu quốc; Đồng Thị Miên - Trưởng ban Phụ nữ. Cùng với đó, Chi bộ xã Đồng Phúc cũng được thành lập với 7 đảng viên. Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc đã tiến hành Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1958-1960). Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Cao - Bí thư Chi bộ; Nông Dương Xiên - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính); Hoàng Văn Tiệu - Chi ủy viên.

Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Đồng Phúc nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục tiến hành xây dựng tổ đổi công, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp Bản Chán và Hợp tác xã nông nghiệp Nà Bjoóc được thành lập. Đây là những hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của huyện.

Ban Quản trị Hợp tác xã nông nghiệp Bản Chán gồm các ông: Hoàng Văn Tiệu - Chủ nhiệm; Hoàng Tiến Lô - Phó Chủ nhiệm (phụ trách kế hoạch), Hoàng Văn Quan - Ủy viên (phụ trách lao động), Dương Văn Chương - phụ trách kế toán - tài chính, Nông Văn Chu - Ủy viên (Trưởng ban Kiểm tra) và Tô Đức Hiền - Ủy viên (Phó Ban kiểm tra).

Ban Quản trị Hợp tác xã nông nghiệp Nà Bjoóc gồm các ông: Hoàng Văn Cao - Chủ nhiệm, Hoàng Văn Long - Phó Chủ nhiệm, Nông Ngọc Đức - Kế toán, Triệu Văn Vẹ - phụ trách quản lý lao động, Dương Văn Ninh - Trưởng ban kiểm tra, Hà Văn Tô - Phó Ban kiểm tra.

Năm 1960, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Hợp tác xã nông nghiệp Nà Doa, Hợp tác xã nông nghiệp Nà Đưa, Hợp tác xã nông nghiệp Nhất Minh được thành lập. Như vậy, tính đến năm 1960, 100% các bản vùng thấp đã vào hợp tác xã, chỉ còn lại các bản vùng cao là chưa xây dựng được hợp tác xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở Đồng Phúc ra đời là kết quả của việc thực hiện những chính sách, chủ trương của Đảng và Chính phủ về tạo lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, kích thích được năng lực lao động của nhân dân, làm cho năng suất ngày càng tăng. Chăn nuôi có chiều hướng phát triển tốt, các hợp tác xã đều có trại chăn nuôi lợn, trâu, bò.

Ngoài ra, các hợp tác xã còn phát triển một số ngành nghề. Theo đó, đời sống của xã viên ngày càng được nâng lên, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Trên mặt trận cải tạo văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, bài trừ mê tín dị đoan, loại bỏ những hủ tục lạc hậu đã mang lại những thay đổi lớn trên quê hương. Các phong trào văn hóa văn nghệ cũng được phục hồi và phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của quần chúng nhân dân.

Công tác y tế, giáo dục được Chi bộ quan tâm, chú trọng. Năm 1959, Trường cấp I xã Đồng Phúc được thành lập do thầy giáo Dương Nguyên Ngự làm Hiệu trưởng. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa tại địa phương. Năm học 1959-1960, trường mới chỉ có ba lớp là lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Cũng trong năm 1959, Trạm xá xã Đồng Phúc được thành lập do ông Hoàng Xuân Khiêm làm Trạm trưởng. Trạm xá xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, sớm hình thành mạng lưới vệ sinh y tế đến từng thôn, bản. Mặt khác, Trạm xá đã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền nhân dân ăn chín, uống sôi, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm sạch sẽ; đưa các khẩu hiệu "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*" để nhân dân thực hiện; vận động nhân dân làm nhà vệ sinh, đào giếng khơi ở nơi công cộng và các hộ gia đình. Hội đồng y xã được thành lập do ông Hoàng Quang Ngọc (Nà Cà) làm Hội trưởng.

Cùng với cải tạo, xây dựng phát triển kinh tế văn hóa, Chi bộ Đồng Phúc còn tích cực chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, du kích địa phương có trình độ kỹ thuật và được trang bị vũ khí. Chấp hành quyết định của Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh, huyện, hàng năm công tác tuyển quân của Đồng Phúc đều được thực hiện tốt, chỉ tiêu giao quân đảm bảo số lượng.

Sau 3 năm tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhân dân Đồng Phúc đã thu được những thắng lợi cơ bản. Nền nông nghiệp có bước chuyển biến mạnh mẽ. Năng suất lao động tăng nhanh, người nông dân hăng say lao động, sản xuất, đóng góp công sức cho sự nghiệp phát triển kinh tế của xã nói riêng và của toàn huyện nói chung.

2. Đồng Phúc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Vui mừng trước những thắng lợi đạt được, tháng 1-1960, Đại hội Chi bộ xã Đồng Phúc lần thứ II (nhiệm kỳ 1960-1961) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua, đồng thời đưa ra những phương hướng nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Cao - Bí thư Chi bộ; Nông Dương Xiên - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), Hoàng Thế Khanh - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính), Hoàng Văn Châu - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính), Hoàng Văn La - Chi ủy viên (Ủy viên thư ký).

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội của miền Bắc, Đại hội xác định đường lối cơ bản là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật nhằm đưa nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, điều đó có tác dụng to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và dựng xây Tổ quốc.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, cũng như hoàn thành tốt các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ đã tăng cường công tác tư tưởng trong Đảng, nâng cao tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên. Cùng cố, phát triển hệ thống chính quyền, đoàn thể, đưa các cán bộ có trình độ chính trị, phẩm chất tốt vào các cương vị công tác chủ chốt. Để nâng cao năng lực nhận thức chính trị cũng như năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ của xã, Chi bộ đã bố trí cho các đồng chí đi học ở các cơ sở đào tạo của Nhà nước... Các cán bộ hoạt động trong các đoàn thể quần chúng thường xuyên được nâng cao trình độ, năng lực quản lý, hoạt động.

Tháng 1-1962, Đại hội Chi bộ xã Đồng Phúc lần thứ III (nhiệm kỳ 1962-1963) diễn ra với sự tham dự của 100% đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội tiến hành tổng kết những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, đồng thời đưa ra những nghị quyết về xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đại hội bầu Ban Chi ủy mới gồm 3 đồng chí: Nông Dương Xiên - Bí thư; Hoàng Thế Khanh - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Hoàng Văn Tiều - Chi ủy viên.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), 85,7%¹³ các hộ nông dân xã Đồng Phúc đã vào hợp tác xã nông nghiệp. Thời gian này các hợp tác xã ở Đồng Phúc đẩy lên phong trào thi đua “học tập và đua kịp Hợp tác xã Đại Phong” (một hợp tác xã điển hình tiên tiến ở Quảng Bình). Thực hiện chủ trương cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Chi bộ chỉ đạo sát sao hoạt động của các hợp tác xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, các hợp tác xã cử cán bộ và các hộ xã viên đi tham quan, khảo sát, học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở các hợp tác xã điển hình để trao đổi kinh nghiệm, học tập cách làm ăn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Sản xuất lương thực, thực phẩm, các mặt của đời sống xã hội của xã đều đạt và vượt mức đề ra. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, các hợp tác xã còn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển kinh tế như: nhà kho, chuồng trại chăn nuôi...

Nhận thức được sự phát triển tất yếu phải đi lên con đường xã hội chủ nghĩa với quá trình vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc đã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Rã lần thứ V (ngày 21 đến 26-11-1961), nhân dân trong toàn xã đã hưởng ứng phong trào thi đua “Đèo Giàng anh dũng, Đông Xuân đại thắng”, “Vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng”¹⁴... Các đội sản xuất cũng thi đua lập các tổ phân công đảm nhận từng công việc như làm phân, cày bừa, cấy, thủy lợi... kết hợp với áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, tạo bước tiến mới trong sản xuất nông nghiệp và phát triển toàn diện các ngành kinh tế.

Bên cạnh đó, chăn nuôi hộ gia đình tiếp tục được các cấp ủy Đảng chỉ đạo phát triển. Mỗi gia đình đều có từ 1-2 con lợn và số lượng đàn gia cầm ngày càng tăng, góp phần đảm bảo đời sống và tăng thêm thu nhập cho nhân dân trong toàn xã. Ngoài việc phát triển trồng trọt và chăn nuôi, trên địa bàn xã còn có nhiều nghề phụ như: đan lát, khai thác đá... góp phần giải quyết công ăn việc làm cho bà con nông dân trong những lúc nông nhàn. Giá trị trong sản xuất nông nghiệp và nghề thủ công luôn đạt hơn 80% tổng thu nhập toàn xã.

Cùng với việc phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế ở Đồng Phúc luôn được Chi bộ, chính quyền quan tâm, chú trọng.

¹³. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975*, tr.49

¹⁴. Đảng bộ huyện Ba Bể, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975*, tr.57

Về văn hóa, hưởng ứng phong trào “*xây dựng nền văn hóa mới, con người mới*” do Huyện ủy phát động, Chi bộ và chính quyền xã đã triển khai sâu rộng đến từng thôn, bản. Các phong trào văn hóa thể thao phát triển mạnh với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Vào các dịp lễ tết, các ngày kỷ niệm truyền thống, các hợp tác xã đều tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng phục vụ nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên được đảm bảo, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như của chính quyền địa phương đến nhân dân. Nhờ đó, trình độ nhận thức của nhân dân được nâng lên một bước, các hủ tục lạc hậu dần được xóa bỏ.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được Chi bộ quan tâm. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng, trạm xá xã thường xuyên phát động các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn chín uống sôi. Vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”, Chi bộ luôn có ý thức coi trọng việc phát triển giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương. Từ đó, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện vận động con em trong độ tuổi cấp sách tới trường. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng trường lớp, đóng bàn ghế và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Chợ Rã, tháng 1-1964, Chi bộ Đảng Đồng Phúc tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1964-1965). Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ III. Nhìn chung, Chi bộ đã cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, sản xuất tiếp tục được giữ vững, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được quan tâm chỉ đạo... Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn tồn tại, đó là: Công tác chỉ đạo phòng không còn chậm và sơ sài, việc bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới còn ít, năng lực sản xuất của một số hợp tác xã chưa tương ứng với tiềm năng, công tác lưu thông, phân phối còn bất cập.

Từ đó, Đại hội đề ra Nghị quyết về phát triển trong giai đoạn tới: Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lâm sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng tránh đánh địch bằng đường không, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1964-1965 gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Cao - Bí thư Chi bộ, Hoàng Văn Tiều - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Hoàng Văn La - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Công tác xây dựng Đảng được Chi ủy thường xuyên triển khai và hoạt động có hiệu quả. Các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy nhanh chóng đi vào thực tiễn địa phương. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nề nếp, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Đội ngũ đảng viên trong xã không những tăng cả về số lượng mà còn được nâng cao cả về chất lượng. Các đoàn thể quần chúng: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc đều phát huy tốt vai trò của mình trong từng nhiệm vụ cách mạng.

Thực hiện chủ trương xây dựng thể trận toàn dân, Chi bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác bảo mật phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về Tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của Bộ Chính trị (tháng 6-1964). Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi.

Tháng 8-1964, Mỹ dựng lên “Sự kiện vịnh Bắc bộ” để lấy cớ mở rộng chiến tranh xâm lược miền Bắc. Năm 1965, đế quốc Mỹ dùng lực lượng không quân và hải quân leo thang đánh phá miền Bắc. Công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân Bắc Kạn, Đồng Phúc nói riêng phải chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Sau 10 năm (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng; các Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc đã giành được những thành tựu đáng kể: hoàn thành khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tính đến năm 1962, hơn 90% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã, nền kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Những điều đó không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Đồng Phúc mà nó còn là động lực, là nguồn cổ vũ để nhân dân trong xã bước vào giai đoạn cách mạng mới. Những thành tích của Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc còn chứng minh đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta là đúng đắn, kịp thời, Chi bộ Đảng biết vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần đưa xã nhà tiếp tục phát triển.

II. ĐỒNG PHÚC VỪA XÂY DỰNG, VỪA TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Đồng Phúc góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân chư hầu vào miền Nam nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam để cứu nguy cho chế độ tay sai ngụy quyền Sài Gòn và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Nam Bộ nói riêng đã quyết tâm chống Mỹ với ý chí “*quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Hòa trong không khí đấu tranh chống kẻ thù xâm lược của cả nước, nhân dân Đồng Phúc ra sức thi đua lao động sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Sau Đại hội (1-1964), Chi bộ Đảng Đồng Phúc đã tiến hành các đợt học tập quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12-1965). Qua đó, nhân dân hiểu sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, xác định nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, xác định quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đợt học tập này đã tạo nên một bước chuyển biến trong nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao ý thức tổ chức và tinh thần của cán bộ, đảng viên.

Với quyết tâm, ý chí đánh thắng giặc Mỹ, Chi bộ đã khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động theo tinh thần của Trung ương, của tỉnh và huyện phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Trong hoàn cảnh có chiến tranh, toàn bộ hoạt động của nhân dân trong xã đều phải chuyển sang thời chiến. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể hướng dẫn nhân dân trong toàn xã đào hầm kiên cố để tránh máy bay địch. Trên các tuyến đường quan trọng, các cánh đồng đều có hầm cá nhân để kịp thời trú ẩn khi có máy bay địch đánh phá. Trường học được sơ tán. Nơi sơ tán phải có hầm hào, có hệ thống giao thông hào. Học sinh phải đội mũ rơm đi học. Các thôn, bản đều thành lập tổ phòng không nhân dân và trạm quan sát báo động khi có máy bay

địch đến. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh nhưng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác dạy và học của thầy trò Đồng Phúc vẫn được duy trì tốt.

Mặt khác, Chi bộ có sự điều chỉnh lề lối làm việc của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho toàn địa phương. Phân công, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với năng lực và nhiệm vụ quản lý cụ thể. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Đồng Phúc, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần *“Mỗi người làm việc bằng hai”* và thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Ba sẵn sàng”*, nhiều đoàn viên thanh niên theo tiếng gọi của Tổ quốc đã hăng hái tình nguyện lên đường đánh Mỹ, có những người là con một cũng tình nguyện ghi danh nhập ngũ. Nhiều gia đình có hai thế hệ đi bộ đội. Ngoài ra, còn có hàng trăm thanh niên nam nữ tình nguyện đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến phục vụ tại các chiến trường. Phong trào *“Ba sẵn sàng”* còn góp phần động viên đoàn viên thanh niên hăng hái tăng gia sản xuất, học tập, sẵn sàng đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần.

Hưởng ứng phong trào của huyện, Hội Phụ nữ xã phát động phong trào *“Ba đảm đang”*. Các chị em phụ nữ đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm chiến đấu, tích cực tham gia sản xuất, đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho chiến trường, đảm đang phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển đảm bảo phục vụ cho đời sống nhân dân trong xã, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và có dự trữ. Tháng 5-1963, Hợp tác xã mua bán của xã được thành lập do ông Hoàng Văn Cao làm Chủ nhiệm, ông Lường Văn Phùng làm Kế toán, ông Nông Văn Chu làm Trưởng ban kiểm tra. Nhiệm vụ của hợp tác xã mua bán là cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân như: dầu hỏa, muối, vải mặc... Bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh tế cũng được quan tâm đúng mức, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã nhà.

Năm 1965, thực hiện chủ trương của Đảng, xã Đồng Phúc đã tổ chức đón và tiếp nhận đồng bào huyện Quỳnh Phụ - Thái Bình lên khai hoang, làm kinh tế mới tại xã với tổng số 45 hộ. Cán bộ và nhân dân địa phương đóng góp sức người, sức của giúp bà con ổn định cuộc sống. Xã đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp điều chỉnh đất đai để cấp cho đồng bào khai hoang bước đầu ổn định cuộc sống. Cũng trong năm 1965, được sự chỉ đạo của Phòng Thủy lợi huyện, xã đã huy động trên 100 nhân công để xây dựng công trình mương Nà Phạ, phục vụ cho khai hoang 3ha đất cho đồng bào sản xuất. Mặc dù vậy, trong thời gian này, nhân dân trong xã vẫn chỉ trồng một số loại giống lúa cũ của địa phương như: Khẩu Dầu, Phàng Kheo, Mực Tuyền; năng suất lúa thấp chỉ đạt khoảng 15-18 tạ/ha, ngày công của xã viên chỉ đạt 1,5-1,7 kg thóc/ngày công.

Tháng 1-1966, Đại hội Chi bộ Đảng¹⁵ xã Đồng Phúc lần thứ V (nhiệm kỳ 1966-1967) được tiến hành. Đại hội tiến hành kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đánh giá những thành tích đạt được, qua đó nhấn mạnh mục tiêu trong những năm tới là: tập trung đẩy mạnh phong trào cải tiến quản lý nông nghiệp. Kien toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào thay thế giống cũ. Tăng cường công tác thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng, xây dựng đường trục lớn, phòng chống hạn. Không ngừng chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; xây dựng thế trận phòng không nhân dân vững mạnh.

¹⁵. Tháng 1-1968, Đại hội Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968-1970) được tiến hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 02 đồng chí: Hoàng Văn La - Bí thư Chi bộ; Hoàng Xuân Lưu - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Tiểu - Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn La - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính); Hoàng Xuân Lưu - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Sau Đại hội, Chi bộ Đảng Đồng Phúc đã lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội và đặc biệt là quốc phòng - an ninh.

Trên lĩnh vực kinh tế, mặc dù với nhiều khó khăn nhưng nhờ sự cố gắng quyết tâm cao, đến cuối năm 1968, 100% diện tích lúa của xã được gieo cấy. Sản xuất ngày càng phát triển, năng suất từng bước được nâng cao. Qua đó, hàng năm nhân dân Đồng Phúc luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, các ngành thủ công nghiệp như đóng gạch, khai thác đá... cũng tiếp tục phát triển. Các lĩnh vực tài chính, thương nghiệp mua bán, tín dụng cũng có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất, chiến đấu của bà con nông dân trên địa bàn xã.

Sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế thời gian này có nhiều bước tiến mới. Các phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi trên khắp địa bàn xã, cổ vũ, động viên tinh thần nhân dân hăng say sản xuất và chiến đấu. Năm 1967, mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, gặp nhiều khó khăn về phòng học, phải sơ tán về nhiều địa điểm để đảm bảo an toàn song nhà trường vẫn đảm bảo tốt chất lượng học tập. Trạm xá tiếp tục được củng cố, công tác phòng chống dịch bệnh; khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được quan tâm.

Có thể nói, đây là thời kỳ rất sôi động, toàn Đảng, toàn dân đều hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu giết giặc lập công. Nhân dân Đồng Phúc quyết tâm thực hiện mục tiêu *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Trong những năm 1966-1970, theo tiếng gọi của Đảng, thanh niên Đồng Phúc đã hăng hái đi bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân quốc phòng.

Bước sang năm 1968, đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta với mức độ ác liệt và thủ đoạn xảo quyệt hơn trước, chúng dùng máy bay đánh phá nhiều nơi. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã tiếp tục làm tốt công tác phòng không, sơ tán, nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân luôn luôn *“sẵn sàng trong lao động sản xuất và sẵn sàng trong chiến đấu”*. Đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, cung cấp nhu yếu phẩm cần thiết cho chiến trường và phục vụ chiến đấu tại địa phương.

Ngày 1-11-1968, với thắng lợi to lớn trên chiến trường cả hai miền Nam - Bắc đã buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Pa-ri và tuyên bố xuống thang chiến tranh, c h á m d ú t n é m b o m m i ề n B á c .

Thực hiện chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc lãnh đạo nhân dân tiến hành sửa chữa các đoạn đường, thực hiện các chính sách khuyến nông, khuyến lâm. Đẩy nhanh phát triển kinh tế với các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu, làm phân bón diễn ra sôi nổi. Phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp được thể hiện rõ ở phong trào *“Ba sẵn sàng”* của thanh niên và *“Ba đảm đang”* của phụ nữ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

2. Đồng Phúc thực hiện phát triển kinh tế, chi viện cho miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ II (1969-1972)

Từ năm 1969 trở đi, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ huyện, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải tiến quản lý hợp tác xã, sự nghiệp hợp tác hóa gắn liền với thủy lợi hóa, tiến hành cải tiến kỹ thuật trong sản xuất. Phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trong toàn xã. Các hợp tác xã đã đóng góp nhân lực, vật lực đào mương dẫn nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, chiến dịch thủy lợi đã hoàn thành, chủ động tưới tiêu hợp lý

nên đã rút ngắn thời gian cấy lúa. Do đó, năng suất và sản lượng lúa đều tăng. Đời sống của xã viên được cải thiện, đồng thời đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao và xây dựng vật chất cho chủ nghĩa xã hội thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Sự ra đi của Người là một tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với toàn Đảng, toàn dân tộc. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt. Thông qua việc thực hiện và học tập Di chúc của Người, đa số đảng viên trong xã đã thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Đảng viên phải rèn luyện phẩm chất trong lao động, sản xuất, học tập và trong sinh hoạt hàng ngày. Cũng qua đợt học tập này, Chi bộ đã nêu bật được vai trò lãnh đạo của mình, tăng cường được khối đoàn kết toàn dân, tạo niềm tin trong nhân dân với Đảng.

Trong không khí thi đua sôi nổi thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đại hội Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc lần thứ VII (nhiệm kỳ 1971-1972) được tiến hành. Đại hội tổng kết và tuyên dương những thành tích đã đạt được, đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu có giá trị kinh tế cao, phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp. Đại hội cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn La - Bí thư Chi bộ, Hoàng Xuân Lưu - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Triệu Tiều Vượng - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ VII, đến cuối năm 1971, Đồng Phúc đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Diện tích gieo trồng, tổng sản lượng lương thực, năng suất không ngừng tăng. Công tác thủy lợi, đào đắp kênh mương được chú trọng đầu tư. Chăn nuôi phát triển khá mạnh mẽ. Xã đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Về giáo dục, chất lượng dạy và học của thầy trò xã Đồng Phúc đã có những chuyển biến tích cực. Cùng với đó, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng Chi ủy xã luôn chỉ đạo ngành y tế quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, hạn chế tình trạng dịch bệnh phát triển làm ảnh hưởng tới sức khỏe và đời sống của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm, chú trọng. Đội ngũ đảng viên tăng cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo đủ năng lực công tác, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đây là sự nỗ lực đáng khích lệ của toàn Chi bộ nhằm nâng cao số lượng và chất lượng của đảng viên, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và an ninh - quốc phòng của xã.

Các đoàn thể quần chúng hoạt động có hiệu quả. Đoàn Thanh niên có phong trào thi đua học tập và làm theo gương anh hùng Lê Mã Lương, nhiều thanh niên đã tình nguyện đăng ký lên đường nhập ngũ. Thanh niên luôn luôn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong các phong trào, các hoạt động như làm thủy lợi, làm đường giao thông...

Trong phong trào xây dựng dân quân tự vệ thành lực lượng hậu bị vững mạnh thu hút đông đảo thanh niên trong lứa tuổi, những anh chị em phục viên, xuất ngũ còn nằm trong độ tuổi đều hăng hái tham gia. Xã đội phân chia thành các trung đội, tiểu đội chọn những đồng chí có năng lực, trình độ làm cán bộ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đồng đều, có trang bị vũ khí và thường xuyên luyện tập. Đội ngũ đảm bảo đúng kỷ luật, học tập tốt. Trong thời gian này, bình quân biên chế dân quân của xã từ 60-80 người, vận động các cơ quan, các trường học, trạm xá đều có hầm trú ẩn để phòng, tránh máy bay Mỹ ném bom.

Trong 2 năm 1970-1971, quân và dân ta liên tiếp giành thắng lợi to lớn trên mặt trận quân sự. Chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đã chỉ rõ ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định trong năm 1971. Tiếp đó, tháng 6-1971, Hội nghị Quân ủy Trung ương nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến trường.

Thực hiện chủ trương đó, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc đã bắt tay ngay vào công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công của dân tộc. Huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam, cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3. Đồng Phúc đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973-1975)

Đầu năm 1973, Đại hội Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973-1975) được tiến hành. Đại hội tiến hành tổng kết mọi mặt công tác của Ban Chi ủy và nhân dân Đồng Phúc trong nhiệm kỳ 1971-1972. Những bài học kinh nghiệm cũng như những hạn chế được Ban Chi ủy kiểm điểm một cách sát sao trên tinh thần tự phê bình và phê bình. Đại hội đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế xã nhà, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn đất nước.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa VIII gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hoàng Tiến Lô - Bí thư Chi bộ, Hoàng Văn La - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Hoàng Xuân Lưu - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, hợp tác xã nông nghiệp đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực. Ngoài sản xuất lúa, hợp tác xã còn đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Các ngành nghề truyền thống như sản xuất gạch, ngói, vật liệu xây dựng phát triển khá, đáp ứng nhu cầu xây dựng của tập thể và nhân dân. Hợp tác xã mua bán vẫn được duy trì và phát triển, góp phần thiết thực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong xã.

Mặc dù trong hoàn cảnh có chiến tranh song sự nghiệp giáo dục, đào tạo của xã vẫn được Chi bộ hết sức quan tâm. Trong điều kiện khó khăn, Chi bộ, chính quyền vận động nhân dân tiến hành tu sửa và làm mới một số phòng học của các cấp học, đảm bảo đủ phòng học cho các em. Phong trào thi đua “*Hai tốt*” được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên.

Đi đôi với công tác giáo dục, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú ý. Đội ngũ cán bộ y tế của xã được cử đi học nhằm bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn, đảm bảo tốt nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1973, xã đã hoàn chỉnh nhà ở cho nhân viên trạm xá, điều đó có tác dụng rất lớn góp phần động viên tinh thần trách nhiệm của các cán bộ y tế. Hàng năm, trạm xá đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Bên cạnh đó, trạm xá còn tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

Công tác phát triển Đảng trong giai đoạn này vẫn nhận được sự quan tâm sát sao của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã. Sự phát triển của công tác Đảng có vai trò hết sức quan trọng trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị và an ninh - quốc phòng.

Cuối tháng 12-1972, quân và dân ta đã lập chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh lân cận, buộc chúng phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27-1-1973), chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, tiến tới đánh cho Ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ đây, nhân dân Đồng Phúc cũng như nhân dân Chợ Rã lại cùng cả nước tiếp tục xây dựng quê hương, góp phần chi viện cho miền Nam đến ngày toàn thắng.

Ban Chi ủy đã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, rét đậm kéo dài đã gây nhiều thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, của Chi bộ và chính quyền, nhân dân Đồng Phúc nhanh chóng ổn định tình hình, duy trì và phát triển sản xuất. Trong năm 1974, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác thủy lợi, tu bổ hệ thống kênh mương.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi, các đội sản xuất hăng hái thi đua cải tạo ruộng đồng, làm giao thông, thủy lợi để chuẩn bị bước vào vụ xuân 1975 giành thắng lợi. Hợp tác xã hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

Bên cạnh việc phát triển nông nghiệp, công tác cải tạo ruộng đồng, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa vào gieo trồng các giống lúa mới phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, tăng cường phân bón được Chi bộ chỉ đạo kịp thời, góp phần tăng năng suất và sản lượng cây trồng.

Hợp tác xã có kế hoạch phân bổ lao động một cách hợp lý, phát huy được vai trò, năng lực hoạt động của các hợp tác xã, điều đó còn có tác dụng động viên sức lao động và tinh thần đoàn kết của bà con xã viên.

Cùng với sự phát triển, đổi mới phương thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ luôn quan tâm đến hoạt động của hợp tác xã mua bán. Nhà kho, cửa hàng được xây dựng để thuận tiện cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm thường xuyên. Về giáo dục, các trường lớp được gia cố, tu sửa để đảm bảo học tập bình thường. Hàng năm, số học sinh đủ tuổi đến trường và lên lớp ngày càng tăng, chất lượng giáo dục được nâng cao. Về văn hóa, nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân. Về y tế, trong giai đoạn này, xã đã làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Nâng cao công tác kiểm tra, đấu tranh tự phê bình và phê bình, lấy ý kiến của quần chúng tham gia đóng góp xây dựng Chi bộ. Đảng viên trong Chi bộ luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đấu tranh và dựng xây đất nước, không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em lên đường nhập ngũ, chấp hành tốt Điều lệ của Đảng, gương mẫu thực hiện mọi nhiệm vụ, công tác được giao. Chi bộ thường xuyên tiến hành kiểm điểm, đánh giá và xếp loại đảng viên một cách nghiêm túc, thẳng thắn và trung thực nhằm làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng đã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi, mạnh mẽ với tinh thần *“mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi trong toàn xã. Xã luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Từ năm 1973 đến đầu năm 1975, Đoàn Thanh niên tiếp tục thi đua thực hiện phong trào *“Ba sẵn sàng”* do Trung ương Đoàn phát động (tháng 2-1965) với hàng trăm lá đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ, phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... Nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Là lực lượng xung kích, đi đầu, các đoàn viên thanh niên không chỉ hăng hái trong chiến đấu mà trong cả lao động sản xuất, làm thủy lợi, làm đường giao thông.

Hội Phụ nữ với phong trào *“Ba đảm đang”*, các chị, các mẹ đã phấn đấu hoàn thành tốt công việc gia đình, đồng áng và phục vụ chiến đấu, luôn là hậu phương, là chỗ dựa về tinh thần giúp chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc giữ nước.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bắc - Nam sum họp một nhà. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nói

chung, Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc nói riêng phấn khởi bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đóng góp sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đã có 64 người con của Đồng Phúc tình nguyện nhập ngũ, hàng trăm người tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... Nhiều người đã ngã xuống vì sự bình yên của quê nhà, vì độc lập, tự do của đất nước. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Phúc có 8 liệt sỹ, 12 thương binh, bệnh binh. Bên cạnh đó, trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ, nhân dân Đồng Phúc còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Có được những thành tích trên là nhờ vào tinh thần yêu nước, sự đoàn kết trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất của nhân dân trong xã, nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc. Trong 17 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Chi bộ luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên thực hiện “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên đã thực sự làm cho Chi bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các tổ Đảng dần được củng cố và trưởng thành. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Chi bộ trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra.

Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐỒNG PHÚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1996)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mở ra một thời kỳ mới, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội - tiếp tục con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Hòa chung trong không khí thắng lợi của toàn dân tộc, Chi bộ và nhân dân Đồng Phúc vô cùng phấn khởi bước vào thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc.

I. ĐỒNG PHÚC TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Đồng Phúc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ II (1976-1980)

Hòa bình lập lại, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Đồng Phúc bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những khó khăn và thuận lợi nhất định, đòi hỏi toàn thể nhân dân trong xã chung sức, đồng lòng bắt tay khôi phục và xây dựng quê hương.

Để thực hiện thắng lợi nghị quyết và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã Đồng Phúc tập trung chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán tiến hành thống kê tài sản, ruộng đất, ngân quỹ, nhân sự để đề ra kế hoạch tổ chức kinh doanh cho phù hợp và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, công tác đón nhận

những người con quê hương thắng trận trở về, Chi bộ Đảng đã chỉ đạo các tổ Đảng, chính quyền và các đoàn thể tạo điều kiện vật chất và tinh thần, sắp xếp công tác cho các đồng chí bộ đội xuất ngũ nhằm phát huy năng lực của họ vào công cuộc xây dựng quê hương. Tháng 1-1976, Đại hội Chi bộ xã Đồng Phúc lần thứ IX (nhiệm kỳ 1976-1977) được tiến hành. Đại hội tiến hành thảo luận những vấn đề cần phải giải quyết trước mắt là củng cố, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: Hoàng Tiến Lô - Bí thư Chi bộ, Hoàng Xuân Lưu - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính), Lộc Văn Tuyên - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Tháng 12-1976, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới”.

Tiếp đó, tháng 1-1978, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1978-1980). Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Bùi Gia Đạm - Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn La¹⁶ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân); Lộc Văn Tuyên - Chi ủy viên (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); Triệu Văn Khánh và Hoàng Xuân Lưu - Chi ủy viên.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và quán triệt Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ IX và lần thứ X, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi, hăng hái trên khắp các mặt trận sản xuất nông nghiệp. Với khẩu hiệu của toàn Đảng, toàn dân “*tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân*”. Xã đã tập trung sản xuất, với khẩu hiệu “cây dày đầy bờ”. Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã triển khai kỹ thuật cấy dầy, chống thưa. Bên cạnh đó, hợp tác xã tổ chức nhiều chiến dịch làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, nạo vét mương máng, phục vụ sản xuất. Đồng thời, các phong trào làm phân bón, thâm canh tăng vụ đông, các khâu làm giống luôn được hợp tác xã quan tâm và thực hiện tốt. Quy mô các hợp tác xã được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Hệ thống kênh mương của hợp tác xã phát huy tốt vai trò cung cấp nước phục vụ công tác tưới tiêu. Với tinh thần lao động hăng say, năng suất lương thực bình quân của xã trong thời gian này tăng hơn trước. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện hơn.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã còn phát triển những nghề khác như xay xát gạo, nung gạch, làm ngói âm dương.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục phát huy được vai trò trong tình hình mới. Ban Quản trị được kiện toàn, các cán bộ chủ chốt đều là những đảng viên có trình độ, năng lực, nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao. Các mặt hàng thiết yếu trong cuộc sống của nhân dân như mắm, muối, dầu thắp sáng, chiếu, bát đĩa... được hợp tác xã cung cấp đầy đủ. Có thể nhận thấy, hoạt động của hợp tác xã mua bán khá hiệu quả, có ảnh hưởng tích cực đến đời sống của nhân dân. Cùng với đó, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn vùng cao trong giai đoạn này về cơ

¹⁶. Năm 1979, đồng chí Hoàng Văn La chuyển công tác khác đồng chí Hoàng Văn Phú được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

bản hoàn thành. Tính đến năm 1977, xã đã thành lập thêm 5 hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn vùng cao.

Những năm 1976-1980, hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra, nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi ủy và chính quyền, đời sống của nhân dân trong xã vẫn được ổn định. Niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ, đảng viên được củng cố, khối thống nhất toàn Đảng, toàn dân được duy trì. Đây là điều kiện thuận lợi cho Chi bộ và nhân dân trong xã tiếp tục phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo.

Tuy còn những khó khăn nhất định về kinh tế, đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn, song với tình hình chính trị, trật tự an toàn thôn bản được đảm bảo, cùng quá trình tổ chức lại sản xuất, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc luôn chú trọng chăm lo cho các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và xem đây là một trong những công tác trọng tâm.

Được sự quan tâm của Chi bộ và chính quyền xã, cơ sở vật chất của trường được nâng lên đáng kể, số phòng học được tăng lên, bàn ghế, bảng viết luôn được bổ sung và sửa chữa kịp thời, đội ngũ giáo viên không ngừng củng cố tổ chức và bồi dưỡng thêm nghiệp vụ. Giáo dục phổ thông, vỡ lòng và bổ túc văn hóa của xã đều phát triển. Đặc biệt, hệ thống giáo dục phổ thông của xã có sự phát triển nhanh chóng. Năm học 1976-1977, Trường cấp I và cấp II xã Đồng Phúc được thành lập, đánh dấu một mốc quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của xã nhà.

Trong công tác y tế, mặc dù còn nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất, nhưng trạm xá xã vẫn hoàn thành tốt, về cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh và phong trào kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ của trạm xá thường xuyên được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ tay nghề. Nhìn chung, công tác y tế của xã trong những năm 1976-1980 có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Phong trào thể dục, thể thao, văn hóa - văn nghệ của xã trong những năm 1976-1980 đạt được những kết quả đáng khích lệ, thu hút được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là thanh niên. Ở các đội sản xuất của xã đều có đội bóng đá.

Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể luôn được củng cố, hoạt động có nề nếp. Chi bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 192 và Thông tri 22 của Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, kiện toàn về tổ chức và chính trị, làm cho đảng viên trong toàn Chi bộ trung thành với lợi ích của dân tộc, luôn vững vàng trong công tác cũng như trong chiến đấu, sẵn sàng đương đầu với bất kỳ khó khăn nào. Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Trước hết là gắn học tập Nghị quyết với củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nhằm nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, trình độ và năng lực của đội ngũ đảng viên được củng cố.

Công tác xây dựng và củng cố chính quyền, các lực lượng vũ trang, giữ gìn trật tự an ninh được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Trong những năm 1976-1980, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Qua bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, bộ máy chính quyền trong xã được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Lề lối làm việc được cải cách nhằm đáp ứng với tình hình trong giai đoạn mới. Bộ máy chính quyền đã giải quyết tốt nhiều vấn đề, lề lối làm việc đi vào nề nếp; bám sát cơ sở sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Chính quyền xã đã chủ động và kiên quyết thực hiện hết trách nhiệm và quyền lực của mình. Đây là điều kiện thuận lợi cho nhân dân Đồng Phúc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của cấp trên.

Từ cuối năm 1978, tình hình biên giới có nhiều biến động phức tạp. Chính vì vậy, công tác xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa to lớn. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, để có hậu phương cho tỉnh Cao Bằng khi có chiến tranh biên giới xảy ra, ngày 29-12-1978, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định

sáp nhập 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Lúc này, Đồng Phúc thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Lạng.

Năm 1979, chiến tranh biên giới xảy ra tại 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước được ban bố để huy động lực lượng, tăng cường sự đoàn kết của nhân dân trong việc bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Đi theo tiếng gọi của Đảng, thanh niên trong xã lại hăng hái lên đường nhập ngũ.

Lực lượng dân quân và dân công địa phương được điều động lên biên giới phục vụ chiến đấu, xây dựng hầm hào quân sự tại huyện Bảo Lạc, huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Cùng với đó, nhân dân các dân tộc xã nhà đã đóng góp sức người, sức của, nhường cơm sẻ áo, xây dựng nhà cửa, đón tiếp đồng bào sơ tán thuộc 2 huyện Thông Nông và Hà Quảng (tỉnh Cao Bằng) đến sơ tán và đón tiếp đồng bào Mông thuộc huyện Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng theo chương trình di cư N-79 về địa phương với số lượng gần 50 hộ. Chi bộ và chính quyền xã bố trí cho nhân dân đến sơ tán ở thôn Nà Phạ và ổn định cuộc sống cho đến nay.

Cùng với Chi bộ Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh của xã.

Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn, củng cố, duy trì thường xuyên chế độ làm việc. Đồng thời, thực hiện đổi mới về nội dung và phương pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Mặt trận đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ hội viên, tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền vận động, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thanh niên luôn là lực lượng xung kích, nòng cốt trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà. Với các phong trào phát triển kinh tế, áp dụng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, tình nguyện thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời phát huy vai trò đội hậu bị của Đảng. Đoàn thanh niên đã bồi dưỡng và giới thiệu những đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng. Mặc dù vậy trong những năm 1978-1980, công tác đoàn của xã còn nhiều hạn chế, trong các hoạt động chưa thể hiện rõ vai trò của Ban Chấp hành Đoàn, chưa có nhiều hoạt động để thu hút đoàn viên thanh niên tham gia.

Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, phát huy truyền thống trong sản xuất và công tác. Lực lượng phụ nữ xã là nòng cốt trong việc thực hiện nếp sống văn minh và xây dựng gia đình văn hóa. Mặc dù vậy, phong trào phụ nữ của xã chưa đi sâu vào đời sống nhân dân. Điều này đòi hỏi Chi bộ phải có những chỉ đạo nhanh chóng, sát với tình hình thực tế để Hội Phụ nữ xã ngày càng vững mạnh.

Như vậy, sau 5 năm thống nhất đất nước, thực hiện kế hoạch Nhà nước lần thứ hai (1976-1980) mặc dù gặp không ít khó khăn thử thách, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và những nỗ lực không ngừng của quần chúng nhân dân, Đảng bộ và nhân dân **Đồng Phúc** không chỉ hoàn thành đúng, đủ nghĩa vụ giao nộp sản phẩm cho Nhà nước mà còn đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ nhất là trong lĩnh vực hợp tác xã, an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đó là điều kiện cơ bản để **Đồng Phúc** tiếp tục phấn đấu đi lên trong chặng đường phía trước.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo Chi bộ xã **Đồng Phúc** cũng mắc phải một số sai lầm, phát huy tốt vai trò chủ động, còn thể hiện sự cứng tồn tại cần khắc phục. Chi bộ chưa nhắc, rập khuôn, thiếu năng động trong chỉ đạo thực tiễn ở cơ sở. Kinh tế có chuyển biến song vẫn còn đứng trước những khó khăn và mất cân đối. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao che kịp quy mô hợp tác xã, xã viên thiếu tự giác. Đây là những cấp, quản lý kinh tế không t vấn đề thực tiễn mà **Đồng Phúc** gặp phải trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ cần chủ động tìm biện pháp giải quyết để đưa xã phát triển thêm một bước mới trong giai đoạn tiếp theo.

2. Đồng Phúc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Vào cuối những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu, đã trở thành lực cản trên con đường phát triển kinh tế đất nước. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế,

Trước những diễn biến mới của tình hình đất nước, tháng 1-1981, Đại hội Chi bộ xã Đồng Phúc lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981-1982) được tiến hành. Đại hội đánh giá những kết quả, những ưu khuyết điểm của Chi bộ Đảng trong nhiệm kỳ 1978-1980. Đại hội cũng đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng của xã trong giai đoạn mới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 05 đồng chí: Triệu Văn Kỳ - Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn Tính - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân); Nguyễn Trung Bùng, Triệu Văn Khánh, Hoàng Xuân Lưu - Chi Ủy viên.

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã, gọi tắt là “Khoán 100”, thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã. Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã đã chủ động tổ chức tuyên truyền cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp trên địa bàn xã cũng như phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của xã trong những năm 1981-1985 được tổ chức theo cơ chế khoán đến tận người lao động và xã viên, gọi là khoán 5 khâu 3 việc. Theo đó, ruộng đất khoán cho từng lao động, mỗi lao động đảm nhiệm 3 việc: cấy, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm; còn hợp tác xã thực hiện 5 khâu: giống, điều hành nước, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Theo cơ chế khoán này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng. Do đó, “Khoán 100” đã phát huy được tính tích cực lao động của xã viên, thúc đẩy họ tăng thêm sức, tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, áp dụng khoa học - kỹ thuật, tận thu mùa màng để có năng suất và sản lượng cao.

Có thể nói Chỉ thị số 100-CT/TW đối với sản xuất nông nghiệp trong xã cũng như tại các địa phương đã tạo ra một động lực mới. Chưa có hình thức kinh tế nào khi xuất hiện lại được nhiều người bàn luận sôi nổi và mở rộng nhanh chóng, biến thành một phong trào quần chúng sâu rộng, thu hút hàng triệu nông dân, không những đem lại hiệu quả kinh tế mà còn mở ra triển vọng tốt đẹp cho việc cải tiến quản lý nông nghiệp như hình thức khoán sản phẩm đến người lao động. Với hình thức khoán này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân. Những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và phân phối, tình trạng chênh lệch trong lao động tồn tại hàng chục năm ở không ít hợp tác xã, trải qua nhiều đợt cải tiến quản lý không khắc phục được, thì nay chỉ trong một vụ, với việc áp dụng cách khoán mới đã giảm nhiều.

Tháng 3-1982, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1976-1980) và đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1981-1985) là: “Trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80, cần tập trung sức mạnh phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông

h
ợ
p
l
ý
”
.

ngiệp, công nghiệp, hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp

Đại hội đề ra những nhiệm vụ chủ yếu: “Giải quyết những vấn đề cấp bách nhất để ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân... Ra sức khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, nhằm tạo ra thế cân đối mới cho nền kinh tế. Tập trung cao độ cho mặt trận nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp và ngư nghiệp, ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, đưa công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ tiến lên một bước...”, “Đổi mới hệ thống quản lý kinh tế. Tạo cho được một sự chuyển biến về kế hoạch hóa, theo hướng các cấp quản lý: Trung ương, địa phương và cơ sở đều làm kế hoạch, xây dựng kế hoạch từ cơ sở, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa”. Mục tiêu là tạo ra một cơ chế mới trong quản lý kinh tế, tăng cường công tác quản lý xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tháng 1-1983, Chi bộ Đảng Đồng Phúc tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1983-1985). Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 05 đồng chí: Triệu Văn Kỳ - Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn Tính - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); Nguyễn Trung Bùng, Triệu Văn Khánh, Hoàng Văn Lang - Chi Ủy viên.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ XI và XII (1980-1985), Đồng Phúc đã thu được những thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Quản trị hợp tác xã, bà con xã viên phấn khởi, hăng say lao động sản xuất, tích cực áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp. Năng suất lao động tăng, tạo điều kiện cho xã hoàn thành những chỉ tiêu kinh tế lớn trong kế hoạch mà nhiều năm chưa hoàn thành. Tuy nhiên, nhìn chung nền kinh tế nông nghiệp của xã còn nhiều khó khăn, thiếu ổn định, tình trạng nợ đọng sản phẩm trong các hợp tác xã diễn ra thường xuyên. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng các hợp tác xã ở Đồng Phúc vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời sống của nhân dân. Chi bộ và chính quyền xã cần có những chỉ đạo, định hướng nhằm phát huy hơn nữa tác dụng của hợp tác xã trong những năm tiếp theo.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác văn hóa, giáo dục, y tế.

Hoạt động của trạm xá đã đi vào nề nếp. Đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tận tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Sự nghiệp giáo dục của xã có bước phát triển nhanh chóng. Hệ phổ thông, mẫu giáo và bổ túc văn hóa phát triển tốt. Hàng năm, công tác tu sửa trường lớp được Chi bộ, chính quyền, các cấp các ngành và nhân dân quan tâm, tạo điều kiện. Nhìn chung, chất lượng dạy và học của thầy và trò xã Đồng Phúc có sự phát triển theo chiều hướng tích cực.

Công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự trị an thôn, bản vẫn thường xuyên được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, nhất là sau diễn biến của tình hình chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, trước âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ của bọn đế quốc bành trướng, phản động. Tổ chức dân quân tự vệ của xã luôn đảm bảo được củng cố cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng an ninh thôn bản được kiện toàn, công tác phòng thủ, tác chiến, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng ứng phó với những tình huống bất ngờ xảy ra, nhờ đó an ninh địa phương luôn được đảm bảo. Thực hiện chủ trương của Đảng: “vừa tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, thanh niên đến tuổi trưởng thành đều hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và tuyển quân, không có trường hợp nào đảo ngũ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đang dần được đổi mới về hình thức và chất lượng, luôn thực hiện tốt các phong trào do tỉnh và huyện phát động, từ đó tạo ra khí thế mới trong lao động sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Các phong trào thi đua yêu nước được

đẩy mạnh, tạo nên động lực lớn cho nhân dân hăng hái sản xuất và xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng và phát triển Đảng cũng được coi trọng, có tính chất quyết định cho những năm tiếp theo. Thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác tư tưởng trong tình hình mới, Chi bộ Đảng luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày nhằm góp phần nâng cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên.

Cùng với đó, thực hiện Chỉ thị số 72, Chỉ thị số 83 của Trung ương Đảng, đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ chú trọng đến việc phát triển lớp đảng viên mới, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, xây dựng kế hoạch chỉ đạo không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Chi ủy luôn coi công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận là nhiệm vụ then chốt quyết định đến sự nghiệp phát triển lâu dài của xã nhà. Chính vì vậy, trong những năm 1981-1985, công tác đào tạo cán bộ được quan tâm, Chi bộ thường xuyên cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.

Tuy nhiên, Đồng Phúc còn một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục: Kinh tế nông nghiệp còn thiếu ổn định, năng suất cây trồng chưa cao, quản lý điều hành của Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp đôi khi còn chưa sâu sát làm thiệt hại tài sản của tập thể và nhân dân, nhìn chung đời sống nhân dân trong toàn xã còn khó khăn.

Đó chính là thử thách lớn đối với Chi bộ và chính quyền xã. Trước tình hình mới, đòi hỏi quyết tâm và nỗ lực của Chi bộ cũng như nhân dân. Để khắc phục những yếu kém đang tồn tại, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã cần nhìn nhận và đánh giá một cách khách quan nhất, đồng thời từng bước tháo gỡ những khó khăn trước mắt, hướng mục tiêu tiếp tục đổi mới toàn diện hơn nông nghiệp và nông thôn, để người dân tin tưởng, hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Như vậy, qua 10 năm (1976-1985) tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện đất nước thống nhất, Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã đoàn kết một lòng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến hành làm thủy lợi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã nhà. Chi bộ và chính quyền xã đã thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế song những kết quả và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng sẽ giúp Đồng Phúc cùng với toàn huyện thực hiện công cuộc đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo, mở ra một trang mới trong lịch sử xã nhà.

II. ĐỒNG PHÚC TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1996)

1. Đồng Phúc trong 5 năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1990)

Bước vào cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế và trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Qua 5 năm thực hiện “Khoán 100”, công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp không theo kịp tình hình mới. Giá ngày công thực tế của các xã viên còn thấp. Việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, vấn đề ba lợi ích chưa được đặt ra đúng mức, tình trạng tồn đọng sản phẩm trong hợp tác xã còn nhiều. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hệ thống dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp còn thiếu thốn và chưa mang lại hiệu quả.

Như vậy, kết quả đạt được trong “Khoán 100” không bền vững và chưa mang lại hiệu quả cao. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã có tăng hơn những năm trước nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó không tạo được động lực trong lao động sản xuất dẫn đến tình trạng xã viên trả lại ruộng khoán hoặc để hoang không cày cấy. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (cuối năm 1985) khiến lạm phát tăng

cao, giá cả leo thang đời sống nhân dân hết sức khó khăn, xã hội nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực.

Vào cuối những năm 70 của thế kỷ XX, bối cảnh thế giới cũng diễn biến hết sức phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Trước tình hình đó, Đảng đã thẳng thắn nhìn nhận lại những sai lầm, khuyết điểm và quyết tâm đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới tư duy lý luận. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời khẳng định những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định: “Chúng ta phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”. Trên cơ sở ấy, Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: “toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹⁷ và “Trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa”¹⁸. Đại hội khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là cả một quá trình lâu dài, khó khăn phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Có thể nói, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ phát triển mới trong tiến trình phát triển chung của đất nước.

Trong những năm 1985-1990, Chi bộ xã Đồng Phúc tiến hành 2 kỳ Đại hội. Tháng 1-1986, Đại hội Chi bộ lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1/1986-12/1986) được tiến hành. Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận những ưu, khuyết điểm trong giai đoạn 1976-1985 và đề ra những phương hướng, nhiệm vụ cho phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và an ninh - quốc phòng của xã trong tình hình mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Triệu Văn Kỳ - Bí thư Chi bộ, Hoàng Văn Tính - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Nguyễn Trung Bùng, Triệu Văn K h á n h , H o à n g N g ọ c H à o - C h i ù y v i ê n .

Tiếp đó, tháng 1-1987, Đại hội Chi bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1987-1991) của xã được tiến hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa XIV gồm 4 đồng chí: Hoàng Văn Tính - Bí thư Chi bộ, Nguyễn Trung Bùng¹⁹ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Triệu Văn Khánh (Xã đội trưởng), Hoàng Văn Tuyền - Chi ủy viên.

Thực hiện tinh thần đổi mới toàn diện đất nước của Đảng và Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ XIII, XIV, trước thực trạng kinh tế, xã hội ở địa phương, dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, các ban ngành, đoàn thể đã tổ chức triển khai cụ thể và linh hoạt, sáng tạo theo tinh thần đổi mới để giải quyết các vấn đề cấp bách ở địa phương.

¹⁷. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia, sđd, tr 37,37.

¹⁸. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia, sđd, tr 40.

¹⁹. Năm 1988, đồng chí Nguyễn Trung Bùng chuyển công tác khác đồng chí Triệu Văn Cận được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Đồng Phúc đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, cũng bắt đầu bộc lộ những hạn chế, yếu kém trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Nông nghiệp vẫn chưa được phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu mùa vụ thiếu hợp lý... giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao. Các ngành nghề trên địa bàn xã chưa phát triển, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt là chủ yếu. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỉ lệ số hộ nghèo, đói vào thời kỳ giáp hạt còn cao. Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm quản lý kinh tế.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp” đánh dấu sự mở đầu thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn (gọi tắt là “Khoán 10”). Nghị quyết nhấn mạnh chủ trương: Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Với chính sách “Khoán 10” bộ mặt nông nghiệp, nông thôn ở Ba Bể nói chung và Đồng Phúc nói riêng đã thay đổi nhanh chóng theo chiều hướng tốt đẹp.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Chi bộ Đảng và nhân dân Đồng Phúc chủ động triển khai công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tích cực tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa địa phương thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đồng thời đề ra giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm - hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, phát triển hệ thống thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư cho sản xuất nông nghiệp.

Trong giáo dục - đào tạo, nhà trường đã bám sát nhiệm vụ dạy và học bằng việc: đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”, thực hiện dân chủ, tổ chức thi đua liên tục, động viên kịp thời.

Công tác an ninh - trật tự được duy trì, đảm bảo trên toàn xã. Lực lượng công an luôn hoàn thành trách nhiệm, cảnh giác và có những biện pháp tuyên truyền kịp thời tới toàn thể nhân dân phòng chống những hoạt động gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sản xuất của người dân.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ của Chi bộ trong những năm này có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, Ban Chi ủy đều tạo điều kiện cho các đồng chí đảng viên tham gia các lớp học nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển của xã nhà.

Dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai và nằm trong bối cảnh kinh tế đất nước trong tình hình mới, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của cấp trên cùng sự nỗ lực của Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã, nhiều mục tiêu, kế hoạch đặt ra được hoàn thành. Các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng đều đạt những kết quả có ý nghĩa quan trọng, tạo điều kiện cho Đồng Phúc phát triển hơn nữa trong những năm tiếp theo.

2. Đồng Phúc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - an ninh chính trị địa phương (1991-1995)

Tháng 6-1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế đến năm 2000”; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995; thông qua báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi). Đại hội xác định: Đảng lấy “Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh”

làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Trong bối cảnh thế giới đang diễn biến phức tạp, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô dẫn đến sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (19-8-1991), điều đó đã ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những thành công của Đại hội Đảng lần thứ VII đã chứng minh cho đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và sáng tạo.

Trước đó, nhằm kịp thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 7-1990, Đảng bộ xã Đồng Phúc được thành lập. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Phúc tiếp tục bắt tay vào công cuộc xây dựng quê hương, đất nước thêm giàu đẹp. Ngay sau khi được thành lập, tháng 1-1991, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Phúc lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991-1994) được tiến hành. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những ưu, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã trong việc thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng trong giai đoạn 1986-1990, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Tính, Triệu Đức Cẩn, Hoàng Văn Lang, Dương Văn Chấn, Triệu Văn Khánh, Nông Xuân Cai, Nông Văn Thơm. Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Hoàng Văn Tính - Bí thư Đảng ủy, Triệu Văn Cẩn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Hoàng Văn Lang - Thường trực Đảng ủy.

Tiếp đó, tháng 5-1994, Đảng bộ xã Đồng Phúc tiến hành Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1994-1995) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1991-1994, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới (nhiệm kỳ 1994-1995).

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVI gồm 9 đồng chí: Hoàng Văn Tính, Dương Văn Chấn, Hoàng Văn Lang, Triệu Văn Khánh, Triệu Văn Chung, Hoàng Văn Tuế, Nông Văn Thơm, Hoàng Ngọc Hảo và Triệu Thị Sinh. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Tính - Bí thư Đảng ủy, Dương Văn Chấn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Hoàng Văn Lang - Thường trực Đảng ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ cũng ra quyết định thành lập 3 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ Nhà Bjoóc phụ trách các đơn vị (Nhà Bjoóc, Tân Lướt, Nhà Thầu, Khưa Quang, Trường cấp I và cấp II Đồng Phúc), Chi bộ Bản Chấn phụ trách các thôn (Bản Chấn, Nhà Khâu, Tân Lùng, Lùng Minh, Nhà Cà) và Chi bộ Nhà Doa phụ trách các thôn (Cốc Coọng, Nhà Đứa, Lùng Ca, Nhà Phạ, Cốc Pháy). Việc thành lập các chi bộ tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động sản xuất, văn hóa của nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc hoàn thành những nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, đồng thời khắc phục khó khăn về thời tiết như: hạn hán, sâu bệnh, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển phong trào V.A.C, động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất, hoàn thành những chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong từng giai đoạn.

Thực hiện chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đẩy mạnh sản xuất, không ngừng cải thiện đời sống. Phần đầu không còn hộ đói, số hộ nghèo được thu hẹp, các hộ có mức sống khá cũng không ngừng tăng lên, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân từ đó cũng được nâng lên, cuộc sống của nhân dân dần đi vào ổn định và từng bước được nâng cao.

Đi đôi với phát triển sản xuất, tăng thu nhập ổn định đời sống, công tác giáo dục được đầu tư nhằm đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Hàng năm, xã đều dành một khoản kinh phí để củng cố, xây dựng mới trường lớp; đầu tư thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng

dạy và học tập. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến đội ngũ giáo viên, giúp đỡ về cơ sở vật chất, tạo điều kiện ổn định đời sống để các thầy, cô yên tâm giảng dạy. Nhờ đó, dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng sự nghiệp giáo dục vẫn từng bước đi lên.

Nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, xã đã củng cố lại trạm xá, thường xuyên quan tâm tới chất lượng đội ngũ thầy thuốc và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được thực hiện tốt. Hàng năm, trạm xá xã còn tổ chức các đợt tiêm chủng định kỳ cho trẻ em.

Hoạt động văn hóa, thông tin gắn liền với mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ thiết thực cho đời sống tinh thần của nhân dân. Trong các dịp lễ tết, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương đồng thời động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Các phong trào bóng đá, bóng chuyền diễn ra sôi nổi, hàng năm tổ chức hội trại cho thiếu niên, nhi đồng... Bên cạnh đó, phong trào xây dựng nếp sống gia đình văn hóa mới ở nông thôn có nhiều kết quả tích cực, các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang đã được loại bỏ, không khí vui tươi, lành mạnh tràn ngập khắp các thôn bản.

Thực hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ và các đoàn thể quan tâm, thăm hỏi, động viên các gia đình thương binh, liệt sỹ, người già neo đơn. Những chính sách của Đảng và Nhà nước luôn được thực hiện đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho mỗi cá nhân, gia đình. Vào các dịp lễ, tết, đại diện Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đều thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, đồng thời vận động nhân dân đóng góp, giúp đỡ cho các đối tượng chính sách và gia đình thân nhân liệt sỹ neo đơn.

Công tác an ninh, trật tự vẫn được duy trì tốt. Xã đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc gây rối, mất đoàn kết trong cộng đồng, nhất là trong các dịp lễ hội. Đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 135/CT ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, Ban Công an xã đã kết hợp với các ban ngành, đoàn thể khác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác, kịp thời báo cho lực lượng chức năng những tin tức về trật tự trị an ở thôn bản. Trong năm 1995, thực hiện Chỉ thị 406/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, nổ mìn được nhân trong xã thực hiện nghiêm chỉnh.

Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng cũng như chính quyền, đoàn thể luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Để thực hiện mục tiêu những năm đầu công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã tập trung quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về nông nghiệp và phát triển nông thôn, thành lập các ban chỉ đạo thường xuyên bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, từng bước thực hiện các chính sách của Đảng như: “Khoán 10”, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII). Đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị khóa VI “Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước” và Nghị quyết số 03 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, công tác xây dựng Đảng thường xuyên được cấp ủy quan tâm và thực hiện tốt trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ, đảng viên chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt Đảng, rèn luyện tốt đội ngũ cán bộ, chú trọng bồi dưỡng và phát triển Đảng đối với quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh²⁰, Hội Nông dân cũng có nhiều đóng góp thiết thực cho công cuộc

²⁰. Năm 1993, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do ông Hoàng Văn Lang làm Chủ tịch.

đổi mới của xã. Các đoàn thể đã tập hợp được đông đảo mọi tầng lớp quần chúng tham gia tích cực mọi phong trào tại địa phương, đồng thời góp phần tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy các chính sách đại đoàn kết dân tộc để tạo thêm sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào. Lực lượng cựu chiến binh phát huy được phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” để động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đa số các đoàn thể đạt tiêu chuẩn vững mạnh, toàn diện, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã được thành lập với phương châm hỗ trợ lẫn nhau phát triển kinh tế gia đình, động viên, nhắc nhở đến hội viên và quần chúng nhân dân tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, tiếp tục đem hết năng lực, trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm 1994-1996, kinh tế Đồng Phúc có những chuyển biến rõ nét. Phong trào thâm canh tăng vụ phát triển mạnh trong sản xuất nông nghiệp. Sản xuất phát triển đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành thuế, nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ xã luôn quan tâm và giải quyết tốt chính sách xã hội cho những người tàn tật, người cô đơn không nơi nương tựa, người được hưởng trợ cấp thường xuyên. Đồng thời tạo điều kiện để các cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc được hưởng trợ cấp theo quy định của Nhà nước. Cũng có thêm niềm tin của nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác giáo dục đã có kết quả bước đầu quan trọng: tỷ lệ học sinh bỏ học giảm, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên. Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được củng cố, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hàng năm, trường đều có học sinh giỏi, giáo viên giỏi cấp tỉnh và huyện. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã kịp thời triển khai, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tổ chức tuyên truyền sâu rộng qua các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó, giảm được tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

Công tác tổ chức cán bộ trong Đảng bộ xã có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ và chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 03 của Trung ương Đảng.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Chi bộ Đảng và từ năm 1990 là Đảng bộ xã Đồng Phúc đã lãnh đạo nhân dân ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, tổ chức sản xuất, kinh doanh, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng khá. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được khả năng của toàn dân để đầu tư cho các công trình phúc lợi. Kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Cơ chế thị trường đã đi vào cuộc sống theo hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã tạo ra những điều kiện cần thiết giữ vững ổn định chính trị, tạo ra môi trường lành mạnh cho Đảng bộ, nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, tập hợp, đoàn kết, tổ chức hướng dẫn nhân dân triển khai sự nghiệp đổi mới toàn diện, sâu sắc và đúng hướng, đưa sự nghiệp đổi mới trên quê hương Đồng Phúc đi vào thế ổn định và phát triển.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình triển khai đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Đó là chưa khắc phục được thế độc canh trong sản xuất nông nghiệp. Trong xây dựng cơ bản và giao thông thủy lợi còn

chấp vá nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp. Tuy còn nhiều hạn chế nhưng những kết quả của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương V

ĐỒNG PHÚC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN (1996-2014)

I. XÃ ĐỒNG PHÚC TRONG MƯỜI NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN (1996-2006)

1. Đồng Phúc bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn (1996-2000)

Từ ngày 28-6 đến 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”, vững bước tiến vào thế kỉ XXI. Xuất phát từ tình hình đất nước và trên thế giới, Đại hội nêu rõ mục tiêu của cách mạng nước ta là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cũng trong năm 1996, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Đồng Phúc tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996-2000). Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Hoàng Văn Tính, Dương Văn Chấn, Hoàng Văn Lang, Triệu Văn Chung, Hoàng Ngọc Hảo, Triệu Văn Khánh, Triệu Thị Sinh, Hoàng Văn Tuế, Triệu Văn Phú. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Tính - Bí thư Đảng ủy, Dương Văn Chấn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Hoàng Văn Lang - Thường trực Đảng ủy.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhân dân Đồng Phúc tích cực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Trong phát triển nông nghiệp, xã luôn quán triệt quan điểm của Đảng về hiện đại hóa nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt. Đảng bộ đã chỉ đạo đầu tư, tu bổ hệ thống tưới tiêu, đưa từ 1 vụ lên 2 vụ sản xuất chính, tăng diện tích vụ đông, tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Các giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào sản xuất. Cùng với đó, các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi hơn. Cùng với trồng trọt, việc đưa chăn nuôi vào sản xuất hàng hóa luôn được Đảng bộ chú trọng phát triển. Đàn trâu, bò, lợn hàng năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về xây dựng cơ sở hạ tầng “*Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết là ở những khâu ách tắc và yếu kém cản trở sự phát triển*”, trong 5 năm 1996-2000, số vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của xã gấp nhiều lần so với thời kỳ trước. Vốn đầu tư tập trung đúng hướng tạo ra nguồn lực phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Nhận thức giáo dục - đào tạo và công tác xã hội hóa giáo dục được nâng lên. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học hàng năm đều được tăng cường. Chất lượng giáo dục toàn diện được chú ý, học sinh giỏi các cấp học, các môn học hàng năm đều tăng. Năm 1998, xã đã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục Tiểu học và xoá mù chữ.

Hệ thống phát thanh của xã được duy trì nhằm tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy và chính quyền luôn chú trọng đến công tác xây dựng gia đình văn hóa. Bước đầu thực

hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, khôi phục văn hóa và lễ hội truyền thống, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền xã Đồng Phúc quan tâm chỉ đạo. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được tăng cường. Việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, người già, người nghèo, các đối tượng chính sách được quan tâm hơn.

Phong trào thể dục, thể thao được duy trì và hoạt động sôi nổi khắp các thôn, bản, cơ quan, đoàn thể. Các môn thể thao như: bóng chuyền, bóng đá có xu hướng phát triển nhanh chóng.

Việc thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm sát sao. Việc chi trả cho các đối tượng chính sách được thực hiện kịp thời, theo đúng chế độ của Đảng và Nhà nước. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện cũng được nhân dân nhiệt tình ủng hộ.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng ủy quan tâm và quán triệt sâu sắc. Phát huy truyền thống cách mạng qua mỗi thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối quốc phòng toàn dân, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân. Đảng ủy và chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu khám và giao đủ số quân lên đường nhập ngũ do huyện đề ra. Đồng thời, lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng chiến đấu khi có bất cứ tình huống nào xảy ra.

Trong 5 năm (1996-2000), Đồng Phúc đã thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan công an, quân sự làm tham mưu, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy được đề cao. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn ổn định.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong những năm qua đã có nhiều thay đổi trong các lĩnh vực, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã có cố gắng trong việc coi trọng phương pháp làm việc, thực hiện chức năng quyền hạn, giám sát việc thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân đã xây dựng được chương trình làm việc và công tác, tổ chức các kỳ họp và đề ra những nghị quyết đảm bảo đúng luật, sát với thực tế địa phương, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân các dân tộc trong xã với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Hội đồng nhân dân đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể giải quyết nhiều vấn đề trong xã. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ủy ban nhân dân đã thể hiện được vai trò điều hành của mình, duy trì chế độ làm việc và có cố gắng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã từng bước cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ xã trong Đại hội lần thứ XVII, bằng cách lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ sản xuất phát triển kinh tế, ổn định đời sống, chỉ đạo chuyên dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, cây - con cho phù hợp. Ủy ban nhân dân đã xây dựng chương trình làm việc đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, qua đó sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Đặc biệt, công tác tổ chức và cán bộ từ xã đến thôn được bố trí khoa học và phù hợp với trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ. Mặt trận Tổ quốc đã duy trì thường xuyên chế độ làm việc, công tác được đổi mới về nội dung và phương pháp cho phù hợp với đoàn thể của mình và điều kiện thực tế của xã. Mặt trận đã tăng cường công tác giáo dục chính

trị tư tưởng cho cán bộ hội viên, tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền vận động, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hội Nông dân đã phát động các phong trào “Gia đình sản xuất giỏi”, “Nhà nông đua tài”, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn xóa đói giảm nghèo. Đoàn Thanh niên với phong trào hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, lập nghiệp, xung kích trên các mặt trận. Hội Phụ nữ với phong trào “sinh đẻ có kế hoạch”, “nuôi con khỏe dạy con ngoan”, “giỏi việc nước đảm việc nhà”. Hội Cựu chiến binh giáo dục cho hội viên phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, cùng địa phương tiếp tục cống hiến công sức, trí tuệ của mình trên các lĩnh vực công tác trong tình hình mới, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Hội Người cao tuổi với phong trào xây dựng gia đình “ông bà mẫu mực con cháu thảo hiền”, xây dựng quỹ bảo trợ, tổ chức đi tham quan du lịch, sống vui sống khỏe và làm gương cho con cháu noi theo.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã thực sự đi vào hoạt động có nề nếp, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố. Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Những hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có tác động tích cực tới việc ổn định đời sống của nhân dân trong xã.

Về công tác xây dựng Đảng: Công tác chính trị tư tưởng được coi là nhiệm vụ thường xuyên. Cấp ủy đã kịp thời giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Đảng bộ thường xuyên duy trì công tác ở các Chi bộ, lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt, phát triển kinh tế làm trọng tâm; lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc xây dựng Đảng; thường xuyên kịp thời phát hiện những sai lệch để uốn nắn, giáo dục. Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm đạo đức lối sống ra khỏi hàng ngũ của Đảng, đặc biệt, trong đợt kiểm điểm xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần II). Đảng bộ đã đi sâu sát thực tế nhằm nắm tình hình, những diễn biến tư tưởng và giải đáp tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ đã thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện nhằm tập trung chỉ đạo đề ra các chủ trương, biện pháp cho công tác xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, xóa chi bộ yếu kém.

Công tác kiểm tra, Đảng ủy đã bám sát nhiệm vụ kiểm tra chi bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của Đảng ủy. Đảng bộ đã tiến hành giải quyết dứt điểm các đơn thư tố cáo, khiếu nại tập thể, cá nhân; cùng với các ban ngành đoàn thể tiến hành xác minh, kiểm tra làm rõ và có kết luận chính xác đồng thời xử lý nghiêm minh các vụ việc. Chính những việc làm này đã có tác động tích cực đến việc giáo dục, cảnh tỉnh, răn đe và ngăn chặn những vi phạm nảy sinh trong công tác và trong cuộc sống.

Cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Phúc đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Đồng Phúc lần thứ XVII đề ra. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây Đảng, hệ thống chính trị sẽ là tiền đề quan trọng để Đồng Phúc tiếp tục tiến lên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới.

2. Đồng Phúc tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ mới (2000-2005)

Năm 2000 là năm chuyển giao từ thế kỷ XX sang thế kỷ XXI, là năm Đảng và nhân dân ta kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong không khí cả nước đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chào

mừng các ngày lễ lớn trong năm, ngày 10-9-2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XVII, đánh giá việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đại hội nhận định sau 5 năm đầu thực hiện ổn định địa giới hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, tạo thế và lực bước vào thế kỷ XXI, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đã chuyển biến đúng định hướng, hệ thống chính trị được củng cố là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đi vào chiều sâu vững chắc.

Trên cơ sở báo cáo và những đánh giá đó, Đại hội thảo luận, rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ đó xác định nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chăm lo sự nghiệp văn hóa giáo dục, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động đối với đoàn thể quần chúng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tạo động lực để xã thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 9 đồng chí gồm: Hoàng Văn Lang, Dương Văn Chấn, Triệu Văn Khánh, Triệu Thị Sinh, Triệu Văn Chung, Hoàng Văn Tuế, Hà Văn Thương, Lương Văn Duy, Nông Văn Thơm. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Văn Lang - Bí thư Đảng ủy, Dương Văn Chấn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Triệu Văn Khánh - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đạt kết quả tốt trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng.

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Nhân dân trong xã đã chủ động áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật và đưa những giống mới cho năng suất cao vào sản xuất. Đặc biệt, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao có nhiều đổi mới. Trong trồng trọt, năm 2002, diện tích gieo trồng của cả xã đạt 242ha, tổng sản lượng lúa đạt 1.021,8 tấn (đạt 89,6% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra). Năm 2003, diện tích trồng lúa của xã vẫn được duy trì, đạt 240,3ha, cho tổng sản lượng 1.222,5 tấn lúa. Diện tích ngô của xã năm 2002 đạt 56,25ha, sản lượng đạt 152,9 tấn. Tổng sản lượng lương thực năm 2002 của xã đạt 1.174,7 tấn. Các loại cây mủi nhon của xã như: sắn, đậu tương, đậu xanh... hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra về cả diện tích, năng suất và sản lượng. Đây là bước tiến đáng kể của Đảng bộ Đồng Phúc trong việc ổn định đời sống vật chất của nhân dân trong xã. Cùng với việc phát triển các loại cây lương thực, trong thời gian này xã cũng đã chú trọng phát triển cây chè tuyết. Dự án PAS đã hỗ trợ cho nhân dân trong xã trồng chè tuyết, đặc biệt là nhân dân ở 6 thôn vùng cao của xã. Việc trồng chè tuyết bước đầu mở ra những hướng đi mới cho nhân dân trong xã. Nếu được đầu tư và xác định là một nhiệm vụ chiến lược, trong tương lai, cây chè tuyết sẽ đem lại hiệu quả cao về kinh tế. Điều này đòi hỏi Đảng bộ và chính quyền xã nhanh chóng đưa ra những định hướng phát triển, khuyến khích nhân dân trong xã trồng và nhân rộng giống chè tuyết.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Năm 2002, toàn xã có 900 con trâu, 300 con bò, 1.200 con lợn. Đến năm 2003, xã có 1.000 con trâu, 427 con bò, 1.400 con lợn. Nhờ áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch bệnh, xây dựng chuồng trại đúng quy định, thoáng mát, sạch sẽ nên ngành chăn nuôi của xã đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Kinh tế lâm nghiệp và trồng cây ăn quả cũng được xã quan tâm chỉ đạo sát sao, bước đầu chuyển từ khai thác tự nhiên sang trồng mới và chăm sóc, bảo vệ rừng. Công tác bảo vệ rừng theo Quyết định 661 do Ban Quản lý dự án “Định canh định cư” của huyện giao cho xã là 489ha (năm 2002). Cùng với đó, xã hợp tác với dự án V.A.C.R thành lập được 7 câu lạc bộ ươm cây con, trong năm 2002, xã trồng được 10.500 cây con gồm các loại: trám, lát, trúc sào. Mặc dù vậy, do chưa có kinh nghiệm và chưa đầu tư đúng mức nên chất lượng của các loại cây trồng không đảm bảo. Số lượng cây đạt yêu cầu chưa cao.

Hoạt động tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ có nhiều chuyển biến đáng khích lệ, tạo được việc làm tại chỗ và phục vụ thiết thực sản xuất cũng như đời sống của nhân dân trong xã. Đặc biệt, thôn Khura Quang có nghề nấu rượu gia truyền, đem lại nguồn thu cho nhân dân.

Các lĩnh vực kinh tế có sự phát triển tốt, tạo điều kiện cho công tác xây dựng cơ bản của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, xã tập trung xây dựng một số công trình thiết thực phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Xã tiến hành tu sửa và nâng cấp hoàn chỉnh đường dây tải điện, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân, đường giao thông liên thôn... tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển của địa phương. Cụ thể, trong năm 2002, Ủy ban nhân dân xã huy động nhân dân tham gia khắc phục các đoạn đường bị sụt lở thuộc trục đường 135, đảm bảo giao thông thuận lợi cho nhân dân; Đảng ủy và Ủy ban nhân dân tích cực chỉ đạo các thôn sửa chữa hệ thống mương phai, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho cây trồng. Cũng trong năm 2002, xã xây dựng và hoàn thành 2 tuyến mương (Khuổi Loong - Tân Lùng và Nà Sao - Lũng Minh) thuộc nguồn Dự án HENVITAT.

Các hoạt động tài chính của xã có nhiều chuyển biến quan trọng. Xã xây dựng kế hoạch thu chi cụ thể từng năm theo đúng luật định. Hàng tháng, công tác kiểm kê được tiến hành công khai và có sự giám sát, thẩm định của Hội đồng nhân dân. Hoạt động ngân sách của xã về cơ bản đáp ứng được nhu cầu thu chi, duy trì tốt sự hoạt động của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã. Tổng thu ngân sách của xã năm 2003 đạt 296.271.031 đồng.

Công tác hỗ trợ đầu tư vay vốn và sử dụng vốn cho phát triển sản xuất của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Các hộ được vay vốn đúng với hoàn cảnh, chính sách. Hầu hết, các hộ dân được vay vốn đã sử dụng vào sản xuất, kinh doanh và mang lại hiệu quả tốt. Cùng với đó, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường sinh thái đạt được những kết quả khả quan.

Công tác thông tin tuyên truyền đạt được nhiều thành tích quan trọng. Ban thông tin truyền thông của xã tuyên truyền sâu rộng các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Chính vì vậy, công tác tư tưởng, chính trị được đáp ứng, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao vừa góp phần rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe cho nhân dân vừa tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Công tác giáo dục của xã nhận được sự quan tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân trong xã. Với nguồn dự án 135 của Chính phủ, trong năm 2002 xã đã xây dựng 2 phân trường là Bản Chán - Nà Đứa, đảm bảo cho cấp II học 1 ca và có điều kiện mở thêm lớp bổ túc văn hóa. Cũng từ nguồn vốn 135, xã đã tiến hành đóng 80 bộ bàn ghế học sinh, 08 bộ bàn ghế giáo viên, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học của thầy trò.

Công tác khuyến học được duy trì và củng cố thường xuyên nhằm kịp thời khích lệ tinh thần học tập của con em trong xã. Năm học 2001-2002, toàn xã có 87 em đạt học sinh khá (chiếm 26%). Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giáo dục của xã vẫn còn một số hạn chế: Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở tốt nghiệp chỉ đạt 83,6%, tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra với số lượng lớn. Điều này đòi hỏi Đảng ủy và chính quyền xã cần quan tâm, đưa ra những biện pháp cụ thể cho sự phát triển của nền giáo dục xã nhà.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và kế hoạch hóa gia đình của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm y tế đã làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ dày dặn kinh nghiệm, luôn nhiệt tình và tận tâm với người bệnh. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ y tế kể cận luôn được quan tâm đào tạo, cơ sở vật chất cũng thường xuyên được quan tâm. Năm 2002, trạm y tế xã khám chữa bệnh cho 2.249 lượt bệnh nhân, điều trị nội trú 18 bệnh nhân, cấp thuốc và điều trị ngoại trú cho 1.521 lượt bệnh nhân. Tổ chức tiêm phòng Viêm gan B cho 38 cháu, tiêm phòng uốn ván cho 40 bà mẹ trong thời gian mang thai.

Công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Việc tuyên truyền, tư vấn và cung cấp đầy đủ dịch vụ cho kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,8% năm 2001 xuống còn 1,57% năm 2002.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức định kỳ hàng năm vào các dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn. Xã thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gia đình văn hóa, thôn - bản văn hóa, cơ quan văn hóa theo 6 mục tiêu và 8 nội dung.

Cùng với đó, các phong trào như “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, giúp đỡ các hộ nghèo, tàn tật, các cháu bị nhiễm chất độc màu da cam được thực hiện chu đáo. Xã đã làm tốt công tác điều tra chứng nhận đề nghị Nhà nước khen thưởng những người có công với nước qua các thời kỳ. Công tác chi trả cho các đối tượng chính sách được thực hiện theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, công tác an ninh - quốc phòng của xã có những thành tích đáng khích lệ. Ban Công an xã kết hợp với các ban ngành đoàn thể tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng chống có hiệu quả các tệ nạn xã hội diễn ra trong xã. Ban Công an kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật, thường xuyên đi sâu, sát với địa bàn dân cư nhằm quản lý tốt các công tác hộ tịch, hộ khẩu.

Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác quân sự. Hàng năm, việc khám tuyển cho thanh niên đến tuổi được thực hiện nghiêm túc. Chỉ tiêu giao quân hàng năm của xã đạt kết quả cao (năm 2003 là 4 thanh niên), không có hiện tượng đào ngũ. Cùng với đó, công tác tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ được thực hiện chu đáo. Công tác củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng, kiểm tra báo động tập duyệt sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra được thực hiện tốt. Lực lượng dân quân tự vệ tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, phối hợp với lực lượng phòng, chống lụt bão, giữ gìn trật tự an ninh thôn, bản.

Cùng với đó, công tác thanh tra tư pháp cũng được thực hiện tốt và theo đúng luật định. Đảng bộ đã phối hợp với các đoàn thể nhằm giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại của nhân dân, không để tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Công tác tiếp dân được duy trì tốt, thể hiện được sự dân chủ trong tiếp xúc và giải quyết thắc mắc của nhân dân.

Do làm tốt công tác quốc phòng - an ninh nên tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững. Nhân dân ngày càng tin tưởng hơn nữa vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Khối đại đoàn kết toàn dân được duy trì và củng cố thường xuyên.

Quán triệt quan điểm của Đảng “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, bên cạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy luôn quan tâm thường xuyên đến công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ. Đảng ủy triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết và những văn bản hướng dẫn của cấp trên đến đảng viên trong toàn Đảng bộ. Từ đó, ý thức trách nhiệm, ý thức chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh của cán bộ đảng viên được cải thiện đáng kể. Sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao, đảm bảo Đảng là hạt nhân lãnh đạo của cả hệ thống chính trị cơ sở.

Công tác chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu. Đảng bộ thường xuyên tổ chức quán triệt sâu sắc đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và linh hoạt vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Năm 2002, Đảng bộ tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3, 4, 5 (khóa IX); tổng kết Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về công tác tổ chức cán bộ; Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về công tác khoa học công nghệ - giáo dục và đào tạo. Năm 2004, Đảng bộ tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 9, 10 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã. Ngoài ra, cấp ủy Đảng cũng thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Song song với đó, công tác đào tạo cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, quản lý cũng được thực hiện tốt. Chính vì vậy, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ xã ngày càng có sự chuyển biến mạnh về chất lượng. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã ngày càng được củng cố.

Cùng với chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Các chi bộ duy trì tốt chế độ sinh hoạt và báo cáo đều đặn. Nội dung sinh hoạt Đảng thường xuyên được đổi mới, lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt. Trong sinh hoạt, các đồng chí đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Công tác kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên và cơ sở Đảng được thực hiện theo định kỳ; tập trung phần đầu xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ trong sạch vững mạnh; xóa đơn vị yếu kém và đơn vị trắng đảng viên. Cùng với đó, quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác được Đảng ủy thường xuyên bổ sung nhằm đảm bảo dân chủ trong mối quan hệ giữa Đảng với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã nhưng vẫn theo đúng nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước, chức năng tham mưu của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân làm chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Cùng với đó, Ủy ban kiểm tra Đảng sau khi được thành lập đã xây dựng quy chế làm việc, tham mưu cho cấp ủy xây dựng chương trình kế hoạch nhằm kiểm tra, đánh giá đảng viên. Thông qua công tác kiểm tra đã giúp cho các Bí thư cấp ủy nâng cao năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt chương trình công tác. Đồng thời, qua kiểm tra, phân loại, Ủy ban Kiểm tra kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần làm trong sạch Đảng bộ.

Công tác phát triển đảng viên mới được cấp ủy quan tâm sát sao. Song song với đó, Đảng bộ thường xuyên quan tâm chăm lo bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ cho sự nghiệp phát triển của xã nhà. Việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ được thực hiện tốt. Công tác chuyển đổi, đề bạt cán bộ được tiến hành phù hợp nhằm phát huy tối đa khả năng của nguồn nhân lực. Năm 2002, Đảng bộ đã cử 01 đồng chí đi học đại học tại chức, 4 đồng chí đi học lớp tại chức trung cấp lý luận chính trị, bổ nhiệm 14 công an viên, 01 kế toán mới. Cùng với đó, Đảng bộ đã làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong toàn Đảng bộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những khó khăn, thử thách trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội.

Công tác dân vận của Đảng bộ và chính quyền xã luôn được quan tâm đúng mức. Cán bộ dân vận thường xuyên sâu sát, nắm bắt cơ sở. Căn cứ vào nhiệm vụ của xã, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng. Xã đã tổ chức thành công Hội thi cán bộ dân vận khéo lần thứ nhất. Đây là thành công đáng khích lệ, thể hiện sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ và chính quyền xã trong việc nâng cao khối đại đoàn kết toàn dân.

Hội đồng nhân dân xã phát huy được vai trò, chức năng giám sát có nội dung chương trình hoạt động thiết thực, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên. Được sự quan tâm

chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối kết hợp của Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội đồng nhân dân xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu. Hội đồng nhân dân xã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và quyền hạn. Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động. Trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân đều tổ chức tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của cử tri với Hội đồng nhân dân và các cơ quan chức năng kịp thời. Thực hiện chức năng giám sát thông qua kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Nội dung, chất lượng của các báo cáo, các kỳ họp, chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn có nhiều tiến bộ, phát huy được trí tuệ tập thể trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của xã nhà.

Ủy ban nhân dân có vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của xã. Ủy ban nhân dân xã bám sát các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của các cấp ủy, của Hội đồng nhân dân nhằm triển khai những mục tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc thực hiện chế độ một cửa được tổ chức tốt. Cùng với đó, quy ước xóm bản, đội ngũ cán bộ xã được kiện toàn.

Công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn được chú trọng. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc xã đã bố trí đội ngũ cán bộ trẻ, nhiệt tình đảm nhiệm nhiều vị trí công tác. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và thuyết phục hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt hội; thường xuyên duy trì và làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng đi đôi với việc triển khai tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Cùng với đó, quy chế hoạt động được thực hiện nghiêm túc, nội dung và phương thức hoạt động thường xuyên được đổi mới, coi trọng chất lượng và hiệu quả công tác. Với hạt nhân là Mặt trận Tổ quốc, khối thống nhất, đại đoàn kết toàn dân luôn được củng cố và duy trì. Những thành tích của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn được huyện đánh giá là đơn vị vững mạnh.

II. ĐỒNG PHÚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2014)

1. Đồng Phúc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2010)

Nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ xã Đồng Phúc lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công những nhiệm vụ đã đề ra từ Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII của xã, phần khởi trước những thành tích đạt được trong mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, nhân dân ngày càng tin tưởng hơn nữa vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền xã. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 24-7-2005, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Phúc lần thứ XIX được tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, thông qua phương hướng nhiệm vụ cho 5 năm 2005-2010 với những vận hội mới và cả những khó khăn, thách thức đặt ra là: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế, tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu vươn lên, tạo sự phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực, nâng cao giá trị nền kinh tế, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo sự nghiệp quốc phòng - an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, địa bàn an toàn làm chủ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đề ra một số mục tiêu căn bản đến năm 2010, bình quân lương thực đạt 600 kg/người/năm, tổng sản lượng lương thực đạt 1.800 tấn (mỗi năm sản lượng lương thực tăng bình quân 50 tấn trở lên), giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên từ 1,5% xuống còn 1,3%, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn dưới 10%, xây dựng 5/14 thôn đạt thôn, bản văn hóa, 80% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, giữ vững ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã

đến các cơ sở ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chăm lo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn phát triển đảng viên. Phần đầu đến năm 2010, có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 9 đồng chí: Dương Văn Chấn, Hà Văn Thường, Triệu Văn Khánh, Hoàng Văn Tuế, Nguyễn Thị Lựu, Triệu Văn Chung, Lường Văn Xương, Nông Văn Thom, Nguyễn Đình Nhân. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Dương Văn Chấn - Bí thư Đảng ủy, Triệu Văn Khánh - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Hà Văn Thường - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)²¹.

Đại hội được tiến hành vào thời điểm đất nước đã trải qua 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, thu được những thành tựu to lớn. Đây là một trong những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc thực hiện thành công các mục tiêu Đại hội đề ra.

Ngành nông nghiệp của xã trong những năm 2005-2010 có bước chuyển biến tích cực. Các biện pháp khoa học - kỹ thuật mới được đưa vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng có nhiều đổi mới. Những giống cây có năng suất cao, phù hợp với đất đai, khí hậu, thời tiết của địa phương được đưa vào trồng và chăm sóc. Năm 2006, sản lượng lương thực của xã đạt 1.759,3 tấn, năm 2008 tăng lên 1.798,6 tấn. Bình quân lương thực của xã năm 2009 đạt 640 kg/người/năm.

Các loại cây công nghiệp ngắn ngày như: chè, lạc, đỗ... đều được ổn định và phát triển. Đặc biệt, cây chè phát triển mạnh về cả diện tích và năng suất. Ngoài ra, các loại rau màu khác cũng được nông dân trồng thâm canh tăng vụ nhằm tăng thu nhập cho cuộc sống hàng ngày.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi của xã cũng có sự phát triển đáng khích lệ. Đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Những dịch bệnh lớn không xảy ra trên địa bàn xã. Năm 2006 đàn trâu của xã đạt 1.258 con, năm 2009 tăng lên 1.270 con. Đàn bò năm 2006 đạt 521 con, năm 2009 tăng lên đạt 800 con. Đàn lợn năm 2009 đạt 2.000 con. Tổng số đàn gia cầm của xã năm 2009 đạt 10.000 con (đạt 86,7% kế hoạch đề ra). Cùng chăn nuôi gia cầm, xã còn sử dụng 10ha diện tích vào việc phát triển thủy sản. Chủ yếu là nuôi thả cá ở các ruộng lúa và ao ở các hộ gia đình.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, nhân dân xã Đồng Phúc tập trung trồng và phát triển mạnh các loại cây lâm nghiệp. Xác định thế mạnh của xã đi lên từ sản xuất nông - lâm nghiệp, trồng và phát triển rừng, toàn xã đã quản lý, khoanh nuôi, tái sinh 740ha rừng, vận động nhân dân trồng rừng phân tán được 96ha. Công tác phòng chống cháy rừng ở các thôn, bản được xây dựng kế hoạch cụ thể. Mặc dù vậy, trong công tác quản lý và bảo vệ rừng vẫn còn nhiều bất cập. Tình trạng khai thác, buôn bán vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn xã vẫn còn diễn biến phức tạp.

Hoạt động phát triển tiêu thủ công nghiệp mà tiêu biểu là tổ hợp sản xuất gạch phục vụ xây dựng, nghề sản xuất rượu Khưa Quang tiếp tục được quan tâm, đầu tư đúng hướng.

Công tác thu chi ngân sách của xã đảm bảo cho Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể hoạt động thường xuyên. Năm 2006, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 34.000.000 đồng. Công tác thu chi theo đúng luật định, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chi tiêu hợp lý.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội luôn được Đảng bộ, chính quyền xã Đồng Phúc quan tâm đầu tư đúng mức.

²¹. Tháng 12-2006, đồng chí Hoàng Văn Tuế thay đồng chí Hà Văn Thường giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch UBND) khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

Tháng 6-2009, đồng chí Triệu Văn Khánh nghỉ hưu, đồng chí Hoàng Văn Tuế thay đồng chí Triệu Văn Khánh giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Hà Văn Thường thay đồng chí Hoàng Văn Tuế giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

Tháng 9-2009, đồng chí Hoàng Thị Hạc được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

Công tác giáo dục đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, cơ sở vật chất cho giáo dục được cải thiện rõ rệt, phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến rõ rệt. Trong những năm 2006-2009, tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào các lớp mẫu giáo hàng năm đạt 99,1%. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm bình quân đạt 90,9%, tốt nghiệp lớp 5 đạt 99,5%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt bình quân 97%. Cơ sở vật chất được củng cố, số phòng học tranh tre giảm từ 37,5% (2006) xuống còn 6,2% (năm 2009).

Phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao thường xuyên được duy trì. Tính đến năm 2009, có 354/602 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, duy trì được 01 thôn, bản văn hóa và 3 khu dân cư tiên tiến. Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông: Công tác tuyên truyền tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được phổ biến rộng rãi và kịp thời đến nhân dân. Đảng bộ xã đã đầu tư kinh phí để đặt mua báo chí cho các chi bộ. Bưu điện văn hóa xã đi vào hoạt động làm tốt vai trò trung chuyển báo chí, công văn, thư từ và các loại theo quy định của ngành. Mạng lưới điện thoại được phủ sóng rộng khắp, đảm bảo nhu cầu liên lạc của nhân dân. Cùng với đó, hoạt động thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên, đặc biệt là trong những dịp lễ, tết.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe được Đảng ủy và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Nhờ đó, công tác y tế có những chuyển biến tích cực. Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng căn bản. Hàng năm, số lượt người đến khám chữa bệnh và điều trị tăng. Công tác y tế dự phòng cũng được chú ý quan tâm, thực hiện định kỳ tiêm chủng, ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh. Từ năm 2006, toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Mạng lưới y tế thôn, bản hoạt động hiệu quả. Toàn xã có 14/14 thôn có y tá. Công tác kế hoạch hóa gia đình tiếp tục đạt được những thành tựu mới. Hoạt động truyền thông về dân số kế hoạch hóa gia đình được đổi mới cả về nội dung và hình thức, góp phần tích cực nâng cao nhận thức của người dân. Nhờ vậy, các biện pháp tránh thai được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm còn 1,29% (năm 2009). Nhận thức của nhân dân về công tác kế hoạch hóa gia đình được sâu rộng hơn.

Việc thực hiện công tác chính sách xã hội được các cấp ủy Đảng và chính quyền xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được duy trì triển khai hàng năm. Các đối tượng thuộc diện chính sách được toàn Đảng, toàn dân quan tâm. Cùng với đó, thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách, xã đã tạo điều kiện hỗ trợ nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống của nhân dân trong xã.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ xã Đồng Phúc luôn quan tâm đến công tác an ninh - quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc phòng đối với đất nước.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể đã tiến hành rà soát, bổ sung các văn kiện, phương án, kế hoạch công tác quân sự quốc phòng cho sát với tình hình thực tế địa phương, đảm bảo xử lý các tình huống bất thường. Hàng năm, xã đều tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, quần chúng nhân dân đề cao cảnh giác, nhận thức rõ âm mưu “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên được huấn luyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt gắn liền với chính sách hậu phương quân đội. Trong 4 năm (2006-2009), xã đã mở 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 106 cán bộ, đảng viên tham gia học tập.

An ninh chính trị tiếp tục ổn định, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Ban Công an xã đã chủ động phối hợp với Công

an huyện, tỉnh xác minh, điều tra khám phá được 82 vụ phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 71%). Trong đó khởi tố 14 vụ án với 16 đối tượng.

Ban tư pháp xã và các bộ phận liên quan thường xuyên làm tốt từ khâu tiếp nhận, phân loại đến việc xem xét mức độ, thẩm quyền xử lý, giải quyết nhanh chóng, chính xác các vụ việc nhằm đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và theo đúng quy định của pháp luật. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, xã đã tổ chức 72 buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 4.176 lượt người nghe. Công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện có hiệu quả.

Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng: Nhận thức sâu sắc vai trò vị trí của công tác chính trị tư tưởng, cấp ủy Đảng luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy xã đi sâu vào quán triệt, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Số đảng viên tham gia học tập, quán triệt thường xuyên đạt trên 95%. Sau các đợt quán triệt, học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao, từ đó tạo nên sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao. Trong những năm 2006-2009, Đảng ủy đã cử 5 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị do tỉnh và huyện mở; chọn cử nguồn đi đào tạo lớp trưởng, phó công an xã 2 đồng chí; cử 1 đồng chí đi học trung cấp chuyên nghiệp, 70 quần chúng ưu tú tham gia học lớp phát triển Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Đảng bộ tiên hành kết nạp 45 đồng chí đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 134 đồng chí (năm 2009). Cùng với đó, 8 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng. Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ được Đảng ủy chú trọng, đảm bảo tính kế thừa, coi trọng trẻ hóa cán bộ, kịp thời bổ sung cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể.

Về công tác kiểm tra, giám sát: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác kiểm tra và tự kiểm tra của các chi ủy, chi bộ và đảng viên, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế hoạt động của cấp ủy. Trong 4 năm 2006-2009, Ủy ban kiểm tra tiến hành nhiều đợt kiểm tra ở các chi bộ qua các lĩnh vực: tình hình chấp hành Điều lệ, quy định của Đảng, thu chi Đảng phí, chế độ sinh hoạt định kỳ, phương pháp đổi mới nội dung sinh hoạt nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm của đảng viên và tổ chức Đảng.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được các cấp ủy Đảng xã thực hiện nghiêm túc và bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cuộc vận động tạo nên những chuyển biến tích cực trong mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Nhiều cán bộ đảng viên, công nhân viên chức có ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống, học tập và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và 40 năm thực hiện Di chúc của Người được Đảng bộ và chính quyền gắn liền với việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua 3 năm sơ kết cuộc vận động, Đảng bộ Đồng Phúc có 01 tập thể chi bộ và 01 cá nhân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng giấy khen, 01 tập thể và 01 cá nhân được Ban Thường vụ Huyện ủy tặng giấy khen, 04 cá nhân được Ban Thường vụ Đảng ủy tặng giấy khen. Mặc dù vậy, cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa được rộng khắp, chưa tạo thành phong trào. Một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác rèn luyện.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, nhờ đó hiệu quả tăng lên đáng kể. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nâng cao, lựa chọn và bàn bạc dân chủ, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng sát với thực tiễn địa phương. Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện có hiệu quả, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong xã, kịp thời chuyển đến cơ quan chức năng xem

xét giải quyết và đưa vào chương trình nghị sự của Hội đồng nhân dân. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể, cơ sở thôn bản được thực hiện tốt, sớm phát hiện được các vi phạm, vướng mắc và có giải pháp khắc phục kịp thời. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng cao, tiến bộ, tích cực trong công việc, gần dân, h i ề u d â n , đ ư ợ c n h â n d â n t i n t ư ở n g .

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phân định chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện tốt nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trong tập thể Ủy ban nhân dân. Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm đến xây dựng quy chế hoạt động cho Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể; thường xuyên quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ xã. Đặc biệt, trong các lĩnh vực “nhạy cảm” như quản lý đất đai, thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản, thực hiện các chính sách cơ bản, Ủy ban thực hiện nghiêm túc pháp lệnh dân chủ, công khai các khoản thu chi, các đợt cứu trợ đột xuất. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, sự phối kết hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai hàng năm, tăng cường chỉ đạo công tác phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, ổn định đời sống nhân dân, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xây dựng được quy chế làm việc, lịch tiếp dân, quy ước thôn bản được duy trì. Đội ngũ cán bộ thôn, xã được kiện toàn, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và các tổ chức đến liên hệ công việc được nhanh gọn, không gây phiền hà sách nhiễu.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền địa phương cũng thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tích cực tham gia vào các hoạt động ủng hộ, từ thiện, xóa đói giảm nghèo, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hội ngày càng vững mạnh. Luôn chủ động, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động cho sát với tình hình thực tế của xã, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Hàng năm, các đoàn thể phối hợp với ngành dọc cấp trên mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi. Các dự án như: chăn nuôi trâu, bò, trồng chè... được thực hiện tốt. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2005-2010, hoạt động của các đoàn thể đều gắn với chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều thể hiện được vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp phát triển chung của xã.

Có được những thành tích kể trên, trước hết phải kể đến sự quan tâm, hỗ trợ hiệu quả của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ủy, chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, còn là do sự kế thừa và phát huy thành quả của các nhiệm kỳ trước, sự đóng góp trí tuệ, công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Thời tiết trong những năm 2005-2010 có nhiều thuận lợi cho sản xuất, nhân dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng. Phong trào thi đua trong lao động và sản xuất được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng và tích cực thực hiện. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010), xã Đồng Phúc vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định: sản xuất vụ đông và chăn nuôi chưa đạt kế hoạch; công tác trồng rừng chưa hiệu quả; văn hóa - xã hội, công tác an ninh trật tự - an toàn xã hội hiệu quả chưa cao, công tác phát triển Đảng còn nhiều hạn chế; công tác điều hành của chính quyền chưa kiên quyết, trình độ, năng lực cán bộ chưa được cải thiện; sự phối kết hợp

hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền, các ban ngành chưa thường xuyên... Những khuyết điểm này đã được Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc nghiêm túc tự nhìn nhận, là bài học kinh nghiệm quý báu cho quá trình xây dựng địa phương những năm tiếp theo.

2. Đồng Phúc tiến hành xây dựng nông thôn mới (2010-2014)

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi kỷ niệm 65 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945-2010); 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và Đại hội Đảng các cấp. Ngày 11-6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Phúc lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) long trọng diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội tiến hành thảo luận thông qua phương hướng và các chỉ tiêu kinh tế xã hội cho nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội khẳng định trong những năm 2005-2010, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng tiến tới thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế. Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp lớn cho nhiệm kỳ (2010-2015) nhằm phát huy truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng xã Đồng Phúc giàu đẹp - văn minh.

Đại hội chỉ rõ phương hướng tổng quát là tập trung khai thác có hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ ngoại lực đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo ra năng suất, chất lượng hiệu quả. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2015 là: Phân đấu đưa tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.000 tấn, bình quân lương thực đạt 670kg/người/năm. Đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm; nâng mức thu nhập bình quân lên 7 triệu đồng/người/năm. Xây mới các công trình như: trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, trường mầm non. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% các hộ gia đình trong xã. Phát huy ngành nghề truyền thống. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 20%. Nâng cao chất lượng dạy và học, giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ, phấn đấu 98-99% trở lên số học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở vào phổ thông trung học. Phấn đấu đến năm 2015 có 80% số hộ trở lên đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 40% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hóa và khu dân cư tiên tiến.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Dương Văn Chấn - Bí thư Đảng ủy, Hà Văn Thường - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Hoàng Văn Tuế - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Triệu Văn Chung (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân), Nguyễn Thị Lựu (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Hoàng Thị Hạc (Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ), Lý Nguyên Bảo (Chủ tịch Hội Nông dân), Hoàng Văn Hôn (Bí thư Đoàn Thanh niên), Mã Hương Xướng²² (Cán bộ địa chính).

Tháng 1-2011, Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển

²². Tháng 3-2014, đồng chí Mã Hương Xướng chuyển công tác, đồng chí Triệu Anh Chư - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bổ sung vào Ban Chấp hành.

năm 2011)” xác định 8 phương hướng cơ bản xây dựng đất nước trong thời kỳ mới: “Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh²³”.

Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI là ánh sáng soi đường cho nhân dân cả nước bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ phát triển tăng tốc, đẩy mạnh sự nghiệp hội nhập quốc tế. Quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Phúc hăng say, phấn khởi bắt tay vào công cuộc đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc có nhiều thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Đảng bộ xã Đồng Phúc sau nhiều năm xây dựng đã được củng cố vững chắc, nhân dân trong xã tuyệt đối tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Bên cạnh đó, bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc cũng gặp phải những khó khăn: Kinh tế của xã nằm trong hệ thống vận hành kinh tế chung của cả nước, ít nhiều chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế từ năm 2008, tình hình diễn biến thời tiết hết sức thất thường, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông nghiệp của xã.

Vượt qua những khó khăn, thử thách, phát huy sức mạnh tổng hợp của địa phương, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, trong thời gian 3 năm (2010-2013), Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc đạt được những thành tựu hết sức to lớn trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động sản xuất của nhân dân Đồng Phúc ngày càng phong phú, đa dạng trong đó nông nghiệp tiếp tục chiếm vị trí quan trọng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trong thời gian 3 năm (2011-2013), do ảnh hưởng của tình hình thời tiết song cơ bản ngành nông nghiệp xã Đồng Phúc vẫn giữ vững nhịp độ phát triển do làm tốt công tác thủy lợi, tích cực chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Năm 2011, tổng diện tích trồng lúa cả năm của xã đạt 339,5ha, trong đó diện tích lúa xuân đạt 111,41ha, diện tích lúa mùa đạt 227,74ha. Năng suất lúa vụ xuân đạt 48 tạ/ha, vụ mùa đạt 40 tạ/ha, bình quân cả năm đạt 44 tạ/ha. Tổng sản lượng thóc cả năm 2011 đạt gần 1.492 tấn. Bên cạnh cây lúa, địa phương cũng đẩy mạnh phát triển cây ngô. Diện tích ngô năm 2011 của xã đạt 83,48ha, năng suất bình quân đạt 37,5 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.805 tấn, bình quân lương thực đạt 640 kg/người/năm. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn phát triển các loại cây lương thực ngắn ngày như: lạc, đậu tương, khoai lang...

Hoạt động chăn nuôi tiếp tục đem lại hiệu quả kinh tế cao, tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển theo chiều hướng tốt. Tập trung theo mô hình chăn nuôi tập trung đàn gia súc, gia cầm, duy trì đàn lợn thịt với quy mô trên 1.366 con. Các giống gia súc, gia cầm bước đầu được đưa vào chăn nuôi rộng rãi. Tổng đàn gia cầm của xã năm 2011 đạt 2.997 con. Công tác thú y được quan tâm đầu tư nên trong nhiều năm xã không có dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Công tác chăm sóc, trồng mới và bảo vệ rừng được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quan tâm đúng mức. Trong năm 2011, xã không để xảy ra tình trạng chặt phá, đốt rừng làm nương rẫy. Kết hợp với Ban Quản lý vườn Quốc gia, xã triển khai công tác trồng rừng tại các thôn, kết

²³. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

quả đạt 80ha. Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chính quyền, ý thức trách nhiệm của nhân dân đã được nâng cao.

Bên cạnh hoạt động phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc cũng đạt được những thành tựu to lớn trong hoạt động xây dựng cơ bản và thu chi ngân sách.

Hoạt động xây dựng cơ bản của xã trong 3 năm (2011-2013) gắn liền với công tác xây dựng nông thôn mới. Công tác thu, chi ngân sách của xã đạt được những thành tích đáng khích lệ. Riêng trong năm 2011, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 23.154.265 đồng đạt 115%. Tổng chi ngân sách của địa phương là 2.463.014.000 đồng, trong đó chủ yếu chi cho việc trợ cấp hộ nghèo.

Hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo tiêu chí nông thôn mới đảm bảo đúng quy định. Các hoạt động vi phạm Luật đất đai kịp thời được phát hiện và chấn chỉnh. Nhằm ngăn chặn tình trạng hủy hoại môi trường, Ủy ban nhân dân xã mạnh dạn chỉ đạo các thôn trích phần đất công quỹ để xây dựng các hố tập kết rác thải, trích một phần ngân sách địa phương để duy trì đội ngũ công tác bảo vệ môi trường. Nhờ đó, tình hình xử lý rác thải tại xã Đồng Phúc có những tiến bộ đáng kể, hạn chế tình trạng rác thải bừa bãi, thiếu quy hoạch.

Các hoạt động văn hóa xã hội có những tiến bộ đáng kể. Là địa phương có sự đa dạng, phong phú về mặt tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa tâm linh, Đảng ủy, chính quyền xã Đồng Phúc luôn coi việc duy trì, giữ gìn các giá trị văn hóa tâm linh. Bên cạnh đó các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cũng được quan tâm tổ chức góp phần vào sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa mới của địa phương.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, ngành giáo dục xã Đồng Phúc ngày càng được quan tâm, đầu tư theo xu hướng “xã hội hóa”. Chất lượng giáo dục hàng năm ngày càng tăng, kết quả thi chuyên lớp, chuyển cấp đạt 98%, tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 98%. Trường mầm non trong năm học 2011-2012 có 147 em với 13 cán bộ, giáo viên. Trường tiểu học có 244 em với 21 cán bộ, giáo viên. Trường trung học cơ sở có 264 em với 15 cán bộ, giáo viên. Hàng năm, công tác tuyển sinh luôn đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của thầy trò xã Đồng Phúc.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân có bước tiến mới. Trạm y tế xã duy trì công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, thực hiện đầy đủ chương trình y tế Quốc gia. Chính vì vậy, trong những năm 2010-2014, ở Đồng Phúc không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 2011, trạm y tế đã tổ chức khám cho 4.678 lượt bệnh nhân. Năm 2013, trạm y tế xã Đồng Phúc đạt tiêu chuẩn bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Trong 4 năm (2010-2013), tình hình an ninh - quốc phòng trong nước và quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ủy, chính quyền xã Đồng Phúc có bước chủ động tốt hơn về công tác an ninh - quốc phòng. Trong công tác an ninh, lực lượng công an xã đã kết hợp với công an huyện tiến hành xác minh, giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện, giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra những vấn đề phức tạp, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân dân trong các ngày lễ, ngày tết. Cùng với đó, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được Đảng ủy và chính quyền xã chú trọng. Lực lượng công an xã kiên quyết trấn áp các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, gây rối trật tự, đảm bảo sự bình yên của thôn bản.

Công tác quốc phòng toàn dân được quan tâm, thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyển quân được tiến hành nghiêm túc. Năm 2011, Đồng Phúc có 11 thanh niên khám sơ tuyển, trong đó có 7 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu Ban Chỉ huy quân sự huyện giao). Xã luôn duy trì chế độ trực chiến với 100% quân số khi có nhiệm vụ được giao.

Trong những năm 2010-2014, tình hình chính trị thế giới và trong khu vực tiếp tục có những biến động hết sức phức tạp. Lợi dụng các vấn đề về biển Đông, vấn đề tôn giáo, các thế lực thù địch với chiêu bài dân chủ ra sức xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục được đổi mới thường xuyên với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã. Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”.

Nhằm nâng cao hơn nữa công tác tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo và hướng tới chào mừng kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2015), Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Đồng Phúc 1930-2014*” nhằm giáo dục truyền thống, phát huy tinh thần yêu nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được quan tâm thường xuyên. Chế độ sinh hoạt Đảng định kỳ, giao ban hàng tháng được thực hiện nghiêm túc. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy kịp thời đến với đảng viên và quần chúng nhân dân. Năm 2010, Đảng bộ đã triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Công tác dân vận được thực hiện tốt, qua đó những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân được tiếp thu, phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy để nhanh chóng giải quyết. Trong nhiệm kỳ, các tổ dân vận được thành lập, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các chi đoàn, chi hội. Ban công tác mặt trận các thôn, bản giải quyết ổn thỏa nhiều sự việc và chạm giữa các hộ gia đình, giữ vững tình đoàn kết trong thôn bản.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã được đổi mới toàn diện. Hội đồng nhân dân làm tốt chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân đã làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng gọn, nhẹ, hiệu quả, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới hiệu quả. Trong các năm 2010-2013, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể lần lượt tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động. Các đoàn thể cũng tích cực tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm phát huy tinh thần đoàn kết và cổ vũ các phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới. Bên cạnh đó, các đoàn thể cũng góp phần tích cực hỗ trợ cho đoàn viên, hội viên trong phát triển kinh tế, xã hội.

Như vậy, trong 4 năm (2010-2014), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc đã đạt được những thành tích hết sức to lớn. Kinh tế phát triển mạnh, vững chắc, đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn thực sự “thay da đổi thịt”, an ninh - quốc phòng được đảm bảo, hệ thống chính trị địa phương được củng cố vững chắc, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường. Những thắng lợi đó đã minh chứng rõ nét cho sự lớn mạnh của Đảng bộ và quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đồng thời là nguồn cổ vũ động viên đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, hướng đến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (năm 2015) và mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Phúc tự hào về những thành tựu mà địa phương đạt được. Phát huy truyền thống của một vùng đất giàu truyền thống

văn hóa - lịch sử, nhân dân Đồng Phúc đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách trong từng giai đoạn lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước cùng dân tộc. Đặc biệt trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay, xã vươn lên làm giàu cho quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, hoàn thành những mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng. Những thắng lợi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cả về vật chất và tinh thần để Đồng Phúc tiến lên xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân Đồng Phúc nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng và một lòng đi theo Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở Đồng Phúc hình thành, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ 1939-1945 và nhanh chóng hòa nhịp với phong trào cách mạng trong cả nước. Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Đảng, năm 1945, nhân dân Đồng Phúc nổi dậy giành chính quyền thắng lợi. Đây là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại đối với nhân dân Đồng Phúc. Sau khi giành chính quyền, người dân Đồng Phúc vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới - xây dựng và bảo vệ chính quyền còn non trẻ. Từ năm 1946-1954 là thời kỳ mà nhân dân Đồng Phúc cùng nhân dân cả nước thực hiện công cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Nhân dân Đồng Phúc anh dũng tham gia kháng chiến và lập được nhiều chiến công xuất sắc, góp sức cùng với nhân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đồng Phúc không tiếc sức người, sức của, xứng đáng là một hậu phương xã hội chủ nghĩa vững vàng và tin cậy, chi viện cho tiền tuyến đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng cũng hết sức vẻ vang ấy, Chi bộ Đảng và nhân dân Đồng Phúc càng khẳng định niềm tin vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đất nước thống nhất, Chi bộ Đảng (từ năm 1990 là Đảng bộ) có nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc luôn đoàn kết một lòng, chung tay hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, cùng cả nước xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh - hoàn thành tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đặc biệt trong công cuộc đổi mới Đồng Phúc đã có những cố gắng vượt bậc và chuyển mình tích cực, cùng cả nước quyết tâm thực hiện mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đạt được trong thời gian qua là kết quả, đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy Đảng, sự sáng tạo của toàn Đảng bộ trong việc quán triệt, cụ thể hóa những Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng bộ cấp trên phù hợp với thực tế địa phương và được nhân dân ủng hộ tích cực, tạo nên động lực thúc đẩy sự phát triển. Mặt khác, có được kết quả đó là do sự tin tưởng, tinh thần đoàn kết, gắn bó, không sợ hy sinh gian khổ của nhân dân Đồng Phúc với Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác đã lựa chọn. Tất cả những yếu tố ấy được tiếp thêm sức mạnh bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp vun đắp từ ngàn đời của địa phương, đã tạo nên quê hương Đồng Phúc vững vàng, ổn định và phát triển như ngày nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc còn những tồn tại, hạn chế cần tháo gỡ. Tốc độ tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc, nhiều kế hoạch, mục tiêu chưa được hoàn thành. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, các hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Đảng bộ có sự trưởng thành trong tổ chức cũng như năng lực lãnh đạo nhưng công tác xây dựng Đảng ở một số chi bộ còn hạn chế, còn tồn tại một bộ phận đảng viên năng lực còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ hiệu quả chưa cao... Trình độ quản lý, điều hành của chính

quyền và một số đoàn thể còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong những giai đoạn khác nhau, hiệu quả đạt được chưa cao.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, thường xuyên quán triệt và nắm vững các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn và đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể cho từng thời kỳ và lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hành động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều xuất phát từ thực tiễn, do nhân dân, vì nhân dân. Ở mỗi giai đoạn và thời điểm lịch sử, đều đề ra những chủ trương, đường lối và giải pháp để thực hiện. Trong hai cuộc kháng chiến, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” nên Chi bộ Đảng đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Chi bộ (từ năm 1990 là Đảng bộ) xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Đảng bộ xác định phải phát huy nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tuyệt đối trung thành với con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn - giương cao ngọn cờ dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh đó, cấp ủy địa phương phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo của tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân. Vận dụng một cách sáng tạo đường lối của Đảng vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh: Cách mạng và sự vận dụng tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động sáng tạo sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Hai là, không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Đồng thời, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mọi quan hệ Đảng - chính quyền - Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ và nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện qua phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phát huy vai trò quản lý của chính quyền, gắn với công cuộc cải cách nền hành chính Quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương, chính sách và chính quyền thực hiện.

Ba là, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu thích hợp để phát huy nguồn nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của cấp trên để khai thác mọi tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Thực tiễn đã chứng minh, không ít địa phương có nhiều tiềm năng nhưng lại không được phát huy tốt. Vì vậy, muốn biến tiềm năng thành hiện thực thì vấn đề cốt yếu trong lãnh đạo,

chỉ đạo phải phát hiện đúng từng khâu, từng dạng, từng lĩnh vực và tìm ra hình thức, phương pháp tác động cho phù hợp. Để phát triển kinh tế nhanh, bền vững cần nâng cao số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tối đa tiềm năng, phát huy nội lực của địa phương, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên. Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đã tận dụng những thành tựu quan trọng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Phát triển kinh tế cũng phải quan tâm chăm lo đến phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng chú trọng công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, để văn hóa vừa là động lực vừa là nền tảng tinh thần xã hội, phát huy ý chí tự lực, tự cường, tạo sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở để chống lại những biểu hiện tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường. Chính điều đó, sẽ giúp Đồng Phúc tiếp tục vững bước trên con đường phát triển cùng đất nước.

Bốn là, dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Người xưa đã đúc kết: “Đẩy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, đến giữa thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng viết: “Trên bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Thấm nhuần tư tưởng đó, trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Đồng Phúc luôn quan tâm đến lợi ích của nhân dân và coi dân là gốc rễ của sự phát triển. Từ đó, Đảng bộ luôn động viên, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng ủng hộ tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đồng Phúc đã chứng minh rằng, bao giờ Đảng gắn với dân, được dân tin tưởng và ủng hộ thì khi đó sẽ giành được thắng lợi, ngược lại, mọi nhiệm vụ cách mạng sẽ đi đến thất bại nếu xa rời dân. Trong kháng chiến đầy gian khổ và nguy hiểm, cán bộ, đảng viên trung kiên bám đất, bám dân, gắn bó với nhân dân, vì thế được nhân dân tin tưởng và hết lòng giúp đỡ, chở che. Ngày nay, sống trong hòa bình nhưng bài học về công tác vận động quần chúng trong kháng chiến vẫn còn nguyên giá trị. Đảng bộ xã đang tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên quần chúng nhân dân phát triển kinh tế, giải quyết hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và cá nhân. Bên cạnh đó, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất, nhất là chú trọng đến các điều kiện sinh hoạt, học hành, chữa bệnh và việc làm. Để tạo được niềm tin của quần chúng thì người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương để người dân noi theo. Đồng thời, Đảng cũng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích và đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Năm là, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Chính vì vậy sự trưởng thành, phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành mạnh mẽ của Đảng. Do đó, cần kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ và chất lượng đội ngũ đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Nắm vững tư tưởng đó, Đảng bộ phải coi trọng công tác cán bộ, coi đây là vấn đề then chốt, bởi vậy cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng

những đảng viên có phẩm chất chính trị và có năng lực thực tiễn vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Thực tiễn đã chứng minh, một trong những nguyên nhân chủ yếu đưa đến những thành quả của sự nghiệp cách mạng ở Đồng Phúc là nhờ một đội ngũ cán bộ luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết mình phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, có tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ, gần gũi với quần chúng nhân dân, dám nghĩ dám làm. Ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng, Đảng bộ luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn nên đã theo kịp tình hình chung, giữ vững vai trò lãnh đạo. Chú trọng công tác rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thể hiện rõ nét trên những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ trước hết phải là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết cũng là truyền thống quý báu của dân tộc ta, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong quá trình dựng nước và giữ nước. Đây cũng là kinh nghiệm quý báu cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Phúc đoàn kết để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng trong những thời kỳ tiếp theo.

Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, với mỗi chặng đường lịch sử đã qua, nhân dân Đồng Phúc tự hào với những thành tựu đạt được trên quê hương mình. Đó là một quá khứ hào hùng, phát huy truyền thống cách mạng của cha ông trong đấu tranh bảo vệ cũng như xây dựng quê hương và phát triển đất nước. Thành tựu ngày hôm nay là xương máu của bao lớp người đã ngã xuống để bảo vệ non sông bờ cõi. Để bảo vệ thành quả ấy, thế hệ trẻ Đồng Phúc hôm nay và mai sau sẽ đoàn kết một lòng, quyết tâm để đưa quê hương ngày càng giàu mạnh, phồn vinh.

PHỤ LỤC

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG PHÚC - NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ

- Tháng 6-1949, Chi bộ ghép Quảng Khê được thành lập (gồm 3 xã Quảng Khê, Đồng phúc, Hoàng Trĩ).
- Ngày 28-8-1958, Chi bộ Đảng xã Đồng Phúc được thành lập.
- Tháng 1-1990, Đảng bộ xã Đồng Phúc được thành lập.

**PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG PHÚC**

- Năm 2006, xã Đồng Phúc được Đảng và nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG PHÚC
QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI**

Đại hội	Năm	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội lần thứ I	1958	1958-1960	
Đại hội lần thứ II	1960	1960-1961	
Đại hội lần thứ III	1962	1962-1963	
Đại hội lần thứ IV	1964	1964-1965	
Đại hội lần thứ V	1966	1966-1967	
Đại hội lần thứ VI	1968	1968-1970	
Đại hội lần thứ VII	1971	1971-1972	
Đại hội lần thứ VIII	1973	1973-1975	
Đại hội lần thứ IX	1976	1976-1977	
Đại hội lần thứ X	1978	1978-1980	
Đại hội lần thứ XI	1981	1981-1982	
Đại hội lần thứ XII	1983	1983-1985	
Đại hội lần thứ XIII	1986	1/1986- 12/1986	
Đại hội lần thứ XIV	1987	1987-1991	
Đại hội lần thứ XV	1991	1991-1994	
Đại hội lần thứ XVI	1994	1994-1995	
Đại hội lần thứ XVII	1996	1996-2000	
Đại hội lần thứ XVIII	2000	2000-2005	
Đại hội lần thứ XIX	2005	2005-2010	
Đại hội lần thứ XX	2010	2010-2015	

DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỒNG PHÚC

STT	Họ và tên	Năm	Năm
-----	-----------	-----	-----

		nhập ngũ	hi sinh
1	Triệu Đức Lượng	1943	1944
2	Triệu Khải Kinh	1943	1944
3	Hoàng Tiến Lô		
4	Nông Dương Xiên		

DANH SÁCH BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH XÃ ĐỒNG PHÚC QUA CÁC THỜI KỲ

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA I
(NHIỆM KỲ 1958-1960)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Cao	Bí thư Chi ủy
2	Nông Dương Xiên	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Tiêu	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA II
(NHIỆM KỲ 1960-1961)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Cao	Bí thư Chi ủy
2	Nông Dương Xiên	Phó Bí thư
3	Hoàng Thế Khanh	Chi ủy viên
4	Hoàng Văn Châu	Chi ủy viên
5	Hoàng Văn La	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA III
(NHIỆM KỲ 1962-1963)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Dương Xiên	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Thế Khanh	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Tiêu	Chi ủy viên

(NHIỆM KỲ 1964-1965)

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Hoàng Văn Cao	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn Tiều	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn La	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA V
(NHIỆM KỲ 1966-1967)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Tiều	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn La	Phó Bí thư
3	Hoàng Xuân Lưu	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA VI
(NHIỆM KỲ 1968-1970)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn La	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Xuân Lưu	Phó Bí thư
3		

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA VII
(NHIỆM KỲ 1971-1972)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn La	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Xuân Lưu	Phó Bí thư
3	Triệu Tiều Vượng	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA VIII
(NHIỆM KỲ 1973-1975)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Tiến Lô	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn La	Phó Bí thư
3	Hoàng Xuân Lưu	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA IX

(NHIỆM KỲ 1976-1977)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Tiến Lô	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Xuân Lưu	Phó Bí thư
3	Lộc Văn Tuyên	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA X
(NHIỆM KỲ 1978-1980)²⁴

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Gia Đạm	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn La	Phó Bí thư
3	Triệu Văn Khánh	Thường trực Đảng ủy
4	Lộc Văn Tuyên	Chi ủy viên
5	Hoàng Xuân Lưu	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA XI
(NHIỆM KỲ 1981-1982)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Văn Kỷ	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn Tính	Phó Bí thư
3	Nguyễn Trung Bùng	Chi ủy viên
4	Triệu Văn Khánh	Chi ủy viên
5	Hoàng Xuân Lưu	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA XII
(NHIỆM KỲ 1983-1985)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Văn Kỷ	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn Tính	Phó Bí thư

²⁴. Năm 1979, đồng chí Hoàng Văn La chuyển công tác khác đồng chí Hoàng Văn Phú được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

3	Nguyễn Trung Bùng	Chi ủy viên
4	Triệu Văn Khánh	Chi ủy viên
5	Hoàng Văn Lang	Chi ủy viên

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA XIII
(NHIỆM KỲ 1/1986-12/1986)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Văn Kỷ	Bí thư Chi ủy
2	Hoàng Văn Tính	Phó Bí thư
3	Nguyễn Trung Bùng	Chi ủy viên
4	Triệu Văn Khánh	Chi ủy viên
5	Hoàng Ngọc Hảo	Chi ủy viên

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY KHÓA XIV
(NHIỆM KỲ 1987-1991)²⁵**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Tính	Bí thư Chi ủy
2	Nguyễn Trung Bùng	Phó Bí thư
3	Triệu Văn Khánh	Chi ủy viên
4	Hoàng Văn Tùy	Chi ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XV (NHIỆM KỲ 1991-1994)²⁶

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Cận	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Lang	Thường trực Đảng ủy

²⁵. Năm 1988, đồng chí Nguyễn Trung Bùng chuyển công tác, đồng chí Triệu Văn Cận được bầu giữ chức Phó Bí thư.

²⁶. Tháng 7-1990, Đảng bộ xã Đồng Phúc được thành lập.

4	Triệu Văn Khánh	Đảng ủy viên
5	Dương Văn Chấn	Đảng ủy viên
6	Nông Xuân Cai	Đảng ủy viên
7	Nông Văn Thom	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVI (NHIỆM KỲ 1994-1995)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Văn Chấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Lang	Thường trực Đảng ủy
4	Triệu Văn Khánh	Đảng ủy viên
5	Triệu Văn Chung	Đảng ủy viên
6	Hoàng Văn Tuế	Đảng ủy viên
7	Nông Văn Thom	Đảng ủy viên
8	Hoàng Ngọc Hảo	Đảng ủy viên
9	Triệu Thị Sinh	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVII (NHIỆM KỲ 1996-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Văn Chấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Lang	Thường trực Đảng ủy
4	Triệu Văn Chung	Đảng ủy viên
5	Hoàng Ngọc Hảo	Đảng ủy viên
6	Triệu Văn Khánh	Đảng ủy viên
7	Triệu Thị Sinh	Đảng ủy viên
8	Hoàng Văn Tuế	Đảng ủy viên
9	Triệu Văn Phú	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVIII (NHIỆM KỲ 2000-2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Hoàng Văn Lang	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Văn Chấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Triệu Văn Khánh	Thường trực Đảng ủy
4	Triệu Thị Sinh	Đảng ủy viên
5	Triệu Văn Chung	Đảng ủy viên
6	Hoàng Văn Tuế	Đảng ủy viên
7	Hà Văn Thường	Đảng ủy viên
8	Lường Văn Duy	Đảng ủy viên
9	Nông Văn Thom	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XIX (NHIỆM KỲ 2005-2010) ²⁷

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Văn Chấn	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Khánh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hà Văn Thường	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Hoàng Văn Tuế	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Thị Lựu	Đảng ủy viên
6	Triệu Văn Chung	Đảng ủy viên
7	Lường Văn Xương	Đảng ủy viên
8	Nông Văn Thom	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Đình Nhân	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XX(NHIỆM KỲ 2010-2015)²⁸

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

²⁷. Tháng 12-2006, đồng chí Hoàng Văn Tuế thay đồng chí Hà Văn Thường giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch UBND) khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

Tháng 6-2009, đồng chí Triệu Văn Khánh nghỉ hưu, đồng chí Hoàng Văn Tuế thay đồng chí Triệu Văn Khánh giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Hà Văn Thường thay đồng chí Hoàng Văn Tuế giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch UBND) khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) .

Tháng 9-2009, đồng chí Hoàng Thị Hạc được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

²⁸. Tháng 4-2014, đồng chí Lường Văn Xương chuyển công tác. Tháng 9-2014, đồng chí Triệu Anh Chư được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015).

1	Dương Văn Chấn	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Tuế	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hà Văn Thường	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Triệu Văn Chung	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Thị Lựu	Đảng ủy viên
6	Hoàng Thị Hạc	Đảng ủy viên
7	Lý Nguyên Bảo	Đảng ủy viên
8	Hoàng Văn Hôn	Đảng ủy viên
9	Lường Văn Xương	Đảng ủy viên

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ĐỒNG PHÚC
QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Ghi chú
LIỆT SỸ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Triệu Khải Kinh	1943	1944	
2	Triệu Đức Lượng	1943	1944	
3	Hoàng Văn Tiệu	1945	1945	
4	Ma Văn Linh	1947	1947	
5	Hoàng Văn Sầm		1953	
6	Triệu Văn La			
LIỆT SỸ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
7	Ma Văn Định	1947	1958	
8	Lý Văn Tàn	1965	1965	
9	Hoàng Văn Vị	1962	1969	
10	Hoàng Văn Ngẫu	1965		
11	Hà Thị Nộn	1972	1972	
12	Hoàng Văn Vọng	1972	1972	

13	Lý Nguyên Thanh	1972	1972	
14	Nguyễn Trung Vĩnh			

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG XÃ ĐỒNG PHÚC

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Lộc Văn Tuyên	1927	
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
2	Hoàng Văn Tài	1945	
3	Triệu Văn Khánh	1949	
4	Hoàng Quang Chu	1951	
5	Nông Xuân Cai	1950	
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
6	Bế Ngọc Lanh	1949	
7	Hoàng Văn Tính	1945	
8	Hoàng Văn Lang	1952	
9	Triệu Thị Sinh	1955	
10	Hoàng Văn Tỷ	1960	
11	Đồng Sỹ Mạnh	1955	
12	Hoàng Văn Tuyền	1958	
13	Nguyễn Đình Kiến	1959	

ĐỒNG PHÚC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

- I. Khái quát chung về vùng đất Đồng Phúc
- II. Quá trình hình thành thôn, bản và truyền thống lịch sử, văn hóa

Chương II

ĐỒNG PHÚC TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

- I. Phong trào cách mạng ở Đồng Phúc trước năm 1945
- II. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Đồng Phúc tháng 8-1945
- III. Nhân dân Đồng Phúc tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

Chương III

ĐỒNG PHÚC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐÁU TRANH, CHI VIỆN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1954-1975)

- I. Xã Đồng Phúc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bước đầu chi viện cho cách mạng miền Nam (1954-1965)
- II. Đồng Phúc vừa xây dựng, vừa tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước (1965-1975)

Chương IV

ĐỒNG PHÚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1996)

- I. Đồng Phúc trong 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985)
- II. Đồng Phúc tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước (1986-1996)

Chương V

ĐỒNG PHÚC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN (1996-2014)

- I. Xã Đồng Phúc trong mười năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn (1996-2006)
- II. Đồng Phúc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2006-2014)

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
26 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG PHÚC (1930 - 2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản

.....

Chịu trách nhiệm nội dung
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Phúc
(Nhiệm kỳ 2010-2015)

Biên tập

Trần Lan - Quang Khánh - Hải Yến

Phạm Thông - Hải Nam - Thanh Hải

Chế bản

Ngọc Sơn

Đơn vị phối hợp thực hiện

Trung tâm nghiên cứu Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư TVHT

Số 51, Phan Bá Vành, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Email: nghiencuulichsu@tvht.vn

Điện thoại: 04.33.993.993